

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	152702	NGUYỄN ĐỨC AN	Nam	05/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	152703	HÀ MAI CHÚC AN	Nữ	27/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
3	152704	THÂN NGUYỄN HOÀI AN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	152705	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	20/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
5	152706	TRỊNH THẢO AN	Nữ	22/07/2003	Bắc Giang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
6	152707	ĐINH THÁI AN	Nam	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
7	152708	HOÀNG ANH	Nam	14/08/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	152709	ĐẶNG BÙI HUYỀN ANH	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	152710	NGUYỄN ĐIỀU QUỲNH A	Nữ	14/12/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	152711	BÙI DUY ANH	Nam	27/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	152712	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG A	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
12	152713	ĐỖ ĐỨC ANH	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	152714	LÊ ĐỨC ANH	Nam	22/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
14	152715	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	152716	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	22/08/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
16	152717	LÊ HÀ ANH	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	152718	TÔ HÀ ANH	Nữ	13/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	152719	ĐỖ HẢI ANH	Nữ	21/08/2003	Hải Phòng	8.50	10.00	9.63	Giỏi
19	152720	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	152721	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	152722	NGUYỄN MINH ANH	Nam	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	152723	ĐINH NHẬT ANH	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	152724	NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	152725	TRẦN NHẬT ANH	Nam	22/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	152726	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	152727	TRƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
27	152728	ÂU QUANG ANH	Nam	04/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
28	152729	BÙI QUANG ANH	Nam	12/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	152730	ĐẶNG QUANG ANH	Nam	21/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
30	152731	VŨ QUANG ANH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
31	152732	ĐẶNG QUỲNH ANH	Nữ	02/04/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
32	152733	ĐỖ QUỲNH ANH	Nữ	22/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	152734	HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
34	152735	NGUYỄN THÀNH ĐỨC AN	Nam	23/07/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
35	152736	TRẦN THỊ MINH ANH	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
36	152737	NGUYỄN THỊ MỸ ANH	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
37	152738	TRẦN THỊ NGÂN ANH	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
38	152739	VÔ TRANG ANH	Nữ	24/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
39	152740	NGUYỄN TRUNG ANH	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
40	152741	ĐẶNG TUẤN ANH	Nam	29/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
41	152742	LƯƠNG TUẤN ANH	Nam	31/08/2003	Ninh Bình	9.25	9.50	9.44	Giỏi
42	152743	VŨ TUẤN ANH	Nam	07/02/2003	Vĩnh Phúc	5.50	10.00	8.88	Khá
43	152744	VŨ VIỆT ANH	Nam	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	152745	NGUYỄN VŨ HẢI ANH	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	152746	THẠCH YẾN ANH	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
46	152747	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
47	152748	ĐỖ GIA BẢO	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	152749	TRỊNH GIA BẢO	Nam	26/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	152750	TRƯƠNG GIA BẢO	Nam	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	152751	NGUYỄN NGỌC BẢO	Nam	17/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
51	152752	PHẠM DUY BÁCH	Nam	24/03/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
52	152753	BÙI HỮU KHOA BÁCH	Nam	16/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	152754	PHẠM TRỌNG BÁCH	Nam	06/12/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
54	152755	TRẦN CHÂU BĂNG	Nữ	09/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	152756	ĐOÀN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
56	152757	HÀ BẢO CHÂU	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
57	152758	VŨ MINH CHÂU	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
58	152759	PHẠM LAN CHI	Nữ	22/05/2003	Hải Dương	9.00	10.00	9.75	Giỏi
59	152760	LƯƠNG QUỲNH CHI	Nữ	31/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	152761	NGUYỄN YẾN CHI	Nữ	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	152762	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Nam	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	152763	LƯU HUY CƯỜNG	Nam	19/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
63	152764	TRẦN HOÀNG DANH	Nam	09/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
64	152765	LÊ NGỌC DIỆP	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	152766	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	152767	HOÀNG NGỌC DUNG	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	152768	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	17/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
68	152769	LÊ XUÂN ĐỨC DUY	Nam	27/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
69	152770	LÊ HOÀNG DŨNG	Nam	30/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
70	152771	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	05/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
71	152772	PHẠM TRUNG DŨNG	Nam	12/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	152773	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	Nam	02/07/2003	Bắc Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
73	152774	ĐẶNG ĐÔNG DƯƠNG	Nam	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	152775	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	Nam	08/08/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
75	152776	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	Nam	30/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	152777	VĂN PHƯỚC DƯƠNG	Nam	07/08/2003	Hà Tây	9.50	10.00	9.88	Giỏi
77	152778	NGUYỄN THỊ HIỀN DƯƠNG	Nữ	28/12/2003	Bắc Giang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
78	152779	LÊ THÙY DƯƠNG	Nữ	19/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	152780	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	19/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
80	152781	TRẦN THÙY DƯƠNG	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	152782	VŨ THÙY DƯƠNG	Nữ	03/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	152783	HÀ MẠNH ĐẠT	Nam	24/02/2003	Hưng Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
83	152784	NGUYỄN NHƯ ĐẠT	Nam	22/07/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
84	152785	PHẠM THÀNH ĐẠT	Nam	09/08/2003	Quảng Ninh	-1.00	-1.00	0.00	
85	152786	NGUYỄN THIÊN ĐẠT	Nam	29/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	152787	ĐÀO TIẾN ĐẠT	Nam	06/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
87	152788	ĐỖ TIẾN ĐẠT	Nam	23/11/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	152789	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	14/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
89	152790	VŨ ĐẠI ĐÔNG	Nam	23/01/2003	Hải Phòng	8.50	10.00	9.63	Giỏi
90	152791	CHU NHẬT ĐÔNG	Nam	24/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	152792	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	152793	TẠ ANH ĐỨC	Nam	21/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
93	152794	NGUYỄN CẢNH ĐỨC	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	152795	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	152796	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	03/10/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
96	152797	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	20/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	152798	ĐỖ NGỌC ĐỨC	Nam	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	152799	HOÀNG NGỌC ĐỨC	Nam	09/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
99	152800	CHU TIẾN ĐỨC	Nam	18/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	152801	TRẦN UY ĐỨC	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	152802	TRẦN HOÀNG GIANG	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
102	152803	MAI HƯƠNG GIANG	Nữ	05/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
103	152804	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	152805	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	152806	VŨ HƯƠNG GIANG	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
106	152807	NGUYỄN LƯƠNG TRUỒN	Nam	30/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
107	152808	NGUYỄN TRƯỜNG GIAN	Nam	28/06/2003	Thái Nguyên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
108	152809	TRẦN THU HÀ	Nữ	15/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
109	152810	BÙI VIỆT HÀ	Nam	14/04/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
110	152811	NGÔ VIỆT HÀ	Nữ	19/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
111	152812	VŨ DUY HÀO	Nam	09/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	152813	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
113	152814	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	22/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	152815	VŨ TRỊNH TRUNG HẢI	Nam	02/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
115	152816	VŨ NGUYỄN HẠNH	Nữ	30/05/2003	Quảng Ninh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
116	152817	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	152818	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H	Nữ	02/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
118	152819	TRẦN THU HẰNG	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	152820	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	05/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
120	152821	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
121	152822	NGUYỄN HOÀNG THÚY H	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
122	152823	CHU ĐỨC HIẾU	Nam	26/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
123	152824	VŨ ĐỨC HIẾU	Nam	17/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
124	152825	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	17/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
125	152826	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	22/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
126	152827	NGUYỄN SONG HIẾU	Nam	21/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
127	152828	VŨ THANH HIẾU	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
128	152829	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	Nam	23/04/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	152830	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	14/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	152831	TRẦN PHƯƠNG HOA	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	152832	PHAN MINH HOÀNG	Nam	25/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
132	152833	NGUYỄN NHƯ HOÀNG	Nam	13/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
133	152834	ĐỖ BÌNH GIA HUY	Nam	02/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	152835	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	15/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
135	152836	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	31/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
136	152837	PHẠM ĐỨC HUY	Nam	25/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
137	152838	NGUYỄN GIÁO HUY	Nam	03/10/2003	Thái Nguyên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
138	152839	VŨ PHƯƠNG HUY	Nam	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
139	152840	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	23/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
140	152841	NGUYỄN TRUNG HUY	Nam	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
141	152842	TRẦN KHÁNH HUYỀN	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	152843	ĐỖ MINH HUYỀN	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
143	152844	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	152845	DƯƠNG THỊ MINH HUYỀN	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
145	152846	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	152847	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	152848	LÊ ĐỨC HÙNG	Nam	06/03/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
148	152849	VŨ ĐÌNH HÙNG	Nam	07/09/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
149	152850	VŨ QUỐC HÙNG	Nam	25/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
150	152851	VŨ HÀ HƯƠNG	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
151	152852	BÙI LAN HƯƠNG	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
152	152853	HOÀNG LAN HƯƠNG	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
153	152854	NGUYỄN MAI HƯƠNG	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
154	152855	ĐỖ THỊ THIÊN HƯƠNG	Nữ	10/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
155	152856	VŨ HỒNG KHANH	Nam	14/01/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
156	152857	ĐỖ TUẤN KHẢI	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
157	152858	TRẦN DUY KHÁNH	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	152859	VŨ DUY KHÁNH	Nam	24/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
159	152860	HOÀNG PHÚC KHÁNH	Nam	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
160	152861	NGUYỄN SINH KHIÊM	Nam	03/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	152862	LÊ ĐĂNG KHOA	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
162	152863	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG KH	Nam	05/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
163	152864	ĐỖ TRỌNG KIÊN	Nam	12/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
164	152865	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
165	152866	NGUYỄN MY LAN	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
166	152867	ĐỖ PHÚC LÂM	Nam	13/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
167	152868	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	152869	TRẦN DIỆU LINH	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
169	152870	LÝ HOÀNG LINH	Nam	12/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	152871	VÕ HỒNG NHẬT LINH	Nữ	24/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
171	152872	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
172	152873	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	24/01/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
173	152874	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
174	152875	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	21/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
175	152876	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
176	152877	TẠ LÊ LINH	Nữ	14/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
177	152878	TRƯƠNG NGỌC LINH	Nữ	13/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
178	152879	BẠCH NHẬT LINH	Nữ	15/02/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
179	152880	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
180	152881	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	30/08/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
181	152882	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
182	152883	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
183	152884	ĐỖ THỊ BĂNG LINH	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
184	152885	TRỊNH THU LINH	Nữ	27/01/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
185	152886	BÙI THUY LINH	Nữ	02/11/2003	Hải Phòng	7.50	10.00	9.38	Giỏi
186	152887	LÊ THUY LINH	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
187	152888	PHẠM THUY LINH	Nữ	13/04/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
188	152889	PHẠM THUY LINH	Nữ	15/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
189	152890	TRỊNH THUY LINH	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
190	152891	NGUYỄN TUỆ LINH	Nữ	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
191	152892	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG LI	Nữ	17/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
192	152893	TRỊNH BÙI TUẤN LONG	Nam	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	152894	ĐỖ ĐĂNG LONG	Nam	29/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
194	152895	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	28/02/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
195	152896	TRẦN NGUYỄN DUY LON	Nam	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
196	152897	ĐỖ ĐẠI LỘC	Nam	12/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
197	152898	BÙI ĐỨC LỘC	Nam	17/06/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
198	152899	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
199	152900	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
200	152901	ĐỖ VŨ HÙNG MẠNH	Nam	01/06/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
201	152902	VŨ ANH MINH	Nam	16/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
202	152903	LƯƠNG ĐỨC MINH	Nam	18/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
203	152904	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	19/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
204	152905	TRẦN GIA MINH	Nam	15/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	152906	NGUYỄN HIẾU MINH	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
206	152907	PHÙNG KHƯƠNG MINH	Nam	02/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
207	152908	HOÀNG LÊ MINH	Nam	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
208	152909	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	28/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
209	152910	TRẦN NGUYỄN ANH MINH	Nam	01/08/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
210	152911	LƯƠNG NHẬT MINH	Nam	23/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
211	152912	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
212	152913	TRẦN NHẬT MINH	Nam	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
213	152914	VŨ TRẦN QUANG MINH	Nam	21/06/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
214	152915	ĐẶNG TUỆ MINH	Nữ	27/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
215	152916	ĐÀO HÀ MY	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
216	152917	TRỊNH HUYỀN MY	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
217	152918	NGUYỄN THỊ HẢI MY	Nữ	02/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
218	152919	LÊ THÚY MY	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
219	152920	TRẦN TRÀ MY	Nữ	22/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
220	152921	TUÔNG DUY NAM	Nam	13/05/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
221	152922	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	14/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
222	152923	NGUYỄN HOÀI NAM	Nam	05/10/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
223	152924	NGUYỄN NHẬT NAM	Nam	14/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
224	152925	ĐÀO VĂN NAM	Nam	21/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	152926	CHU KIM NGÂN	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
226	152927	THIỀU KIM NGÂN	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
227	152928	DƯƠNG THANH NGÂN	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
228	152929	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
229	152930	NGUYỄN HỮU NGHĨA	Nam	31/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
230	152931	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	04/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
231	152932	VŨ HỒNG NGỌC	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
232	152933	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
233	152934	TRỊNH LÊ NGUYỄN	Nam	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
234	152935	DƯƠNG THỊ THẢO NGUY	Nữ	01/02/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
235	152936	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	Nam	15/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
236	152937	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
237	152938	NGUYỄN LAN NHI	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
238	152939	VŨ LINH NHI	Nữ	01/03/2003	Hà Tây	9.25	10.00	9.81	Giỏi
239	152940	LÊ PHƯƠNG NHI	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
240	152941	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
241	152942	ĐẶNG HỒNG NHUNG	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
242	152943	NGUYỄN PHƯƠNG NHUN	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
243	152944	HOÀNG TRANG NHUNG	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
244	152945	TRẦN DANH NINH	Nam	03/10/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
245	152946	LÊ NAM NINH	Nam	04/04/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
246	152947	NGUYỄN TUẤN NINH	Nam	09/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
247	152948	PHẠM TOÀN PHONG	Nam	24/09/2003	Hà Tây	9.50	10.00	9.88	Giỏi
248	152949	PHẠM NGUYỄN MINH PH	Nam	02/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
249	152950	NGUYỄN GIA PHÚC	Nam	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
250	152951	NGÔ MINH PHÚC	Nam	18/06/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
251	152952	CAO TIẾN PHÚC	Nam	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
252	152953	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	25/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
253	152954	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
254	152955	TRẦN HOÀI PHƯƠNG	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
255	152956	BÙI KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	16/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
256	152957	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	152958	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	Nam	16/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
258	152959	TRƯƠNG NAM PHƯƠNG	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
259	152960	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	Nam	14/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
260	152961	GIÁP QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
261	152962	LÊ QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
262	152963	NGUYỄN THỊ THIỀU PHU	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
263	152964	ĐẶNG THU PHƯƠNG	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
264	152965	ĐÀM MINH QUANG	Nam	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
265	152966	NGÔ TUẤN QUANG	Nam	13/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
266	152967	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
267	152968	ĐẶNG MINH QUÂN	Nam	23/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
268	152969	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
269	152970	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	03/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
270	152971	NGUYỄN THẾ QUỐC	Nam	15/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
271	152972	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
272	152973	TRẦN HƯƠNG QUỲNH	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
273	152974	ĐINH THU QUỲNH	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
274	152975	HOÀNG GIA QUÝ	Nam	17/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
275	152976	TRẦN PHÚ QUÝ	Nam	15/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
276	152977	PHAN HẢI SƠN	Nam	22/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
277	152978	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
278	152979	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	29/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
279	152980	LÊ NGUYỄN SƠN	Nam	24/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
280	152981	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Nam	02/11/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
281	152982	NGUYỄN TUỆ SƠN	Nam	16/06/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
282	152983	TRẦN MỸ TÂM	Nữ	10/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
283	152984	HOÀNG VŨ THANH TÂM	Nữ	08/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
284	152985	HOÀNG VŨ THANH TÂM	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
285	152986	NGUYỄN KHẮC TRÍ THÀ	Nam	16/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
286	152987	TIẾT NHẬT THÀNH	Nam	09/07/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
287	152988	BÙI PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
288	152989	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
289	152990	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
290	152991	LÊ THANH THẢO	Nữ	02/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
291	152992	NGUYỄN THẠCH THẢO	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
292	152993	TẠ HOÀNG THÁI	Nam	14/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
293	152994	NGUYỄN DANH THẮNG	Nam	11/04/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
294	152995	LẠI ĐỨC THẮNG	Nam	16/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
295	152996	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	08/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
296	152997	NGUYỄN HỮU THẮNG	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
297	152998	NGUYỄN HỮU THÔNG	Nam	06/08/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
298	152999	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	Nam	26/08/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
299	153000	ĐINH PHƯƠNG THUY	Nữ	26/01/2003	Nam Định	9.75	10.00	9.94	Giỏi
300	153001	NGUYỄN ĐĂNG THỤ	Nam	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
301	153002	NGUYỄN ANH THU	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
302	153003	PHẠM ANH THU	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
303	153004	MAI THUY TIÊN	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
304	153005	NGUYỄN AN TÔN	Nam	16/05/2003	Liên Bang Nga	9.50	10.00	9.88	Giỏi
305	153006	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
306	153007	TRẦN HƯƠNG TRANG	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
307	153008	BÙI LÊ QUỲNH TRANG	Nữ	12/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
308	153009	HOÀNG MAI TRANG	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
309	153010	LÊ MINH TRANG	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
310	153011	NGUYỄN PHƯƠNG TRAN	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
311	153012	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
312	153013	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
313	153014	ĐÀO THU TRANG	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
314	153015	PHẠM THU TRANG	Nữ	18/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
315	153016	PHẠM THU TRANG	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
316	153017	VŨ TRẦN KHÁNH TRANG	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
317	153018	TRẦN THU TRÀ	Nữ	20/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
318	153019	DƯƠNG QUỐC TRIỆU	Nam	11/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
319	153020	NGUYỄN QUỐC TRIỆU	Nam	05/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
320	153021	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	14/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
321	153022	NGÔ QUANG TRUNG	Nam	04/10/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
322	153023	NGUYỄN QUANG TRUNG	Nam	07/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
323	153024	ĐOÀN QUỐC TRUNG	Nam	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
324	153025	TRẦN THANH THANH TR	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
325	153026	HOÀNG MINH TRƯỜNG	Nam	24/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
326	153027	ĐỖ ANH TUẤN	Nam	14/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
327	153028	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Nam	11/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
328	153029	TRẦN HOÀNG TUẤN	Nam	02/02/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
329	153030	LÊ MINH TUẤN	Nam	02/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
330	153031	HỒ MINH TÙNG	Nam	04/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
331	153032	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
332	153033	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	13/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
333	153034	PHẠM THANH TÙNG	Nam	01/10/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
334	153035	NGÔ ANH TÚ	Nam	26/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
335	153036	LÊ MINH TÚ	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
336	153037	ĐOÀN THANH TÚ	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
337	153038	LÊ HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
338	153039	LÊ HẢI VÂN	Nữ	17/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
339	153040	NGUYỄN MINH VÂN	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
340	153041	ĐẶNG PHƯƠNG VI	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
341	153042	LÊ VĂN VIỆT	Nam	24/01/2003	Hưng Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
342	153043	LÊ QUANG VINH	Nam	21/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
343	153044	PHẠM ANH VŨ	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
344	153045	CÙ ĐỨC VŨ	Nam	25/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
345	153046	TRẦN LÊ TUẤN VŨ	Nam	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
346	153047	LÊ VY	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
347	153048	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
348	153049	ĐINH THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	01/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
349	153050	PHẠM HẢI YẾN	Nữ	09/11/2003	Thanh Hóa	9.50	10.00	9.88	Giỏi
350	153051	HẠ HIỆU YẾN	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Ái Mộ

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 346 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	152222	NGUYỄN LÊ THUẬN AN	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
2	152223	TRẦN DIỆP ANH	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
3	152224	HUỖNH ĐỨC ANH	Nam	21/11/2003	Hà Nội	9.00	9.00	9.00	Giỏi
4	152225	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	23/11/2002	Hà Nội	6.50	9.00	8.38	Khá
5	152226	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
6	152227	LÊ HỒNG ANH	Nam	31/03/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
7	152228	PHẠM MINH TƯỜNG ANH	Nam	24/12/2003	Hà Nội	5.50	-1.00	0.00	
8	152229	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	08/11/2003	Thái Nguyên	-1.00	-1.00	0.00	
9	152230	HOÀNG VIỆT ANH	Nam	03/07/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
10	152231	ĐỖ NGỌC ÁNH	Nữ	30/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	152232	NGÔ NGỌC ÁNH	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	152233	ĐINH THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/01/2003	Nam Định	9.50	9.50	9.50	Giỏi
13	152234	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG Á	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	9.00	9.50	9.38	Giỏi
14	152235	TRẦN NGỌC BẢO	Nam	19/12/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
15	152236	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	11/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
16	152237	ĐOÀN HUY BÌNH	Nam	02/06/2003	Hà Nội	5.50	9.00	8.13	Khá
17	152238	NGUYỄN LÊ KHÁNH CHI	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
18	152239	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
19	152240	NGUYỄN THANH CHÚC	Nữ	17/04/2003	Hưng Yên	7.50	9.50	9.00	Giỏi
20	152241	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	10/12/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
21	152242	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	22/06/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
22	152243	NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG	Nam	22/09/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
23	152244	NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
24	152245	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	152246	NGUYỄN NGỌC HẢI	Nam	18/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
26	152247	NGUYỄN NHẬT HẠ	Nữ	28/10/2003	Hà Tây	7.00	10.00	9.25	Giỏi
27	152248	NGUYỄN THÚY HẰNG	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
28	152249	DƯƠNG GIA HÂN	Nữ	21/09/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
29	152250	HOÀNG THU HIỀN	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
30	152251	PHẠM THU HIỀN	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
31	152252	TRỊNH THÚY HIỀN	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
32	152253	NGÔ ĐỨC HIẾU	Nam	26/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	152254	NGUYỄN GIA HUY	Nam	07/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
34	152255	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	01/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
35	152256	NGUYỄN THANH HUYỀN	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
36	152257	NGUYỄN THU HƯỜNG	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	152258	BÙI HOÀNG KHÔI	Nam	20/10/2003	Yên Bái	7.50	9.50	9.00	Giỏi
38	152259	NGUYỄN CẢNH KỶ	Nam	08/09/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
39	152260	LÊ VĂN LÂM	Nam	16/10/2003	Thanh Hóa	0.50	9.00	6.88	
40	152261	BÙI KHÁNH LINH	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
41	152262	HỒ PHƯƠNG LINH	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
42	152263	NGUYỄN TÀI LINH	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
43	152264	NGUYỄN THỦY LINH	Nữ	26/12/2003	Hà Tây	9.50	9.50	9.50	Giỏi
44	152265	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	31/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
45	152266	NGUYỄN THẾ LONG	Nam	22/09/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
46	152267	NGUYỄN THỊ VŨ LONG	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
47	152268	PHẠM VĂN LONG	Nam	16/01/2003	Hưng Yên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
48	152269	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	152270	LÊ ÁNH MINH	Nữ	27/12/2002	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
50	152271	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nam	06/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
51	152272	NGUYỄN GIANG NAM	Nam	01/11/2003	Hòa Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
52	152273	NGÔ KHÁNH NAM	Nam	22/02/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
53	152274	TRƯƠNG TIẾN NAM	Nam	28/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
54	152275	MAI THỊ THANH NGA	Nữ	05/02/2003	Nam Định	2.00	10.00	8.00	
55	152276	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	1.50	10.00	7.88	
56	152277	NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	07/03/2003	Bắc Giang	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
57	152278	NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	13/02/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
58	152279	NGUYỄN TUYẾT NHI	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
59	152280	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	05/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	152281	NGUYỄN THỊ TRANG NH	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
61	152282	KIỀU QUANG PHÚC	Nam	31/12/2003	Vĩnh Phúc	7.00	10.00	9.25	Giỏi
62	152283	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	Nữ	14/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
63	152284	LÊ TUẤN PHƯƠNG	Nam	07/10/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	152285	ĐOÀN MINH QUANG	Nam	31/03/2003	Yên Bái	8.50	9.50	9.25	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	152286	TRẦN MINH QUÂN	Nam	02/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
66	152287	ĐINH THU THẢO	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
67	152288	NGUYỄN ĐỨC THÁI	Nam	28/08/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
68	152289	PHẠM ĐỨC THẮNG	Nam	26/08/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
69	152290	BÙI QUANG THẮNG	Nam	18/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
70	152291	LÊ ĐỨC THIÊN	Nam	15/01/2003	Hà Nội	7.00	9.00	8.50	Khá
71	152292	PHẠM THỊ THÚY	Nữ	02/01/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	152293	TRẦN THỦY TIÊN	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
73	152294	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	2.50	9.00	7.38	
74	152295	VÕ THỊ THU TRANG	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
75	152296	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
76	152297	PHẠM THU TRANG	Nữ	01/06/2002	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
77	152298	LÊ HƯƠNG TRÀ	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
78	152299	NGUYỄN NGỌC TRUNG	Nam	20/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
79	152300	NGÔ THỊ TÚ	Nữ	08/04/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
80	152301	LÊ VĂN TUÔNG	Nam	19/12/2003	Hưng Yên	7.50	10.00	9.38	Giỏi
81	152302	LÊ KHÁNH BẢO VÂN	Nữ	10/05/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
82	152303	ĐỖ THỊ VÂN	Nữ	10/11/2003	Nam Định	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
83	152304	BÙI QUANG VINH	Nam	02/06/2003	Hải Dương	2.00	10.00	8.00	
84	152305	NGUYỄN HUYỀN VY	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
85	152306	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	20/08/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 74 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150001	PHẠM CHÂU ANH	Nữ	31/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
2	150002	MAI HUYỀN ANH	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
3	150003	LÊ KIM ANH	Nữ	17/02/2003	Thái Nguyên	9.75	10.00	9.94	Giỏi
4	150004	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	15/11/2003	Hoà Bình	7.50	10.00	9.38	Giỏi
5	150005	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	09/05/2003	Hung Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
6	150006	NGUYỄN QUÝ HOÀNG A	Nam	10/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
7	150007	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	28/01/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
8	150008	ĐÀO VIỆT ANH	Nam	23/07/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
9	150009	PHẠM VIỆT BẮC	Nam	14/02/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
10	150010	ĐỖ VĂN BÌNH	Nam	19/12/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
11	150011	NGUYỄN MAI CHI	Nữ	06/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	150012	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Nam	21/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
13	150013	LÊ PHÚ CƯỜNG	Nam	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	150014	LÊ THỊ THUỶ DUNG	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
15	150015	NGUYỄN DUY	Nam	03/09/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
16	150016	HOÀNG THUỶ DƯƠNG	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
17	150017	NGUYỄN ĐẠT ĐẠI	Nam	23/08/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	150018	DƯƠNG CÔNG ĐẠT	Nam	15/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
19	150019	DƯƠNG CÔNG ĐẠT	Nam	03/10/2002	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
20	150020	ĐÀO ĐÌNH ĐẠT	Nam	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	150021	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	01/10/2002	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
22	150022	ĐẶNG TRẦN ĐỨC	Nam	08/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
23	150023	ĐÀO QUỲNH GIANG	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
24	150024	MAI THỊ KHÁNH GIANG	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
25	150025	NGÔ TRÀ GIANG	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	150026	PHẠM TRÀ GIANG	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
27	150027	PHẠM THỊ HỒNG HÀ	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	150028	HOÀNG THỊ THANH HÀ	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	150029	ĐÀO ANH HÀO	Nam	15/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	150030	ĐÀO NGỌC HẢI	Nam	02/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
31	150031	NGUYỄN NGỌC HẢI	Nam	05/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	150032	DƯƠNG HỒNG HẠNH	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150033	ĐẶNG THANH HẰNG	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
34	150034	NGUYỄN THỊ THANH HIỀ	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
35	150035	LÊ THU HIỀN	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
36	150036	NGÔ THU HIỀN	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
37	150037	ĐẶNG ĐỨC HIỀN	Nam	19/07/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
38	150038	ĐÀO ĐĂNG HIỂU	Nam	24/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
39	150039	ĐÀO TRỌNG HIỂU	Nam	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	150040	NGUYỄN MAI HOA	Nữ	13/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
41	150041	ĐÀO QUỲNH HOA	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	150042	LƯU ĐÌNH HOÀNG	Nam	28/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
43	150043	ĐẶNG HUY HOÀNG	Nam	01/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	150044	TRẦN LÊ HOÀNG	Nam	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.50	9.13	Giỏi
45	150045	DƯƠNG MINH HOÀNG	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
46	150046	ĐÌNH HOÀNG HUY	Nam	23/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
47	150047	ĐÀO QUANG HUY	Nam	22/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
48	150048	ĐÀO QUANG HUY	Nam	04/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
49	150049	VŨ QUANG HUY	Nam	22/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	150050	ĐẶNG TUẤN HUY	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150051	NGÔ KHÁNH HUYỀN	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
52	150052	HOÀNG THU HUYỀN	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	150053	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
54	150054	ĐÀO THU HƯƠNG	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
55	150055	PHAN THỊ BÍCH HƯỜNG	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
56	150056	NGÔ QUỐC KHÁNH	Nam	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	150057	DƯƠNG CÔNG KIÊN	Nam	09/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
58	150058	LÊ NGỌC LAN	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	150059	ĐÀO THỊ HOÀNG LAN	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	150060	PHẠM NGỌC LÂM	Nam	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	150061	HOÀNG TÙNG LÂM	Nam	13/06/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	150062	NGÔ HUYỀN LINH	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
63	150063	NGÔ KHÁNH LINH	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	150064	ĐÀO PHƯƠNG LINH	Nữ	31/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150065	BÙI THÀNH LONG	Nam	18/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	150066	ĐÀM THÀNH LONG	Nam	22/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	150067	DƯƠNG CÔNG LỰC	Nam	13/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
68	150068	VŨ CẨM LY	Nữ	30/07/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
69	150069	NGUYỄN HẢI LY	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	150070	DƯƠNG THỊ CẨM LY	Nữ	20/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	150071	NGUYỄN NHẬT MAI	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
72	150072	ĐÀO NGỌC MẠNH	Nam	06/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
73	150073	DƯƠNG NGỌC MINH	Nữ	14/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
74	150074	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	28/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
75	150075	PHẠM HẢI NAM	Nam	09/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
76	150076	NGUYỄN THỊ HOÀNG NG	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
77	150077	ĐÀO THỊ HUYỀN NHI	Nữ	27/03/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
78	150078	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	21/11/2003	Hòa Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	150079	ĐÀO NGỌC PHONG	Nam	31/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
80	150080	DƯƠNG HOÀNG PHÚ	Nam	04/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
81	150081	NGUYỄN THỊ MINH PHUỐ	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
82	150082	LÊ THU PHƯƠNG	Nữ	28/10/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	150083	NGUYỄN VĂN QUỐC	Nam	19/06/2002	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
84	150084	NGUYỄN TRỌNG QUYẾT	Nam	15/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
85	150085	TẠ DIỄM QUỲNH	Nữ	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	150086	LÊ PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	150087	PHẠM BÁ QUÝ	Nam	21/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
88	150088	NGÔ TIẾN TÀI	Nam	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	150089	PHÙNG ĐÌNH THẢO	Nam	26/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
90	150090	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	150091	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	150092	NGÔ THU THẢO	Nữ	30/01/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
93	150093	ĐÀO QUỐC THÁI	Nam	03/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	150094	DƯƠNG CÔNG THẮNG	Nam	25/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	150095	HOÀNG HỮU ĐỨC THẮN	Nam	26/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
96	150096	ĐÀO THỊ THANH THUÝ	Nữ	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Cự Khối

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150097	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
98	150098	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	150099	HOÀNG THANH TRÚC	Nữ	17/03/2003	Ukraine	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	150100	TRẦN THU TRÚC	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	150101	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	Nam	01/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
102	150102	ĐÀO QUANG TÙNG	Nam	20/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
103	150103	NGÔ QUANG TÙNG	Nam	01/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
104	150104	LẠI ANH TÚ	Nam	10/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	150105	PHẠM HOÀNG ANH TÚ	Nam	14/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
106	150106	ĐÀO THỊ THU UYÊN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	150107	ĐÀO THỊ TỔ UYÊN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	150108	NGUYỄN TÚ UYÊN	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	150109	PHẠM ĐỨC VIỆT	Nam	07/04/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
110	150110	ĐÀO QUANG VIỆT	Nam	15/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
111	150111	HOÀNG QUANG VINH	Nam	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	150112	TRẦN HẢI YẾN	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 112 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

Đơn vị: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	151208	NGUYỄN HOÀNG AN	Nam	28/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
2	151209	DƯƠNG QUỐC AN	Nam	26/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
3	151210	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	24/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
4	151211	NGUYỄN THỌ TRƯỜNG A	Nam	25/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
5	151212	LIU BẢ ANH	Nam	17/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	151213	NGUYỄN BUI THUY ANH	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
7	151214	ĐỖ DUY ANH	Nam	28/10/2003	Quảng Ninh	5.00	9.50	8.38	Khá
8	151215	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	29/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
9	151216	LÊ ĐỨC ANH	Nam	12/02/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
10	151217	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	03/09/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
11	151218	TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
12	151219	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	25/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
13	151220	PHẠM LÊ HÀ ANH	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
14	151221	NGUYỄN LƯƠNG TIẾN A	Nam	16/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
15	151222	TRẦN NAM ANH	Nam	06/09/2003	Hà Nội	7.50	9.00	8.63	Khá
16	151223	NGUYỄN NGỌC MINH AN	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
17	151224	CHU PHƯƠNG ANH	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
18	151225	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
19	151226	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
20	151227	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
21	151228	VŨ QUANG ANH	Nam	18/04/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
22	151229	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	16/08/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
23	151230	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	01/04/2003	Thanh Hóa	7.00	10.00	9.25	Giỏi
24	151231	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	09/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	7.00	9.50	8.88	Khá
25	151232	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
26	151233	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG A	Nữ	13/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
27	151234	NGUYỄN THUY ANH	Nữ	12/03/2003	Bắc Giang	7.00	9.50	8.88	Khá
28	151235	NGUYỄN MINH ÁNH	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
29	151236	PHẠM MINH ÁNH	Nữ	26/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
30	151237	ĐINH NGỌC ÁNH	Nữ	08/12/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
31	151238	THẠCH QUANG GIA BẢO	Nam	14/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
32	151239	NGUYỄN XUÂN BÁCH	Nam	12/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	151240	NGUYỄN AN BÌNH	Nam	22/05/2003	Thái Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
34	151241	NHÂM THÁI BÌNH	Nam	21/12/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
35	151242	PHAN BẢO CHÂU	Nữ	01/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
36	151243	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
37	151244	PHẠM LÊ MAI CHI	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
38	151245	NGÔ MINH CHI	Nữ	31/07/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
39	151246	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	28/12/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
40	151247	LƯU TÍCH KHÁNH CHUN	Nam	30/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
41	151248	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
42	151249	PHẠM ĐỨC DUY	Nam	02/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
43	151250	NGUYỄN HUY ANH DUY	Nam	25/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
44	151251	TẠ QUANG DUY	Nam	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	151252	LÊ VƯƠNG KHÁNH DUY	Nam	07/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
46	151253	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	11/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
47	151254	ĐỖ TIẾN DŨNG	Nam	02/07/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
48	151255	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	02/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
49	151256	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	151257	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
51	151258	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	Nam	23/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
52	151259	DƯƠNG ĐỨC ĐẠT	Nam	01/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
53	151260	HÁN HOÀNG ĐẠT	Nam	15/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
54	151261	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	Nam	21/07/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
55	151262	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	17/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
56	151263	LẠI QUÝ ĐỨC	Nam	08/10/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	151264	PHÙNG THI THU GIANG	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
58	151265	NGUYỄN VÂN GIANG	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
59	151266	ĐỖ NGÂN HÀ	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
60	151267	PHẠM NGÂN HÀ	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
61	151268	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
62	151269	NGUYỄN CÔNG MINH HẢ	Nam	28/06/2003	Nam Định	8.50	10.00	9.63	Giỏi
63	151270	NGUYỄN PHÚ HẢI	Nam	10/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
64	151271	NGUYỄN HÀ MINH HẠNH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	151272	NGUYỄN ĐỖ THU HẰNG	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
66	151273	PHẠM VŨ GIA HÂN	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	151274	NGUYỄN HÀ THU HIỀN	Nữ	11/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
68	151275	VŨ MINH HIỀN	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
69	151276	ĐOÀN THU HIỀN	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
70	151277	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	22/12/2003	Bắc Ninh	7.50	10.00	9.38	Giỏi
71	151278	BÙI MINH HIẾU	Nam	28/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
72	151279	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	08/11/2003	Hải Dương	8.50	10.00	9.63	Giỏi
73	151280	VƯƠNG TRUNG HIẾU	Nam	06/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
74	151281	TRẦN DIỆU HOA	Nữ	07/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
75	151282	DƯƠNG ĐỨC PHI HOÀNG	Nam	18/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
76	151283	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	26/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
77	151284	TRẦN VIỆT HOÀNG	Nam	19/03/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
78	151285	NGUYỄN ĐĂNG HUY	Nam	31/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
79	151286	TRẦN ĐỨC HUY	Nam	09/03/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
80	151287	PHẠM KHÁNH HUYỀN	Nữ	10/02/2003	Quảng Ninh	9.00	10.00	9.75	Giỏi
81	151288	CAO PHƯƠNG HUYỀN	Nữ	06/12/2003	Thanh Hóa	9.00	10.00	9.75	Giỏi
82	151289	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	13/11/2003	Thái Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
83	151290	NGUYỄN HUY HÙNG	Nam	23/09/2003	Quảng Ninh	9.50	9.50	9.50	Giỏi
84	151291	PHẠM TUẤN HÙNG	Nam	14/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
85	151292	LÊ DUY HÙNG	Nam	01/12/2003	Thanh Hoá	7.00	10.00	9.25	Giỏi
86	151293	NGUYỄN QUANG HÙNG	Nam	08/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
87	151294	TRẦN THIÊN HƯƠNG	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
88	151295	ĐOÀN THU HƯƠNG	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
89	151296	CAO MAI KHANH	Nữ	27/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
90	151297	NGUYỄN TRẦN NGỌC KH	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
91	151298	NGUYỄN VIỆT KHẢI	Nam	11/08/2003	Hà Nam	9.00	9.50	9.38	Giỏi
92	151299	NGUYỄN KHÁNH	Nam	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	151300	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	27/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
94	151301	TRẦN MINH KHÁNH	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
95	151302	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	20/05/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
96	151303	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	12/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	151304	PHẠM PHƯƠNG LÂM	Nữ	08/12/2003	Vĩnh Phúc	9.50	9.50	9.50	Giỏi
98	151305	NGUYỄN TIẾN LÂM	Nam	09/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
99	151306	NGUYỄN THẾ LÂN	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	151307	NGUYỄN BẢO KHÁNH LI	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
101	151308	LƯƠNG DIỆU LINH	Nữ	11/06/2003	Hung Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
102	151309	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
103	151310	PHẠM HOÀNG LINH	Nam	14/12/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
104	151311	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	28/07/2003	Vĩnh Phúc	2.50	10.00	8.13	
105	151312	PHÙNG KHÁNH LINH	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
106	151313	ĐỖ MAI LINH	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
107	151314	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
108	151315	ĐẶNG NGÀ LINH	Nữ	30/09/2002	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
109	151316	NGUYỄN NGỌC THÙY LI	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
110	151317	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
111	151318	PHẠM THỊ DIỆU LINH	Nữ	12/10/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	151319	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Nữ	26/01/2003	Hung Yên	8.00	10.00	9.50	Giỏi
113	151320	PHẠM YẾN LINH	Nữ	21/01/2003	Hung Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
114	151321	NGUYỄN DUY LONG	Nam	24/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
115	151322	NGUYỄN DUY LONG	Nam	16/07/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
116	151323	CAO HẢI LONG	Nam	08/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
117	151324	TRẦN HUY LONG	Nam	12/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
118	151325	NGUYỄN VIỆT LONG	Nam	16/10/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
119	151326	TRẦN CÔNG MINH	Nam	05/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
120	151327	ĐỖ ĐỨC MINH	Nam	10/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
121	151328	LÊ ĐỨC MINH	Nam	04/08/2003	Hà Nội	1.75	10.00	7.94	
122	151329	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	25/11/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
123	151330	NGUYỄN NHƯ HOÀNG MI	Nam	25/08/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
124	151331	CAM THẢO MY	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
125	151332	LÊ ĐỨC NAM	Nam	15/02/2003	Hà Nội	1.75	10.00	7.94	
126	151333	ĐÀO HÀ NAM	Nam	08/09/2003	Hà Nội	6.25	10.00	9.06	Giỏi
127	151334	NGUYỄN LINH NGÀ	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
128	151335	NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá

Đơn vị: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	151336	ĐẶNG THU NGÂN	Nữ	28/02/2003	Hà Nội	7.75	9.50	9.06	Giỏi
130	151337	ĐỖ TRỌNG NGHĨA	Nam	27/07/2003	Nam Định	5.00	10.00	8.75	Khá
131	151338	TRẦN ÁNH NGỌC	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
132	151339	HOÀNG BÍCH NGỌC	Nữ	04/10/2003	Hà Nội	7.25	9.50	8.94	Khá
133	151340	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
134	151341	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	11/10/2003	Thái Bình	7.25	10.00	9.31	Giỏi
135	151342	VŨ HOÀNG NGUYỄN	Nam	28/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
136	151343	PHẠM THẢO NGUYỄN	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	7.75	9.50	9.06	Giỏi
137	151344	NGUYỄN THỊ THU NGUY	Nữ	07/08/2003	Hà Tây	9.25	10.00	9.81	Giỏi
138	151345	ĐOÀN QUANG NHẬT	Nam	31/07/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
139	151346	NGUYỄN LÊ MINH NHI	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
140	151347	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	3.00	9.50	7.88	Trung Bình
141	151348	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nữ	05/02/2003	Đà Nẵng	7.00	10.00	9.25	Giỏi
142	151349	LÊ PHẠM YẾN NHI	Nữ	11/08/2003	Hải Phòng	5.50	9.50	8.50	Khá
143	151350	NGUYỄN KHÁNH NINH	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
144	151351	ĐỖ GIA PHONG	Nam	01/09/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
145	151352	NGUYỄN CÚC PHƯƠNG	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
146	151353	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	14/05/2003	Yên Bái	9.00	10.00	9.75	Giỏi
147	151354	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	151355	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
149	151356	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	16/01/2003	Hải Dương	8.00	10.00	9.50	Giỏi
150	151357	NGÔ ĐĂNG QUANG	Nam	14/01/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
151	151358	TRẦN LÊ MINH QUANG	Nam	03/03/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
152	151359	HOÀNG NGỌC QUANG	Nam	14/11/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
153	151360	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	31/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
154	151361	TRẦN MINH QUÂN	Nam	06/04/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
155	151362	TRẦN MINH QUÝ	Nam	09/07/2003	Hà Giang	2.50	10.00	8.13	
156	151363	TÔ NGỌC QUÝ	Nam	16/10/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
157	151364	ĐỖ THANH TÂM	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
158	151365	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	05/01/2003	Bắc Giang	6.50	9.50	8.75	Khá
159	151366	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	21/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
160	151367	VŨ TIẾN THÀNH	Nam	15/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	151368	DƯƠNG HƯƠNG THẢO	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
162	151369	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
163	151370	NGÔ PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
164	151371	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
165	151372	VƯƠNG ĐÌNH THÁI	Nam	29/08/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
166	151373	NGUYỄN CAO THẮNG	Nam	17/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
167	151374	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	Nam	22/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
168	151375	NGUYỄN TRỌNG THỊNH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
169	151376	TRẦN TRỌNG TÍN	Nam	26/05/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
170	151377	TRỊNH QUANG TOÀN	Nam	06/04/2003	Thái Bình	2.50	9.50	7.75	
171	151378	NGUYỄN HIỀN TRANG	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
172	151379	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	13/01/2003	Lạng Sơn	9.00	10.00	9.75	Giỏi
173	151380	VŨ NGỌC YẾN TRANG	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
174	151381	VŨ NGUYỄN HÀ TRANG	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
175	151382	NGUYỄN PHƯƠNG TRAN	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
176	151383	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	13/01/2003	Lạng Sơn	8.00	10.00	9.50	Giỏi
177	151384	NGUYỄN THỊ THU TRAN	Nữ	08/04/2003	Hà Nội	7.75	9.50	9.06	Giỏi
178	151385	ĐỖ THU TRANG	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
179	151386	TRẦN LAN TRINH	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
180	151387	LÊ ĐỨC TRUNG	Nam	29/08/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
181	151388	ĐỖ QUANG TRUNG	Nam	12/01/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
182	151389	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	Nam	10/07/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
183	151390	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	12/01/2003	Hà Nội	7.25	9.50	8.94	Khá
184	151391	PHAN VŨ ANH TÙNG	Nam	23/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
185	151392	NGÔ ANH TÚ	Nam	15/12/2003	Hưng Yên	5.00	9.50	8.38	Khá
186	151393	NGÔ ANH TÚ	Nam	08/04/2003	Ba Lan	8.00	10.00	9.50	Giỏi
187	151394	VŨ ANH TÚ	Nam	05/02/2003	Bắc Giang	9.50	9.50	9.50	Giỏi
188	151395	HOÀNG CẨM TÚ	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
189	151396	NGUYỄN CẨM TÚ	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
190	151397	LÊ HỒNG VÂN	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
191	151398	PHẠM THANH VÂN	Nữ	09/06/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
192	151399	NGUYỄN THẢO VÂN	Nữ	28/02/2003	Vĩnh Phúc	5.00	9.50	8.38	Khá

Đơn vị: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	151400	NGUYỄN THỊ HÀ VÂN	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
194	151401	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	Nam	06/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
195	151402	NGÔ VŨ VIỆT	Nam	18/06/2003	Bắc Ninh	8.00	9.50	9.13	Giỏi
196	151403	PHẠM MINH VŨ	Nam	25/10/2003	Hà Nội	4.50	9.50	8.25	Trung Bình
197	151404	HÀ THÚY VY	Nữ	30/07/2003	Thái Bình	9.00	9.50	9.38	Giỏi
198	151405	NGUYỄN TUỜNG VY	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
199	151406	NGUYỄN MINH XUÂN	Nữ	27/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: **194 hs./.**

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	151407	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
2	151408	ĐỖ MINH ANH	Nữ	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	151409	NGUYỄN MINH ANH	Nam	16/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	151410	VŨ NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	151411	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/05/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	151412	NGUYỄN QUANG ANH	Nam	02/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
7	151413	DƯƠNG THỊ LAN ANH	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
8	151414	LÊ THỊ LAN ANH	Nữ	05/07/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	151415	NGUYỄN THỊ NGÂN ANH	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	151416	LÊ TÙNG ANH	Nam	02/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
11	151417	TRẦN TÚ ANH	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
12	151418	BÙI VIỆT ANH	Nam	08/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	151419	TRƯƠNG VIỆT ANH	Nam	07/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	151420	VŨ VIỆT ANH	Nam	30/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
15	151421	LA MINH ÁNH	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	151422	VŨ XUÂN BÁCH	Nam	23/07/2003	Ninh Bình	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
17	151423	PHẠM QUỐC BÌNH	Nam	18/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	151424	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	25/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
19	151425	PHAN THỊ MINH CHÂU	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	151426	HÒA ĐOÀN LINH CHI	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
21	151427	NGUYỄN HÀ CHI	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
22	151428	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
23	151429	PHẠM TRIỀU CƯỜNG	Nam	06/11/2003	Thái Bình	-1.00	-1.00	0.00	
24	151430	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Nam	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	151431	UÔNG KHÁNH DUY	Nam	28/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	151432	VŨ ANH DŨNG	Nam	28/10/2003	Thái Bình	8.50	9.50	9.25	Giỏi
27	151433	NGUYỄN MẠNH DŨNG	Nam	29/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
28	151434	HOÀNG TRUNG DŨNG	Nam	09/04/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
29	151435	KIỀU ĐỨC DƯƠNG	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
30	151436	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
31	151437	TRỊNH XUÂN DƯƠNG	Nam	30/05/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
32	151438	ÂU HUY ĐẠT	Nam	26/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	151439	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	151440	VŨ THÀNH ĐẠT	Nam	31/10/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
35	151441	NGUYỄN DUY ĐỨC	Nam	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
36	151442	HÀ MINH ĐỨC	Nam	29/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
37	151443	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	02/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
38	151444	NGUYỄN PHƯƠNG ĐỨC	Nam	25/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
39	151445	LÊ VĂN ĐỨC	Nam	04/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
40	151446	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	25/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	151447	NGUYỄN TRƯỜNG GIAN	Nam	28/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	151448	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
43	151449	LÊ VĂN HÀ	Nam	17/04/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	151450	LÊ MẬU SƠN HẢI	Nam	04/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
45	151451	ĐOÀN THANH HẢI	Nam	11/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
46	151452	ĐÀO MỸ HẠNH	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
47	151453	NGUYỄN MINH HẰNG	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	151454	NGUYỄN MINH HIỀN	Nữ	03/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	151455	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	21/05/2003	Bắc Ninh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
50	151456	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	151457	HOÀNG TRUNG HIẾU	Nam	11/11/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
52	151458	LƯƠNG TRUNG HIẾU	Nam	11/09/2003	Hung Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
53	151459	LÊ DIỆU HOA	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	151460	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	Nam	26/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
55	151461	NGUYỄN THANH HOÀNG	Nam	04/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
56	151462	TẠ VIỆT HOÀNG	Nam	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	151463	LÊ ĐÌNH HUY	Nam	07/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
58	151464	LÊ QUANG HUY	Nam	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	151465	NGÔ QUANG HUY	Nam	23/01/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	151466	PHAN THÀNH HUY	Nam	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	151467	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
62	151468	ĐẶNG TUẤN HÙNG	Nam	18/09/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
63	151469	ĐÀO LAN HƯƠNG	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	151470	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	151471	LÊ THU HƯƠNG	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	151472	VĂN NGỌC KHÁNH	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	151473	CAO XUÂN KHÁNH	Nam	06/01/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
68	151474	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	19/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
69	151475	ĐINH TUẤN KIẾT	Nam	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	151476	TRẦN TUẤN KIẾT	Nam	02/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
71	151477	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
72	151478	VŨ HẢI LINH	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
73	151479	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
74	151480	ĐINH NGỌC LINH	Nữ	13/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	151481	MAI PHƯƠNG LINH	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	151482	NGUYỄN HẢI LONG	Nam	02/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
77	151483	PHẠM HUY LONG	Nam	12/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
78	151484	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
79	151485	NGUYỄN THANH MAI	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	151486	NGUYỄN XUÂN MAI	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	151487	TRẦN CÔNG MẠNH	Nam	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	151488	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	09/01/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
83	151489	PHẠM NHẬT MINH	Nam	19/12/2002	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
84	151490	NGUYỄN THÀNH MINH	Nam	24/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
85	151491	PHẠM TRÀ MY	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	151492	VŨ HẢI NAM	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	151493	ĐỖ PHƯƠNG NAM	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	151494	VŨ LÊ THU NGÂN	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
89	151495	PHẠM TRẦN PHƯƠNG NG	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
90	151496	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	151497	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	22/04/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	151498	CHU MINH NGỌC	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	151499	CHU CAO NGUYỄN	Nam	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	151500	VŨ MINH NGUYỆT	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	151501	CHỦ HÀ NHI	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
96	151502	NGUYỄN CẨM NHUNG	Nữ	19/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	151503	ĐỖ HỒNG NHUNG	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	151504	NGUYỄN HỮU NINH	Nam	18/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
99	151505	NGUYỄN TÚ OANH	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	151506	NGÔ GIA PHONG	Nam	20/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	151507	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	Nữ	03/03/2003	Đồng Nai	10.00	10.00	10.00	Giỏi
102	151508	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
103	151509	PHẠM MINH PHƯƠNG	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	151510	VŨ MINH PHƯƠNG	Nữ	31/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	151511	DƯƠNG THU PHƯƠNG	Nữ	23/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	151512	TRỊNH THU PHƯƠNG	Nữ	28/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
107	151513	ĐẶNG ANH QUÂN	Nam	01/10/2003	Hưng Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
108	151514	ĐỖ ANH QUÂN	Nam	14/06/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
109	151515	LÝ NGỌC QUYỀN	Nam	31/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
110	151516	NGUYỄN CHÍ QUYẾT	Nam	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.75	10.00	9.94	Giỏi
111	151517	NGUYỄN THU QUỲNH	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
112	151518	QUÁCH ĐẠI NHƯ SƠN	Nam	27/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
113	151519	PHẠM NGỌC SƠN	Nam	01/07/2003	Thái Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
114	151520	ỨNG VŨ THANH	Nam	11/05/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
115	151521	NGUYỄN THẠCH THẢO	Nữ	16/04/2003	Điện Biên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
116	151522	TRƯƠNG VĂN THIỆU	Nam	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	151523	ĐỖ ĐỨC TOÀN	Nam	05/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
118	151524	NGUYỄN THẾ TOÀN	Nam	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	151525	HÀ KIỀU TRANG	Nữ	25/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
120	151526	ĐỖ NGỌC QUỲNH TRANG	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
121	151527	KIM THIÊN TRANG	Nữ	12/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
122	151528	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
123	151529	ÂU THỊ THÙY TRANG	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
124	151530	HOÀNG THU TRANG	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
125	151531	BÙI THÙY TRANG	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
126	151532	TRẦN THÙY TRANG	Nữ	22/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
127	151533	TRẦN THU TRÀ	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	151534	BÙI ANH TUẤN	Nam	12/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Đức Giang

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	151535	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	15/07/2003	Hà Tây	9.00	9.50	9.38	Giỏi
130	151536	CÙ MINH TUẤN	Nam	23/07/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
131	151537	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	Nam	20/12/2003	Hà Nội	6.00	9.00	8.25	Khá
132	151538	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	29/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
133	151539	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	22/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
134	151540	BÙI MINH TÚ	Nam	28/11/2003	Tuyên Quang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
135	151541	ĐỖ THỊ CẨM TÚ	Nữ	14/11/2003	Thái Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
136	151542	LÊ THỊ MỸ UYÊN	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
137	151543	NGÔ THANH VÂN	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
138	151544	ĐỖ THỊ THANH VÂN	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
139	151545	NGUYỄN ĐẶNG VIỆT	Nam	19/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
140	151546	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
141	151547	PHẠM HOÀNG VIỆT	Nam	20/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
142	151548	CAO LÊ HOÀNG VIỆT	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
143	151549	HOÀNG QUỐC VIỆT	Nam	22/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	151550	TRẦN QUỐC VIỆT	Nam	22/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
145	151551	PHẠM NGỌC VINH	Nam	31/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
146	151552	TRẦN QUANG VINH	Nam	17/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	151553	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	23/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	151554	LƯU TUẤN VŨ	Nam	18/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
149	151555	NGUYỄN PHƯƠNG VY	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 147 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	151783	TRƯƠNG KHÁNH AN	Nam	16/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	151784	PHẠM MAI AN	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	151785	ĐẶNG QUỐC AN	Nam	02/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	151786	PHAN THỊ HÒA AN	Nữ	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	151787	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	23/01/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	151788	PHẠM HÀ LAN ANH	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
7	151789	LIÊU HẢI ANH	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	151790	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	151791	TẠ HỒNG ANH	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	151792	NGUYỄN HUYỀN ANH	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	151793	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	08/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	151794	NGUYỄN LÊ CHÂU ANH	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	151795	BÙI MAI ANH	Nữ	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	151796	PHẠM MAI QUẾ ANH	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	151797	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	151798	LÊ NGỌC ANH	Nữ	17/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	151799	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	151800	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	19/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
19	151801	TẠ NGỌC ANH	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	151802	NGUYỄN NHƯ ANH	Nam	25/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	151803	NGUYỄN NHƯ ĐỨC ANH	Nam	11/06/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	151804	NGUYỄN PHÚ ANH	Nam	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	151805	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	151806	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	151807	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	15/03/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	151808	TRẦN QUANG ANH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	151809	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	151810	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	151811	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	151812	PHẠM THỊ THÙY ANH	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
31	151813	NGUYỄN TRANG ANH	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	151814	PHAN TRẦN HỒNG ANH	Nữ	27/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	151815	PHẠM TRÚC ANH	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	151816	TRẦN TUẤN ANH	Nam	26/11/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
35	151817	ĐỖ TUẤN NHẬT ANH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
36	151818	LÊ VŨ ANH	Nam	15/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	151819	CAO THỊ MINH ÁNH	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
38	151820	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	19/02/2003	Hà Tây	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
39	151821	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	25/11/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	151822	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	27/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	151823	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	03/11/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	151824	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	151825	ĐÀO TRẦN QUỐC BẢO	Nam	20/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	151826	PHÙNG DOANH BÁCH	Nam	27/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
45	151827	LÊ HOÀNG BÁCH	Nam	16/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
46	151828	TRẦN VIỆT BẮC	Nam	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
47	151829	NGUYỄN ĐÀM HƯNG BÌNH	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	151830	LÊ THANH BÌNH	Nam	14/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
49	151831	LƯƠNG THỊ AN BÌNH	Nữ	09/05/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	151832	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	Nam	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	151833	TRẦN XUÂN BÌNH	Nam	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
52	151834	ĐÀO ANH CHÂM	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	151835	LƯƠNG BẢO CHÂM	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	151836	VŨ HOÀNG MINH CHÂU	Nam	26/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
55	151837	PHÙNG MINH CHÂU	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
56	151838	NGUYỄN ĐẶNG LINH CHI	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	151839	BÙI HÀ CHI	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
58	151840	HỒ HÀ CHI	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	151841	NGUYỄN HÀ CHI	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	151842	VŨ HÀ CHI	Nữ	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	151843	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	151844	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	Nữ	26/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
63	151845	ĐÀO QUỲNH CHI	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	151846	HÀ QUỲNH CHI	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	151847	TRẦN MINH CHIẾN	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	151848	VŨ HÙNG CƯỜNG	Nam	21/07/2003	Thái Nguyên	8.00	10.00	9.50	Giỏi
67	151849	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	Nam	16/09/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
68	151850	TRẦN NGÂN DIỆP	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
69	151851	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	12/07/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	151852	NGUYỄN HOÀNG LAN DU	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	151853	VÕ PHƯƠNG DUNG	Nữ	06/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	151854	LÊ THUY DUNG	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
73	151855	ĐÀO ĐỨC DUY	Nam	18/04/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
74	151856	NGUYỄN HỮU DUY	Nam	24/10/2003	Thái Nguyên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
75	151857	ĐỖ PHAN NHẬT DUY	Nam	03/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	151858	LƯƠNG PHẠM ĐỨC DUY	Nam	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	151859	NGUYỄN TUẤN DUY	Nam	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
78	151860	CAO KỶ DUYÊN	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
79	151861	DIÊM CÔNG DŨNG	Nam	24/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	151862	TRẦN ĐỨC DŨNG	Nam	03/09/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
81	151863	TRẦN MINH DŨNG	Nam	18/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	151864	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	24/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	151865	NGUYỄN XUÂN DŨNG	Nam	13/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
84	151866	TRẦN ÁNH DƯƠNG	Nữ	04/06/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
85	151867	ĐINH ĐỨC DƯƠNG	Nam	02/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	151868	LÊ HOÀNG DƯƠNG	Nam	30/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
87	151869	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	151870	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	24/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	151871	PHẠM HỒNG DƯƠNG	Nam	06/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
90	151872	VÕ HỒNG DƯƠNG	Nam	12/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
91	151873	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯ	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	151874	LÊ QUÝ DƯƠNG	Nam	09/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	151875	ĐẶNG THUY DƯƠNG	Nữ	30/03/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	151876	ĐẶNG THUY DƯƠNG	Nữ	21/06/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	151877	ĐỖ THUY DƯƠNG	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	151878	LƯƠNG THUY DƯƠNG	Nữ	05/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	151879	LƯU THUY DƯƠNG	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	151880	NGUYỄN THUY DƯƠNG	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	151881	VŨ THUY DƯƠNG	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	151882	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	Nam	06/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	151883	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	Nam	18/11/2003	Bắc Ninh	0.50	10.00	7.63	
102	151884	LÊ ĐÌNH ĐẠI	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
103	151885	TRẦN HỮU TIẾN ĐẠT	Nam	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	151886	HOÀNG QUỐC ĐẠT	Nam	01/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	151887	MAI TIẾN ĐẠT	Nam	17/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	151888	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	151889	PHẠM TUẤN ĐẠT	Nam	30/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
108	151890	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG	Nam	04/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	151891	NGUYỄN HỮU ĐỊNH	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
110	151892	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	15/11/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	151893	NGUYỄN DUY ĐỨC	Nam	17/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
112	151894	PHẠM ĐOÀN ĐỨC	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
113	151895	LƯU MẠNH ĐỨC	Nam	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	151896	NGÔ MINH ĐỨC	Nam	21/05/2003	Hà Tây	5.50	10.00	8.88	Khá
115	151897	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	12/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
116	151898	PHÙNG MINH ĐỨC	Nam	14/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	151899	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	14/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
118	151900	TRƯƠNG THIÊN ĐỨC	Nam	25/07/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	151901	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Nam	12/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
120	151902	PHAN TRỌNG ĐỨC	Nam	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	151903	TRẦN TUẤN ĐỨC	Nam	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	151904	TRƯƠNG HOÀNG GIANG	Nam	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
123	151905	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
124	151906	LÊ NGÂN GIANG	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
125	151907	NGUYỄN THỊ GIANG	Nữ	01/03/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
126	151908	ĐINH TRƯỜNG GIANG	Nam	25/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
127	151909	TRẦN KHÁNH HÀ	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
128	151910	NGUYỄN NGÂN HÀ	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	151911	ĐINH NGỌC HÀ	Nữ	22/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	151912	ĐOÀN NGỌC HÀ	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	151913	VÕ PHƯƠNG HÀ	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
132	151914	ĐOÀN THANH HÀ	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	151915	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	Nữ	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	151916	LÊ THU HÀ	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
135	151917	TRẦN THU HÀ	Nữ	22/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
136	151918	KIỀU ANH HÀO	Nam	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
137	151919	NGUYỄN LONG HẢI	Nam	23/03/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
138	151920	TRẦN NAM HẢI	Nam	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
139	151921	ĐỖ THANH HẢI	Nam	10/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
140	151922	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	16/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
141	151923	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	151924	VŨ THỊ THU HẰNG	Nữ	03/06/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
143	151925	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	151926	ÂU THÚY HẰNG	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
145	151927	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	151928	NGUYỄN ANH HIẾU	Nam	25/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	151929	TRẦN ĐÌNH HIẾU	Nam	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	151930	NGÔ MINH HIẾU	Nam	20/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
149	151931	NGUYỄN QUANG HIẾU	Nam	21/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
150	151932	HOÀNG TRUNG HIẾU	Nam	21/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
151	151933	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	07/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
152	151934	LƯU HOÀNG HIỆP	Nam	22/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
153	151935	ĐỖ ĐỨC HÌNH	Nam	15/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
154	151936	TRƯƠNG THỊ THU HOÀN	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	0.50	9.50	7.25	
155	151937	TRỊNH DUY HOÀNG	Nam	28/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	151938	NGUYỄN LÊ MINH HOÀN	Nam	31/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
157	151939	LÊ MINH HOÀNG	Nam	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	151940	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	26/01/2003	Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
159	151941	LÂM VIỆT HOÀNG	Nam	20/06/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
160	151942	NGUYỄN THỊ HÒA	Nữ	22/09/2003	Bắc Ninh	1.00	9.50	7.38	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	151943	LÂM THU HÒA	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
162	151944	DƯƠNG PHƯƠNG ÁNH H	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
163	151945	NGUYỄN CÔNG HUY	Nam	04/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
164	151946	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	28/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
165	151947	BÙI GIA HUY	Nam	31/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
166	151948	MAI GIA HUY	Nam	05/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
167	151949	PHẠM QUANG HUY	Nam	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	151950	NGUYỄN TUẤN HUY	Nam	26/11/2003	Thái Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
169	151951	TRẦN MINH HUYỀN	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	151952	HOÀNG NGỌC HUYỀN	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
171	151953	BÙI THU HUYỀN	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
172	151954	NGÔ THU HUYỀN	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
173	151955	NGUYỄN XUÂN HÙNG	Nam	28/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
174	151956	PHẠM DUY HÙNG	Nam	20/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
175	151957	TRẦN DUY HÙNG	Nam	24/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
176	151958	LÊ QUANG HÙNG	Nam	26/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
177	151959	DƯƠNG THÀNH HÙNG	Nam	19/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
178	151960	LÊ VĨNH HÙNG	Nam	14/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
179	151961	NGUYỄN VŨ HÙNG	Nam	14/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
180	151962	HOÀNG THỊ QUỲNH HƯƠ	Nữ	19/11/2003	Thái Nguyên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
181	151963	LÊ THU HƯƠNG	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
182	151964	NGUYỄN MẠNH KHẢI	Nam	10/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
183	151965	HOÀNG HIỆU KHÁNH	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
184	151966	PHẠM HỮU KHÁNH	Nam	18/06/2003	Nghệ An	10.00	10.00	10.00	Giỏi
185	151967	HOÀNG NAM KHÁNH	Nam	06/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
186	151968	NGÔ NAM KHÁNH	Nam	31/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
187	151969	HOÀNG QUỐC KHÁNH	Nam	16/12/2003	Hà Nội	0.50	9.50	7.25	
188	151970	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	10/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
189	151971	ĐÀO NGỌC MINH KHUÊ	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
190	151972	LÊ ĐÌNH KIÊN	Nam	26/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
191	151973	HÁN HUY KIÊN	Nam	22/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
192	151974	PHẠM TRUNG KIÊN	Nam	08/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	151975	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	22/12/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
194	151976	HOÀNG HỒNG LAM	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
195	151977	NGUYỄN BẢO LÂM	Nam	17/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
196	151978	TRẦN HẢI LÂM	Nam	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
197	151979	NGUYỄN HUỲNH LÂM	Nam	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
198	151980	ĐINH XUÂN LÂM	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
199	151981	LÊ HOÀNG LIÊN	Nữ	23/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
200	151982	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
201	151983	ĐÀO THỊ PHƯƠNG LIÊN	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
202	151984	NGUYỄN BẢO LINH	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
203	151985	TRƯƠNG ĐIỀU LINH	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
204	151986	NGUYỄN HẢI LINH	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	151987	PHAN HOÀNG THẢO LIN	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
206	151988	PHÙNG HUỲNH KHÁNH L	Nữ	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
207	151989	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
208	151990	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
209	151991	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
210	151992	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
211	151993	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
212	151994	ÂU LƯƠNG MAI LINH	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
213	151995	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
214	151996	VŨ MAI LINH	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
215	151997	ÂU NGỌC LINH	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
216	151998	CHU NGỌC LINH	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
217	151999	LƯƠNG NGỌC LINH	Nam	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
218	152000	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	08/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
219	152001	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
220	152002	TRẦN NGỌC ĐIỀU LINH	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
221	152003	ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
222	152004	ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	11/11/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
223	152005	HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	24/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
224	152006	LÊ PHƯƠNG LINH	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	152007	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
226	152008	TRỊNH PHƯƠNG LINH	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
227	152009	NGUYỄN THẢO LINH	Nữ	12/08/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
228	152010	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Nữ	24/03/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
229	152011	ĐỖ THÙY LINH	Nữ	28/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
230	152012	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	12/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
231	152013	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	13/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
232	152014	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	03/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
233	152015	NGUYỄN THỦY LINH	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
234	152016	VŨ TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
235	152017	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
236	152018	HOÀNG TÙNG LINH	Nam	25/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
237	152019	ĐINH GIA LONG	Nam	14/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
238	152020	NGUYỄN TÂM LONG	Nam	24/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
239	152021	MAI THÀNH LONG	Nam	15/01/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
240	152022	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	27/05/2003	Thái Nguyên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
241	152023	VŨ THÀNH LONG	Nam	23/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
242	152024	NGUYỄN TẤN LỘC	Nam	14/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
243	152025	NGUYỄN HƯƠNG LY	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
244	152026	HOÀNG KHÁNH LY	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
245	152027	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	24/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
246	152028	TRẦN PHƯƠNG MAI	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
247	152029	NGUYỄN QUỲNH MAI	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
248	152030	PHẠM ĐOÀN MẠNH	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
249	152031	LÊ ANH MINH	Nam	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
250	152032	NGUYỄN ANH MINH	Nam	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
251	152033	NGUYỄN DOÃN MINH	Nam	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
252	152034	TRẦN ĐỨC MINH	Nam	01/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
253	152035	VI ĐỨC MINH	Nam	26/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
254	152036	LƯƠNG GIA MINH	Nam	21/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
255	152037	VŨ HOÀNG MINH	Nam	02/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
256	152038	BÙI HOÀNG LÊ MINH	Nam	16/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	152039	PHẠM HOÀNG QUANG MINH	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
258	152040	DƯƠNG NGỌC MINH	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
259	152041	HOÀNG NGỌC MINH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
260	152042	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
261	152043	LÊ QUANG MINH	Nam	18/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
262	152044	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
263	152045	NGUYỄN THỊ THU MINH	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
264	152046	TRƯƠNG THỊ TUỆ MINH	Nữ	01/11/2003	Hải Phòng	9.00	10.00	9.75	Giỏi
265	152047	PHẠM TUẤN MINH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
266	152048	PHẠM VŨ MINH	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
267	152049	LÊ HÀ MY	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
268	152050	TRẦN HÀ MY	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
269	152051	NGÔ HOÀNG TRANG MY	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
270	152052	LÊ TRÀ MY	Nữ	12/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
271	152053	ĐẶNG HUYỀN MỸ	Nữ	28/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
272	152054	ĐỊCH THY NA	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
273	152055	ĐỖ HẢI NAM	Nam	18/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
274	152056	VŨ HOÀI NAM	Nam	22/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
275	152057	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
276	152058	ĐINH THÀNH NAM	Nam	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
277	152059	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	10/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
278	152060	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
279	152061	LÊ VĂN NAM	Nam	10/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
280	152062	NGUYỄN THU NGA	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
281	152063	PHÙNG THÚY NGA	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
282	152064	KHÔNG KIỀU NGÂN	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
283	152065	NGUYỄN NGỌC TUYẾT N	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
284	152066	TRẦN THU NGÂN	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
285	152067	NGUYỄN HUY NGHĨA	Nam	18/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
286	152068	MAI HỮU NGHĨA	Nam	27/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
287	152069	NGUYỄN MINH NGHĨA	Nam	27/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
288	152070	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
289	152071	NGUYỄN ĐOÀN MINH NG	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
290	152072	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
291	152073	PHẠM HỒNG NGỌC	Nữ	30/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
292	152074	LÊ MINH NGỌC	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
293	152075	NGUYỄN VŨ ÁNH NGỌC	Nữ	08/09/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
294	152076	VŨ HÀ NGUYỄN	Nữ	26/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
295	152077	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
296	152078	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
297	152079	NGUYỄN ĐIỀU NHẬT	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
298	152080	VŨ VIỆT NHẬT	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
299	152081	PHẠM NGUYỄN UYÊN NH	Nữ	14/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
300	152082	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NHI	Nữ	06/07/2003	Thừa Thiên - Huế	9.50	10.00	9.88	Giỏi
301	152083	ĐỖ TUYẾT NHI	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
302	152084	LƯƠNG YẾN NHI	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
303	152085	PHẠM YẾN NHI	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
304	152086	TRƯƠNG HỒNG NHUNG	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
305	152087	HOÀNG THỊ THÙY NHUN	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
306	152088	NGUYỄN THỊ TỔ NHƯ	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
307	152089	VŨ KIM OANH	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
308	152090	NGUYỄN ĐỨC HÀ PHI	Nam	09/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
309	152091	NGUYỄN HOÀNG VĨNH P	Nam	03/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
310	152092	NGUYỄN LÊ HẢI PHONG	Nam	11/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
311	152093	CHU TUẤN PHONG	Nam	08/07/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
312	152094	NGUYỄN BẢO PHÚC	Nam	28/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
313	152095	PHẠM HỒNG PHÚC	Nam	02/10/2003	Hưng Yên	7.50	10.00	9.38	Giỏi
314	152096	NGUYỄN QUANG PHÚC	Nam	04/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
315	152097	ĐINH THỊ HỒNG PHÚC	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
316	152098	NGÔ LAN PHƯƠNG	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
317	152099	VŨ LÊ THU PHƯƠNG	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
318	152100	NGUYỄN MẠNH HÀ PHƯ	Nữ	18/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
319	152101	TRẦN MINH PHƯƠNG	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
320	152102	DƯƠNG NGÔ THÀNH PH	Nam	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
321	152103	GIÁP NGUYỄN PHƯƠNG	Nữ	02/08/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
322	152104	LÊ QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
323	152105	TRẦN THANH PHƯƠNG	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
324	152106	NGUYỄN THỊ ANH PHUỒ	Nữ	23/12/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
325	152107	TRANG THỊ YẾN PHUỒN	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
326	152108	ĐÀM THU PHƯƠNG	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
327	152109	VŨ THU PHƯƠNG	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
328	152110	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	Nam	01/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
329	152111	TRẦN HỒNG QUANG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
330	152112	HOÀNG MINH QUANG	Nam	22/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
331	152113	VŨ THANH QUANG	Nam	30/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
332	152114	PHẠM VĂN QUANG	Nam	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
333	152115	LÊ ANH QUÂN	Nam	05/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
334	152116	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	05/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
335	152117	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	23/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
336	152118	ĐỖ ĐỖ QUYÊN	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
337	152119	PHẠM HỒNG DIỄM QUỲN	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
338	152120	KHÔNG NGUYỄN NHƯ Q	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
339	152121	PHAN NGUYỆT QUỲNH	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
340	152122	BÙI NHƯ QUỲNH	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
341	152123	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲN	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
342	152124	DƯƠNG MINH QUỶ	Nam	14/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
343	152125	NGUYỄN NGỌC QUỶ	Nam	29/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
344	152126	NGUYỄN HẢI SƠN	Nam	25/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
345	152127	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	14/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
346	152128	ĐẶNG HUY SƠN	Nam	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
347	152129	KHÔNG THANH SƠN	Nam	16/02/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
348	152130	VŨ THÁI SƠN	Nam	23/03/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
349	152131	NGUYỄN VIỆT SƠN	Nam	08/09/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
350	152132	CAO MINH TÂM	Nữ	07/05/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
351	152133	NGUYỄN NGỌC TÂM	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
352	152134	VŨ HỒNG MINH THANH	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
353	152135	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	03/08/2003	Bắc Ninh	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
354	152136	NGUYỄN THÀNH	Nam	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
355	152137	NGUYỄN CHÍ THÀNH	Nam	24/01/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
356	152138	TẠ CÔNG THÀNH	Nam	29/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
357	152139	HOÀNG KIM TRÍ THÀNH	Nam	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
358	152140	NGUYỄN LƯƠNG THÀNH	Nam	26/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
359	152141	ĐINH PHƯỚC THÀNH	Nam	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
360	152142	HOÀNG VĂN THÀNH	Nam	09/04/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
361	152143	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
362	152144	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
363	152145	BÙI THANH THẢO	Nữ	08/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
364	152146	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	20/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
365	152147	TRẦN THỊ THANH THẢO	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
366	152148	HỒ THU THẢO	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
367	152149	LÊ THU THẢO	Nữ	08/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
368	152150	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
369	152151	TRƯƠNG HỮU THÁI	Nam	23/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
370	152152	LÊ PHẠM HÙNG THÁI	Nam	24/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
371	152153	NGUYỄN QUANG THÁI	Nam	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
372	152154	NGUYỄN THÀNH THÁI	Nam	16/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
373	152155	PHAN ĐỨC THẮNG	Nam	15/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
374	152156	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	18/03/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
375	152157	NGUYỄN VIỆT THỂ	Nam	13/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
376	152158	NGUYỄN HÀ ĐỨC THIÊN	Nam	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
377	152159	ĐỖ ĐỨC THỊNH	Nam	23/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
378	152160	HOÀNG VĂN THỊNH	Nam	23/01/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
379	152161	ĐÀO NGUYỄN QUANG TH	Nam	11/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
380	152162	HOÀNG ANH THU'	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
381	152163	LẠI MINH THU'	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
382	152164	NGUYỄN THỊ ANH THU'	Nữ	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
383	152165	VŨ THỊ ANH THU'	Nữ	24/04/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
384	152166	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	Nam	21/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
385	152167	TRẦN QUANG TIẾN	Nam	20/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
386	152168	NGUYỄN HÀ TRANG	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
387	152169	PHẠM LÊ THÙY TRANG	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
388	152170	LÊ NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	25/03/2003	Nam Định	9.00	10.00	9.75	Giỏi
389	152171	LÊ QUỲNH TRANG	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
390	152172	PHẠM QUỲNH TRANG	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
391	152173	ĐÀO THỊ VÂN TRANG	Nữ	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
392	152174	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	23/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
393	152175	ÂU THÙY TRANG	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
394	152176	NGUYỄN THÙY TRANG	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
395	152177	TRẦN VÂN TRANG	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
396	152178	HOÀNG YẾN TRANG	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
397	152179	NGÔ HUYỀN TRÂM	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
398	152180	PHAN NGỌC TRÂM	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
399	152181	HÀ ĐÌNH TRÍ	Nam	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
400	152182	NGUYỄN ĐẶNG TRUNG	Nam	11/09/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
401	152183	HÀ ĐỨC TRUNG	Nam	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
402	152184	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nam	12/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
403	152185	LÊ QUANG TRUNG	Nam	12/12/2003	Hưng Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
404	152186	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	31/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
405	152187	PHẠM THÀNH TRUNG	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
406	152188	LƯU THẾ TRƯỞNG	Nam	12/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
407	152189	NGUYỄN KHẮC TUÂN	Nam	08/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
408	152190	LÊ CÔNG TUẤN	Nam	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
409	152191	TRẦN PHONG TUẤN	Nam	17/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
410	152192	ĐỖ VĂN TUẤN	Nam	16/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
411	152193	ÂU DUY QUẢNG TUỆ	Nam	10/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
412	152194	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
413	152195	VŨ DUY TÙNG	Nam	25/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
414	152196	ĐỖ HOÀNG TÙNG	Nam	25/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
415	152197	NGUYỄN XUÂN TÙNG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
416	152198	PHAN ANH TÚ	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá

Đơn vị: Trường THCS Gia Thụy

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
417	152199	PHẠM GIA MINH TÚ	Nữ	12/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
418	152200	TRẦN NGỌC TÚ	Nữ	25/12/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
419	152201	TRẦN NGỌC TÚ	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
420	152202	LÊ NGỌC DIỆP TÚ	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
421	152203	TRẦN NGUYỄN THANH T	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
422	152204	ĐINH NHÃ UYÊN	Nữ	19/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
423	152205	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	18/12/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
424	152206	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
425	152207	ĐÀU KHẢI VĂN	Nam	18/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
426	152208	CHỬ HÀ VI	Nữ	02/06/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
427	152209	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	Nam	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
428	152210	LÊ MINH VIỆT	Nam	06/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
429	152211	BÙI QUỐC VIỆT	Nam	06/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
430	152212	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
431	152213	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	Nam	08/09/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
432	152214	NGUYỄN HẢI VŨ	Nam	17/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
433	152215	TRẦN LONG VŨ	Nam	03/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
434	152216	NGUYỄN XUÂN VƯỢNG	Nam	31/12/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
435	152217	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	16/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
436	152218	BÙI THANH VY	Nữ	28/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
437	152219	TRẦN THẢO VY	Nữ	14/02/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
438	152220	ĐOÀN THANH XUÂN	Nữ	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
439	152221	NGUYỄN THỊNH YÊN	Nam	17/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 435 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	151556	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	02/06/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
2	151557	HUỖNH KIM ANH	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	151558	NGUYỄN THỊ THÙY ANH	Nữ	10/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
4	151559	PHẠM NGỌC ÁNH	Nữ	18/12/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	151560	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	23/12/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
6	151561	NGUYỄN XUÂN BÁCH	Nam	28/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
7	151562	VŨ DUY BẰNG	Nam	18/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
8	151563	TRƯƠNG THIÊN BÌNH	Nam	03/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
9	151564	NGUYỄN THỊ DUNG	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
10	151565	ĐÀO KIM DŨNG	Nam	17/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
11	151566	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Nam	12/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
12	151567	HOÀNG VĂN DŨNG	Nam	15/11/2003	Hà Nội	2.00	9.50	7.63	
13	151568	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	151569	HOÀNG THANH DƯƠNG	Nam	16/03/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	151570	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	Nam	04/07/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
16	151571	VŨ MINH ĐỨC	Nam	30/07/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
17	151572	NGUYỄN LINH GIANG	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
18	151573	NGUYỄN THỊ GIANG	Nữ	20/01/2003	Nam Định	9.00	9.50	9.38	Giỏi
19	151574	NGUYỄN NGÂN HÀ	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	151575	NGUYỄN THANH HIỀN	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
21	151576	NGUYỄN BÁ HIẾU	Nam	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	151577	LÊ TRUNG HIẾU	Nam	09/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	151578	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	31/10/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	151579	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	30/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
25	151580	TRẦN QUANG HUY	Nam	10/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
26	151581	PHẠM QUỐC HUY	Nam	18/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	151582	DƯƠNG MINH HUYỀN	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
28	151583	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	151584	PHẠM HÙNG	Nam	23/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
30	151585	NGUYỄN HUY HÙNG	Nam	15/06/2003	Hà Tây	9.00	10.00	9.75	Giỏi
31	151586	ĐÀO THỊ HƯƠNG	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
32	151587	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	4.50	9.00	7.88	Trung Bình

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	151588	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	Nam	01/12/2003	Hà Nội	4.00	9.00	7.75	Trung Bình
34	151589	NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	Nữ	26/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
35	151590	NGUYỄN HƯƠNG LINH	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
36	151591	VŨ KHÁNH LINH	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
37	151592	NGÔ KIỀU LINH	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
38	151593	LƯƠNG PHƯƠNG LINH	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
39	151594	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	2.00	9.00	7.25	
40	151595	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
41	151596	NGUYỄN TRẦN NGỌC LI	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	151597	PHẠM YẾN LINH	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	151598	NGUYỄN HUY LONG	Nam	07/11/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
44	151599	NGUYỄN KIM LONG	Nam	02/01/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
45	151600	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
46	151601	TRƯƠNG THỊ TUYẾT LY	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
47	151602	NGUYỄN CÔNG MINH	Nam	02/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	151603	NGUYỄN THỊ HÀ MINH	Nữ	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
49	151604	HOÀNG VĂN MINH	Nam	23/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
50	151605	VŨ DUY NAM	Nam	26/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
51	151606	HOÀNG HẢI NAM	Nam	23/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
52	151607	BÙI QUỲNH NGA	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	151608	NGUYỄN BẢO NGÂN	Nữ	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	151609	NGUYỄN THỊ THIÊN NGÃ	Nữ	23/08/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	151610	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
56	151611	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
57	151612	HOÀNG THỊ MINH NGỌC	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
58	151613	ĐÀO VĂN NGỌC	Nam	31/07/2003	Hà Nội	2.00	9.50	7.63	
59	151614	NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
60	151615	NGUYỄN ĐẮC PHÚC	Nam	21/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	151616	TRẦN MINH PHƯƠNG	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
62	151617	DƯƠNG THU PHƯƠNG	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
63	151618	ĐỖ THU PHƯƠNG	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
64	151619	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	4.50	9.50	8.25	Trung Bình

Đơn vị: Trường THCS Giang Biên

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	151620	GIÁP MINH QUANG	Nam	14/09/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
66	151621	ĐOÀN TRUNG QUANG	Nam	08/08/2003	Ninh Bình	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	151622	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	04/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
68	151623	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	Nam	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	151624	NGUYỄN VĂN SƠN	Nam	07/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
70	151625	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	28/07/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
71	151626	LÊ TUẤN THÀNH	Nam	08/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
72	151627	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
73	151628	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	4.00	9.50	8.13	Trung Bình
74	151629	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
75	151630	NGUYỄN THỊ THU THÚY	Nữ	08/02/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
76	151631	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
77	151632	PHAN THÙY TRANG	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
78	151633	ĐÀO MINH TRÍ	Nam	10/09/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
79	151634	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	08/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
80	151635	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	30/07/2003	Thanh Hóa	8.50	10.00	9.63	Giỏi
81	151636	ĐÀO VIỆT TÚ	Nam	18/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
82	151637	HOÀNG VIỆT	Nam	25/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
83	151638	NGUYỄN TRỌNG VƯƠNG	Nam	23/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 80 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150113	TRẦN ĐỨC AN	Nam	17/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
2	150114	LÊ HÀ AN	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	150115	BẠCH NGỌC AN	Nữ	27/04/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	150116	HỒ THÁI AN	Nam	29/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
5	150117	TẠ TUẤN AN	Nữ	13/06/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	150118	HOÀNG VIỆT AN	Nam	20/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
7	150119	THẨM DIỆP ANH	Nữ	02/08/2003	Lạng Sơn	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	150120	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	02/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
9	150121	PHẠM HỒNG ANH	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	150122	LÊ LAN ANH	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	150123	LƯU LAN ANH	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	150124	TRẦN MINH ANH	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
13	150125	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	150126	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	150127	NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	09/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	150128	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	150129	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	150130	HOÀNG QUANG ANH	Nam	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
19	150131	LƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	150132	LÊ THẾ ANH	Nam	02/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	150133	PHẠM THẾ ANH	Nam	08/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	150134	NGUYỄN THẾ DUY ANH	Nam	19/11/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	150135	NGUYỄN THỊ NGUYỆT A	Nữ	23/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
24	150136	ĐOÀN TIỀN ANH	Nam	28/07/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
25	150137	BÙI TUẤN ANH	Nam	14/06/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
26	150138	HOÀNG TUẤN ANH	Nam	26/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
27	150139	NGUYỄN TUYẾT ANH	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	150140	NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	29/10/2003	Hà Nam	9.50	9.00	9.13	Giỏi
29	150141	NGÔ XUÂN BẮC	Nam	06/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
30	150142	PHẠM MINH CHÂU	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
31	150143	TRẦN LINH CHI	Nữ	28/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	150144	NGUYỄN MAI KIM CHI	Nữ	13/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150145	ĐỖ THUY CHI	Nữ	24/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
34	150146	VŨ QUÝ CHUÂN	Nam	11/11/2003	Hải Dương	9.00	10.00	9.75	Giỏi
35	150147	NGUYỄN ANH CÔNG	Nam	11/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
36	150148	LƯU MẠNH CƯỜNG	Nam	15/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	150149	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	24/09/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
38	150150	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	Nam	20/04/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
39	150151	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	09/07/2003	Đắk Nông	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	150152	TRIỆU THỊ DIỄM	Nữ	25/04/2002	Bắc Kạn	9.50	10.00	9.88	Giỏi
41	150153	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆ	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	150154	CHU QUỐC DUỆ	Nam	23/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
43	150155	ĐỖ THANH DUNG	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
44	150156	TRẦN THUY DUNG	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	150157	ĐỖ ÁNH DƯƠNG	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
46	150158	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	11/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
47	150159	NGÔ HOÀNG ĐẠT	Nam	10/04/2003	Hà Nội	9.75	9.00	9.19	Giỏi
48	150160	BÙI TIẾN ĐẠT	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
49	150161	ĐINH TIẾN ĐẠT	Nam	11/11/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
50	150162	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	09/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150163	PHẠM TIẾN ĐẠT	Nam	01/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
52	150164	HOÀNG MINH ĐỨC	Nam	12/01/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
53	150165	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	15/07/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
54	150166	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	04/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	150167	VŨ MINH ĐỨC	Nam	08/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
56	150168	ĐÀM VĂN ĐỨC	Nam	12/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
57	150169	VŨ LINH GIANG	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	7.50	9.00	8.63	Khá
58	150170	TRẦN VĂN GIANG	Nam	20/12/2003	Hưng Yên	10.00	9.00	9.25	Giỏi
59	150171	NGUYỄN HOÀNG HÀ	Nam	03/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	150172	LÊ NGÂN HÀ	Nữ	15/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
61	150173	HOÀNG THANH HÀ	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
62	150174	THẨM THU HÀ	Nữ	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
63	150175	VŨ THU HÀ	Nữ	08/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
64	150176	ĐỖ THÚY HÀ	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150177	ĐÀO HOÀNG HẢI	Nam	15/01/2003	Hưng Yên	9.75	9.50	9.56	Giỏi
66	150178	LƯƠNG BÍCH HẰNG	Nữ	19/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	150179	ĐINH THANH HẰNG	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
68	150180	LƯU THANH HẰNG	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	150181	TRẦN THU HẰNG	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	150182	NGUYỄN THÚY HẰNG	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	150183	DƯƠNG THỊ HIỀN	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
72	150184	LƯƠNG THU HIỀN	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
73	150185	ĐINH HẢI HIẾU	Nam	11/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
74	150186	HÀ MINH HIẾU	Nam	07/05/2003	Thái Nguyên	6.50	9.50	8.75	Khá
75	150187	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	17/09/2003	Hải Phòng	7.25	10.00	9.31	Giỏi
76	150188	BÙI TRUNG HIẾU	Nam	25/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
77	150189	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
78	150190	ĐỖ HOÀNG	Nam	30/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
79	150191	VŨ MINH HOÀNG	Nam	09/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
80	150192	ĐINH TIẾN HOÀNG	Nam	22/03/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
81	150193	NGUYỄN ÁNH HỒNG	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	150194	NGÔ ĐỨC HUY	Nam	10/01/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	150195	VŨ LÊ HUY	Nam	07/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
84	150196	THẨM NGUYỄN GIA HUY	Nam	20/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
85	150197	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	03/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
86	150198	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
87	150199	KHÔNG MINH HUYỀN	Nữ	08/11/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	150200	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	150201	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	07/07/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
90	150202	NGUYỄN DUY KHÁNH	Nam	16/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
91	150203	TRẦN ĐỨC KHÁNH	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
92	150204	VŨ GIA KHÁNH	Nam	27/04/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
93	150205	LÊ TUẤN KIỆT	Nam	12/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
94	150206	TRẦN TUẤN KIỆT	Nam	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
95	150207	VŨ NGỌC LAN	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	150208	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	08/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150209	VŨ SƠN LÂM	Nam	09/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
98	150210	PHÍ TÙNG LÂM	Nam	07/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	150211	TRẦN VÕ LÂM	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
100	150212	TRẦN ĐÌNH LẬP	Nam	10/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	150213	TRẦN MỸ LỆ	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
102	150214	HOÀNG ĐIỀU LINH	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
103	150215	THẨM GIA LINH	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
104	150216	ĐINH HỒNG KHÁNH LINH	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
105	150217	DƯƠNG KHÁNH LINH	Nữ	21/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
106	150218	VŨ KHÁNH LINH	Nữ	04/09/2003	Hà Tây	10.00	9.50	9.63	Giỏi
107	150219	LƯU THỊ THUY LINH	Nữ	30/10/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	150220	NGUYỄN THUY LINH	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	150221	TRẦN THUY LINH	Nữ	18/04/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
110	150222	NGUYỄN VŨ CHÍ LINH	Nam	26/07/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
111	150223	HOÀNG YẾN LINH	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	150224	LƯU CHÂU LONG	Nam	19/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
113	150225	TẠ GIA LONG	Nam	12/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	150226	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	13/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
115	150227	VŨ TIỀN LONG	Nam	04/04/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
116	150228	NGUYỄN CHÍ LỘC	Nam	04/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	150229	PHẠM TẤN LỘC	Nam	26/02/2003	Phú Thọ	9.00	9.50	9.38	Giỏi
118	150230	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	150231	NGUYỄN HIỀN MAI	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
120	150232	LƯƠNG ĐỨC MẠNH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	150233	LÊ HỮU MẠNH	Nam	25/08/2003	Thừa Thiên - Huế	9.50	10.00	9.88	Giỏi
122	150234	HỒ ĐỨC MINH	Nam	07/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
123	150235	NGUYỄN HỒNG MINH	Nam	06/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
124	150236	HOÀNG NGỌC MINH	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
125	150237	NGÔ HÀ MY	Nữ	06/04/2003	Hà Tây	10.00	9.50	9.63	Giỏi
126	150238	NGUYỄN HUYỀN MY	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
127	150239	NGÔ THỊ TRÀ MY	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
128	150240	HOÀNG PHƯƠNG NAM	Nam	09/05/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Long Biên

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	150241	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	04/10/2003	Hà Nội	1.50	9.00	7.13	
130	150242	NGUYỄN XUÂN NAM	Nam	26/09/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	150243	GIANG PHƯƠNG NGA	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
132	150244	NGÔ PHƯƠNG NGA	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	150245	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	27/09/2003	Cần Thơ	6.50	9.50	8.75	Khá
134	150246	TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
135	150247	TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
136	150248	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
137	150249	LƯU MINH NGỌC	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
138	150250	KIỀU THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	16/11/2003	Hà Tây	9.75	9.00	9.19	Giỏi
139	150251	NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
140	150252	LƯU NHẬT NGUYỆT	Nữ	20/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
141	150253	NGUYỄN NGỌC NHI	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	150254	NGUYỄN THỊ LINH NHI	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
143	150255	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	150256	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
145	150257	VŨ HỒNG NHUNG	Nữ	11/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
146	150258	LƯU HOÀNG PHI	Nam	11/01/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
147	150259	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Nam	07/12/2003	Hà Nam	10.00	9.50	9.63	Giỏi
148	150260	TRẦN HOÀNG PHÚC	Nam	05/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
149	150261	LƯU THU PHƯƠNG	Nữ	15/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
150	150262	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	04/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
151	150263	LƯU ANH QUÂN	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
152	150264	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	19/12/2003	Hà Nội	9.25	9.00	9.06	Giỏi
153	150265	TRẦN MẠNH QUÂN	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
154	150266	ĐÌNH MINH QUÂN	Nam	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
155	150267	THẨM DIỆU QUỲNH	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	150268	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QU	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
157	150269	NGUYỄN HỮU QUÝ	Nam	30/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
158	150270	MAI CAO SƠN	Nam	13/07/2003	Thái Nguyên	8.00	10.00	9.50	Giỏi
159	150271	PHẠM HỒNG SƠN	Nam	26/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
160	150272	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Nữ	18/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	150273	TRẦN NAM TÂN	Nam	25/11/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
162	150274	CÁP TIẾN THÀNH	Nam	25/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
163	150275	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
164	150276	LÊ THANH THẢO	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
165	150277	PHẠM THANH THẢO	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
166	150278	NGUYỄN DUY THÁI	Nam	15/12/2003	Hà Nội	2.50	9.50	7.75	
167	150279	LÊ HOÀNG THẠCH	Nam	28/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	150280	ĐINH CHIẾN THẮNG	Nam	25/01/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
169	150281	NGUYỄN BÁ THIÊN	Nam	21/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	150282	TRẦN ĐỨC THỊNH	Nam	21/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
171	150283	HOÀNG KIM THÚY	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	0.00	9.50	7.13	
172	150284	DƯƠNG THANH THƯ	Nữ	23/01/2003	Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
173	150285	ĐOÀN THỊ THUYẾT TIÊN	Nữ	03/10/2003	Nam Định	8.50	9.50	9.25	Giỏi
174	150286	NGUYỄN THỦY TIÊN	Nữ	08/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
175	150287	NGUYỄN HÀ TRANG	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
176	150288	ĐINH HUYỀN TRANG	Nữ	22/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
177	150289	LƯU HUYỀN TRANG	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
178	150290	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
179	150291	ĐỖ KIỀU TRANG	Nữ	18/08/2003	Hưng Yên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
180	150292	HOÀNG MAI HUYỀN TRẠ	Nữ	03/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
181	150293	ĐINH THẢO TRANG	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
182	150294	TRẦN THIÊN TRANG	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
183	150295	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	20/10/2003	Quảng Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
184	150296	HUỲNH THỊ HUYỀN TRẠ	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
185	150297	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
186	150298	THẨM THU TRANG	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
187	150299	TRẦN THU TRANG	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
188	150300	NGUYỄN THU TRÀ	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
189	150301	NGUYỄN HUYỀN TRÂM	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
190	150302	NGUYỄN MINH TRIỀU	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
191	150303	LÊ PHẠM THANH TRÚC	Nữ	06/07/2003	Quảng Nam	10.00	9.00	9.25	Giỏi
192	150304	ĐINH HÙNG TRƯỜNG	Nam	25/11/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá

Đơn vị: Trường THCS Long Biên

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	150305	ĐỖ ANH TUẤN	Nam	13/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
194	150306	TRẦN MẠNH TUẤN	Nam	14/07/2003	Gia Lai	10.00	10.00	10.00	Giỏi
195	150307	HOÀNG TRỌNG TUẤN	Nam	23/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
196	150308	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Nữ	06/01/2003	Nam Định	5.50	9.50	8.50	Khá
197	150309	NGUYỄN LÊ ANH TÙNG	Nam	11/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
198	150310	TẠ THANH TÙNG	Nam	11/09/2002	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
199	150311	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	11/03/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi
200	150312	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	24/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
201	150313	TRẦN QUANG TÚ	Nam	06/05/2003	Hà Nam	7.50	10.00	9.38	Giỏi
202	150314	ĐINH VĂN TÚ	Nam	23/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
203	150315	ĐÀO NHÃ UYÊN	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
204	150316	PHẠM THU UYÊN	Nữ	22/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	150317	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	26/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
206	150318	NGUYỄN LONG VŨ	Nam	07/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
207	150319	TRẦN HẢI YẾN	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 204 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	153447	NGÔ ĐỨC AN	Nam	26/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	153448	HOÀNG NHẬT KHÁNH A	Nữ	05/04/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
3	153449	BÙI THỊ THANH AN	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
4	153450	NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	19/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
5	153451	NGUYỄN DUY ANH	Nam	08/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
6	153452	THÁI ĐOÀN PHƯƠNG AN	Nữ	26/01/2003	Đồng Nai	9.00	9.50	9.38	Giỏi
7	153453	NGUYỄN ĐỖ VÂN ANH	Nữ	26/09/2003	Hung Yên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
8	153454	ĐẶNG HẢI ANH	Nữ	10/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
9	153455	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
10	153456	HỨA HOÀNG ANH	Nam	20/01/2003	Thái Nguyên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
11	153457	CHU MINH ANH	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
12	153458	NGUYỄN NAM ANH	Nam	17/05/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
13	153459	LÊ NGỌC ANH	Nữ	21/01/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
14	153460	ĐẶNG PHAN NHẬT ANH	Nữ	23/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
15	153461	ĐINH PHƯƠNG ANH	Nữ	05/04/2003	Hà Nội	10.00	8.50	8.88	Khá
16	153462	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
17	153463	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	25/05/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
18	153464	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
19	153465	HUỲNH THỊ PHƯƠNG AN	Nữ	19/07/2003	TP Hồ Chí Minh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
20	153466	PHẠM TÚ ANH	Nữ	10/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
21	153467	NGUYỄN XUÂN ANH	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
22	153468	LÊ NGỌC ÁNH	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
23	153469	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
24	153470	NGÔ GIA BẢO	Nam	08/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	153471	NGUYỄN NGỌC BẢO	Nam	12/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
26	153472	ĐÀO THẾ BẢO	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
27	153473	BÙI DUY BÁCH	Nam	29/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
28	153474	ĐINH HUY BÁCH	Nam	28/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
29	153475	NGUYỄN PHONG BẮC	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
30	153476	NGUYỄN THANH BÌNH	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
31	153477	ĐẶNG ĐỨC CẢNH	Nam	13/01/2003	Hà Nội	8.00	9.00	8.75	Khá
32	153478	LÊ HÀ BẢO CHI	Nữ	21/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	153479	NGUYỄN KIM CHI	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
34	153480	PHẠM LINH CHI	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
35	153481	TRẦN LINH CHI	Nữ	08/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
36	153482	PHẠM NGỌC CHÍNH	Nam	06/08/2003	Hà Nội	9.50	8.50	8.75	Khá
37	153483	BÙI MẠNH CƯỜNG	Nam	30/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
38	153484	ĐẶNG PHƯƠNG DUY	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
39	153485	LÊ MINH DŨNG	Nam	28/01/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
40	153486	CHUNG QUANG DŨNG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	8.50	8.88	Khá
41	153487	ĐINH HUY DƯƠNG	Nam	25/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
42	153488	ĐÀO THÁI DƯƠNG	Nam	28/03/2003	Hà Nội	10.00	8.50	8.88	Khá
43	153489	ĐINH THẾ DƯƠNG	Nam	18/12/2003	Hà Nội	5.50	8.50	7.75	Khá
44	153490	NGUYỄN THẾ HẢI DƯƠNG	Nam	23/12/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
45	153491	PHẠM THUỶ DƯƠNG	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
46	153492	TRẦN THUỶ DƯƠNG	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
47	153493	NGUYỄN QUANG ĐẠI	Nam	10/10/2003	Hà Nội	10.00	8.50	8.88	Khá
48	153494	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	Nam	31/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
49	153495	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	18/02/2003	Hà Nội	6.75	10.00	9.19	Giỏi
50	153496	PHẠM TIẾN ĐẠT	Nam	28/06/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
51	153497	VƯƠNG QUÝ ĐÔNG	Nam	07/02/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
52	153498	NGUYỄN HOÀNG MINH Đ	Nam	27/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
53	153499	TẠ MINH ĐỨC	Nam	28/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
54	153500	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	14/12/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
55	153501	LÊ TRUNG ĐỨC	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
56	153502	ĐỖ TRÀ GIANG	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
57	153503	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	20/08/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
58	153504	VƯƠNG THÁI HÀ	Nam	21/01/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
59	153505	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	20/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
60	153506	TRẦN MAI QUỐC HÀO	Nam	16/02/2003	Phú Thọ	7.25	10.00	9.31	Giỏi
61	153507	BÙI HOÀNG HẢI	Nam	11/12/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
62	153508	THÁI THANH HẢI	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
63	153509	NGUYỄN THUỶ HIỀN	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
64	153510	ĐỖ ĐỨC HIẾU	Nam	18/11/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	153511	PHẠM HUY HIẾU	Nam	22/07/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
66	153512	LÊ MẠNH HIẾU	Nam	11/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	153513	TRẦN MINH HIẾU	Nam	17/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
68	153514	NGUYỄN QUANG HIẾU	Nam	22/07/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
69	153515	LIÊU THU HOÀI	Nữ	15/03/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
70	153516	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	18/04/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
71	153517	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	23/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
72	153518	ĐẶNG NGỌC BÍCH HỒNG	Nữ	28/08/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
73	153519	LIÊU THỊ BÍCH HỒNG	Nữ	03/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
74	153520	LÊ THANH HUỆ	Nữ	13/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
75	153521	QUÁCH ĐỨC HUY	Nam	07/02/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
76	153522	TRẦN MẠNH HUY	Nam	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	153523	LÊ QUANG HUY	Nam	28/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
78	153524	VŨ QUANG HUY	Nam	16/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
79	153525	NGUYỄN HỮU HÙNG	Nam	21/01/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	153526	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
81	153527	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	153528	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	Nam	10/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
83	153529	ĐÀO MAI HƯƠNG	Nữ	15/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
84	153530	TRẦN THANH HƯƠNG	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
85	153531	LÊ VĂN KHIÊM	Nam	27/03/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
86	153532	NGUYỄN HUY KHÔI	Nam	28/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
87	153533	TRƯƠNG CẨM LINH	Nữ	14/10/2003	Thái Nguyên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
88	153534	ĐOÀN DIỆU LINH	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	153535	TRỊNH KHÁNH LINH	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
90	153536	TÔ LINH LINH	Nữ	11/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
91	153537	TRẦN MẠNH LINH	Nam	26/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
92	153538	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
93	153539	BÀNH NGỌC PHƯƠNG LI	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	153540	NGUYỄN THUỶ LINH	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
95	153541	NGUYỄN THUỶ LINH	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	153542	VĂN ĐỨC LONG	Nam	26/08/2003	Bắc Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	153543	DƯƠNG HOÀNG LONG	Nam	22/09/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	153544	NGUYỄN ĐĂNG LỢI	Nam	25/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
99	153545	NGÔ KHÁNH LY	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
100	153546	NGUYỄN HÀ MI	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
101	153547	TẠ ANH MINH	Nam	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
102	153548	DIỆP BẢO MINH	Nam	21/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
103	153549	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nam	18/05/2003	Quảng Ninh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
104	153550	NGUYỄN HỮU TUẤN MINH	Nam	26/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	153551	PHẠM NGỌC MINH	Nữ	23/09/2003	Nam Định	8.00	9.50	9.13	Giỏi
106	153552	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	09/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
107	153553	TRỊNH VŨ TUỆ MINH	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
108	153554	NGUYỄN HUYỀN MY	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	153555	NGUYỄN TRANG MY	Nữ	26/05/2003	Nam Định	10.00	9.50	9.63	Giỏi
110	153556	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG N	Nam	20/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	153557	ĐỖ HẢI NAM	Nam	05/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	153558	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
113	153559	KIỀU TUẤN NGHĨA	Nam	07/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	153560	NGUYỄN HẢI NGỌC	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
115	153561	HOA HỒNG NGỌC	Nữ	18/04/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
116	153562	LÊ THỊ NGỌC	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	153563	KIỀU MINH NHI	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
118	153564	VŨ TRANG NHI	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	153565	BÙI PHƯƠNG NHUNG	Nữ	30/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
120	153566	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	153567	TẠ DUY QUANG	Nam	16/12/2003	Hưng Yên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
122	153568	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	20/11/2003	Hà Nội	9.00	9.00	9.00	Giỏi
123	153569	NGUYỄN NGỌC MINH QU	Nam	24/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
124	153570	LÊ PHƯƠNG THANH	Nữ	15/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
125	153571	TRẦN QUANG THÀNH	Nam	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
126	153572	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Nam	14/07/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
127	153573	NGÔ XUÂN THÀNH	Nam	27/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	153574	NGUYỄN MINH HIỀN THẢ	Nữ	13/12/2003	Quảng Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	153575	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
130	153576	THÁI PHƯƠNG THẢO	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	153577	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
132	153578	TRẦN THỊ THANH THẢO	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	153579	NGUYỄN DUY THÁI	Nam	05/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
134	153580	ĐÀO XUÂN THẮNG	Nam	22/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
135	153581	NGUYỄN ĐĂNG THỊNH	Nam	16/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
136	153582	PHẠM HOÀI THU	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
137	153583	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	Nam	25/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
138	153584	ĐẶNG DIỆU THUY	Nữ	14/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
139	153585	ĐỖ MINH THU	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
140	153586	NGUYỄN MINH THU	Nữ	24/04/2003	Hải Dương	9.50	9.50	9.50	Giỏi
141	153587	NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	29/10/2003	Thanh Hóa	10.00	9.50	9.63	Giỏi
142	153588	NGÔ ĐÌNH TOÀN	Nam	03/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
143	153589	NGUYỄN MẠNH TOÀN	Nam	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	153590	NGUYỄN PHẠM LINH TR	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
145	153591	LÊ QUỲNH TRANG	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	153592	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	9.00	9.00	9.00	Giỏi
147	153593	TRẦN QUỲNH TRANG	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	153594	NGUYỄN THỊ BÌNH TRAN	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
149	153595	NGUYỄN THỊ HỒNG TRA	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
150	153596	ĐẶNG THU TRANG	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
151	153597	NGÔ THU TRANG	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
152	153598	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
153	153599	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Nam	20/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
154	153600	ĐẶNG QUỐC TRUNG	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
155	153601	LÊ QUỐC TRUNG	Nam	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	153602	NGUYỄN NGỌC TRÚC	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
157	153603	VŨ THỊ THANH TRÚC	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	153604	BÙI HOÀNG TRƯỜNG	Nam	10/02/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
159	153605	BÙI ANH TÚ	Nam	23/09/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
160	153606	NGUYỄN THANH TÚ	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Ngô Gia Tự

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	153607	NGUYỄN THANH TÚ	Nam	17/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
162	153608	PHÙNG THANH TÚ	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
163	153609	CAO ĐÌNH VĂN	Nam	27/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
164	153610	HOÀNG QUỐC VIỆT	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
165	153611	ĐẶNG ANH VŨ	Nam	02/10/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
166	153612	ĐÀO MINH VŨ	Nam	06/09/2003	Hà Nội	6.50	9.00	8.38	Khá
167	153613	NGUYỄN THANH XUÂN	Nữ	11/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
168	153614	TRẦN HÀ YẾN	Nữ	09/03/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
169	153615	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	16/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	153616	PHẠM THỊ HẢI YẾN	Nữ	28/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 169 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	152307	HỒ QUỐC AN	Nam	16/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
2	152308	TRẦN SỸ AN	Nam	24/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	152309	VŨ THÀNH AN	Nam	26/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	152310	NGUYỄN VĂN AN	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	152311	LÊ XUÂN AN	Nam	10/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	152312	LÊ BÁ DUY ANH	Nam	28/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
7	152313	LÊ CHÂU ANH	Nữ	02/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	152314	NGUYỄN ĐĂNG ANH	Nam	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	152315	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	06/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	152316	LƯƠNG ĐỨC ANH	Nam	28/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
11	152317	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	29/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
12	152318	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	12/09/2003	Lào Cai	9.50	10.00	9.88	Giỏi
13	152319	NGUYỄN HÀ CHÂU ANH	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	152320	BÙI HẢI ANH	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	152321	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	14/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	152322	TRẦN HẢI ANH	Nam	06/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	152323	TRẦN HẢI ANH	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	152324	NGUYỄN HOÀNG PHUỒN	Nữ	30/09/2003	Thái Bình	10.00	9.50	9.63	Giỏi
19	152325	TRỊNH HỒNG ANH	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	152326	LƯƠNG HÙNG ANH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	152327	LÊ LAN ANH	Nữ	18/02/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	152328	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	152329	TRẦN LÂM ANH	Nam	06/06/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	152330	TRẦN MAI ANH	Nữ	11/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	152331	LÊ MINH ANH	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
26	152332	TRƯƠNG MINH ANH	Nữ	16/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	152333	TRẦN MỸ ANH	Nữ	27/04/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.00	10.00	9.00	Giỏi
28	152334	ĐỖ NAM ANH	Nam	26/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
29	152335	CHU NGỌC ANH	Nữ	09/10/2003	Hải Phòng	8.50	9.50	9.25	Giỏi
30	152336	NGÔ NGỌC ANH	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
31	152337	NGUYỄN NGỌC ANH	Nam	10/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	152338	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	27/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	152339	NGUYỄN NGỌC LINH AN	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	152340	VŨ NGỌC MAI ANH	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
35	152341	ĐỖ NGỌC TUẤN ANH	Nam	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
36	152342	VŨ PHẠM HOÀNG ANH	Nữ	14/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
37	152343	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	28/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
38	152344	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
39	152345	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	152346	LÊ PHƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	09/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
41	152347	VÔ QUẾ ANH	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
42	152348	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	152349	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	152350	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	152351	TRẦN THẾ ANH	Nam	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
46	152352	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	12/01/2003	Hà Tây	9.00	10.00	9.75	Giỏi
47	152353	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	14/05/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	152354	PHẠM THỊ MAI ANH	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
49	152355	VŨ THỊ VÂN ANH	Nữ	28/03/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
50	152356	TRẦN TRUNG ANH	Nam	16/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	152357	NGUYỄN MINH ÁNH	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
52	152358	HOÀNG NGỌC ÁNH	Nữ	16/06/2003	Bắc Giang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
53	152359	VŨ NGỌC ÁNH	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
54	152360	VŨ NGỌC ÁNH	Nữ	27/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	152361	PHẠM CHÍNH NGỌC BẢO	Nam	04/03/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
56	152362	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	26/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
57	152363	NGUYỄN NGỌC BẢO BẢO	Nam	08/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
58	152364	NGUYỄN TRỌNG BẢO	Nam	16/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
59	152365	BÙI AN BÌNH	Nam	04/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
60	152366	DƯƠNG ĐỨC BÌNH	Nam	14/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
61	152367	NGUYỄN VIỆT THÁI BÌNH	Nam	23/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
62	152368	NGUYỄN XUÂN BÌNH	Nam	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
63	152369	TRẦN XUÂN GIA BÌNH	Nam	10/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
64	152370	LÊ HÀ CHÂU	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	152371	DƯƠNG MINH CHÂU	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	152372	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	19/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	152373	TRẦN MINH CHÂU	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
68	152374	NGUYỄN NGỌC MINH CH	Nữ	19/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
69	152375	LÊ THỊ MINH CHÂU	Nữ	19/03/2003	Thanh Hóa	10.00	9.50	9.63	Giỏi
70	152376	NGUYỄN HÀ CHI	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
71	152377	NGUYỄN HẢI CHI	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	152378	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
73	152379	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	152380	TẠ NGỌC LINH CHI	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	152381	NGUYỄN NGỌC MAI CHI	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	152382	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
77	152383	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
78	152384	PHAN QUỲNH CHI	Nữ	09/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	152385	TRẦN QUỲNH CHI	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
80	152386	TRẦN QUỲNH CHI	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	152387	HÀ MẠNH CHIẾN	Nam	14/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	152388	TRƯƠNG ĐỨC CHÍNH	Nam	08/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
83	152389	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Nam	03/12/2003	Cần Thơ	9.50	10.00	9.88	Giỏi
84	152390	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	19/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
85	152391	NGUYỄN QUỲNH DIỄM	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
86	152392	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	152393	VƯƠNG ĐỨC DUY	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	152394	NGUYỄN HỮU DUY	Nam	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	152395	NGUYỄN LÊ DUY	Nam	23/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	152396	NGUYỄN HUY DŨNG	Nam	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	152397	DƯƠNG TRÍ DŨNG	Nam	12/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	152398	NGÔ VIỆT DŨNG	Nam	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	152399	MAI ĐỨC DƯƠNG	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	152400	TRẦN HẢI DƯƠNG	Nam	17/06/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
95	152401	ĐẶNG HOÀNG HẢI DƯƠN	Nam	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	152402	PHẠM THÁI DƯƠNG	Nam	21/04/2003	Quảng Ninh	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	152403	LÊ THUY DƯƠNG	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	152404	NGUYỄN THUY DƯƠNG	Nữ	22/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	152405	HOÀNG BÁ ĐẠT	Nam	20/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
100	152406	TRẦN THÀNH ĐẠT	Nam	20/03/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
101	152407	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	19/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
102	152408	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	16/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
103	152409	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	27/08/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	152410	CAO LÊ HẢI ĐĂNG	Nam	08/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
105	152411	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG	Nam	12/01/2003	Tuyên Quang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	152412	PHẠM PHƯƠNG ĐÔNG	Nam	18/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	152413	ĐÀO ANH ĐỨC	Nam	07/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
108	152414	TRẦN ANH ĐỨC	Nam	05/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	152415	NGUYỄN HỮU ĐỨC	Nam	17/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
110	152416	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	18/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
111	152417	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	03/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	152418	PHAN NHƯ ĐỨC	Nam	07/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
113	152419	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	16/03/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
114	152420	PHẠM ĐỨC GIANG	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
115	152421	TRẦN HOÀNG GIANG	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
116	152422	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	152423	NGUYỄN TRƯỜNG GIAN	Nam	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
118	152424	HOÀNG DIỆP HÀ	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
119	152425	NGUYỄN KHÁNH HÀ	Nữ	29/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
120	152426	VƯƠNG KHÁNH HÀ	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
121	152427	LÊ MINH HÀ	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	152428	LÊ NGUYỆT HÀ	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
123	152429	LƯU PHƯƠNG HÀ	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
124	152430	TRẦN THANH HÀ	Nam	11/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
125	152431	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
126	152432	NGUYỄN THỊ TRÚC HÀ	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
127	152433	VŨ THU HÀ	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	152434	ĐẶNG VŨ VIỆT HÀ	Nữ	28/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	152435	ĐẶNG HẢI	Nam	21/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
130	152436	VŨ DUY HẢO	Nam	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	152437	BẠCH MINH HIỀN	Nữ	30/12/2003	Hưng Yên	9.50	9.50	9.50	Giỏi
132	152438	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
133	152439	LẠI MINH HIỀN	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	152440	ĐẶNG MINH HIẾU	Nam	10/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
135	152441	LƯƠNG MINH HIẾU	Nam	31/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
136	152442	PHẠM MINH HIẾU	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
137	152443	TRẦN MINH HIẾU	Nam	25/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
138	152444	BÙI TRUNG HIẾU	Nam	15/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
139	152445	NGUYỄN QUANG HIỆP	Nam	16/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
140	152446	TRƯƠNG MAI HOA	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
141	152447	PHẠM VIỆT HOÀNG	Nam	26/03/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	152448	BẠCH XUÂN HOÀNG	Nam	09/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
143	152449	LÊ MINH HÒA	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	152450	NGUYỄN MINH HỒNG	Nữ	13/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
145	152451	BÙI ĐĂNG HUY	Nam	19/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	152452	PHÙNG ĐÌNH GIA HUY	Nam	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	152453	VŨ ĐỨC HUY	Nam	01/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
148	152454	NGUYỄN THANH HUYỀN	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
149	152455	BÙI THỊ MINH HUYỀN	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
150	152456	TẠ DUY HÙNG	Nam	01/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
151	152457	LÊ ĐỨC HÙNG	Nam	24/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
152	152458	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	Nam	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
153	152459	TRẦN QUỐC HÙNG	Nam	14/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
154	152460	LƯU VĂN HÙNG	Nam	06/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
155	152461	ĐÀO DUY HÙNG	Nam	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	152462	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	27/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
157	152463	LÊ TÂN HÙNG	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	152464	NGUYỄN THÀNH HÙNG	Nam	10/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
159	152465	VŨ THÀNH HÙNG	Nam	16/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
160	152466	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	07/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	152467	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
162	152468	PHẠM NGUYỄN HƯƠNG	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
163	152469	VŨ NGUYỄN HƯƠNG	Nữ	21/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
164	152470	TRỊNH THANH HƯƠNG	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
165	152471	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG	Nữ	04/02/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
166	152472	BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	28/11/2003	Nghệ An	10.00	10.00	10.00	Giỏi
167	152473	PHAN THU HƯƠNG	Nữ	22/10/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	152474	ĐẶNG GIA KHÁNH	Nam	24/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
169	152475	PHẠM GIA KHÁNH	Nam	08/10/2003	Hưng Yên	7.00	10.00	9.25	Giỏi
170	152476	VŨ LÊ KHÁNH	Nam	04/09/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi
171	152477	LÊ MINH KHÁNH	Nam	10/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
172	152478	LÊ HÙNG KHOA	Nam	10/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
173	152479	NGUYỄN NGÔ MINH KHÔI	Nam	11/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
174	152480	PHAN TUẤN KHÔI	Nam	20/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
175	152481	PHAN VŨ TRUNG KIÊN	Nam	18/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
176	152482	VƯƠNG QUỐC ANH KIẾT	Nam	01/11/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
177	152483	LÊ HOÀNG LÂM	Nam	05/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
178	152484	NGUYỄN NGỌC LÂM	Nam	27/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
179	152485	HOÀNG DIỆU LINH	Nữ	06/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
180	152486	LÊ DIỆU LINH	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
181	152487	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
182	152488	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
183	152489	TRẦN DIỆU LINH	Nữ	18/08/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi
184	152490	NGUYỄN HẢI LINH	Nữ	04/07/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
185	152491	ĐẶNG KHÁNH LINH	Nữ	21/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
186	152492	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
187	152493	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
188	152494	VŨ NHẬT LINH	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
189	152495	ĐỒNG NHƯ NHẬT LINH	Nữ	12/02/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
190	152496	HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
191	152497	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	23/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
192	152498	PHAN THÁI LINH	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	152499	DƯƠNG THUY LINH	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
194	152500	BÙI THUY LINH	Nữ	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.00	10.00	9.75	Giỏi
195	152501	NGUYỄN THỰC LINH	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
196	152502	TRẦN THỰC LINH	Nữ	07/07/2003	Bun-ga-ri	10.00	10.00	10.00	Giỏi
197	152503	NGUYỄN TRẦN DIỆU LIN	Nữ	16/10/2003	Nước Ngoài	10.00	10.00	10.00	Giỏi
198	152504	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
199	152505	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	13/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
200	152506	PHẠM THÀNH LONG	Nam	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
201	152507	NGUYỄN THẾ LONG	Nam	23/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
202	152508	NGUYỄN TIẾN HOÀNG L	Nam	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
203	152509	CHU ANH LỢI	Nam	11/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
204	152510	NGUYỄN HƯƠNG LY	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	152511	NGUYỄN THẢO LY	Nữ	28/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
206	152512	BÙI BAN MAI	Nữ	10/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
207	152513	LÊ NGỌC MAI	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
208	152514	LÊ NGỌC MAI	Nữ	04/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
209	152515	LÊ QUỲNH MAI	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
210	152516	LÊ THỊ NGỌC MAI	Nữ	08/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
211	152517	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	27/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
212	152518	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
213	152519	CAO TRẦN MẠNH	Nam	06/06/2003	Nam Định	9.50	9.50	9.50	Giỏi
214	152520	HỒ ANH MINH	Nam	28/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
215	152521	TRẦN BÌNH MINH	Nam	07/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
216	152522	TRỊNH CÔNG MINH	Nam	04/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
217	152523	BÙI ĐỨC MINH	Nam	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
218	152524	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
219	152525	TRẦN ĐỨC MINH	Nam	14/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
220	152526	VŨ HOÀNG MINH	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
221	152527	TẠ HỒNG MINH	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
222	152528	TRẦN KHANG MINH	Nam	09/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
223	152529	NGUYỄN KHẢI MINH	Nam	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
224	152530	PHẠM NGỌC MINH	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	152531	DOÃN QUANG MINH	Nam	28/08/2002	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
226	152532	LÊ QUANG MINH	Nam	22/08/2003	Thái Nguyên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
227	152533	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
228	152534	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
229	152535	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
230	152536	CHU HÀ MY	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
231	152537	TRẦN HÀ MY	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
232	152538	TRẦN NGỌC MY	Nữ	23/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
233	152539	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
234	152540	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
235	152541	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	09/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
236	152542	ĐÀO HẢI NAM	Nam	08/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
237	152543	VŨ HOÀI NAM	Nam	16/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
238	152544	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
239	152545	NGUYỄN HỮU HOÀNG N	Nam	27/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
240	152546	TRẦN NHẬT NAM	Nam	11/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
241	152547	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	26/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
242	152548	LƯƠNG HOÀNG NGA	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
243	152549	PHẠM HỒNG NGA	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
244	152550	QUÁCH LINH NGA	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
245	152551	ĐỖ THU NGA	Nữ	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
246	152552	TRẦN HOÀNG NGÂN	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
247	152553	TRẦN HỒNG NGÂN	Nữ	16/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
248	152554	NGÔ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	15/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
249	152555	LÊ THU NGÂN	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
250	152556	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
251	152557	NGUYỄN CAO KHÁNH N	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
252	152558	MAI HOÀNG NGỌC	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
253	152559	VŨ MINH NGỌC	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
254	152560	LÊ NHƯ NGỌC	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
255	152561	LÊ THANH NGỌC	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
256	152562	NGUYỄN THANH NGỌC	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	152563	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Nữ	19/12/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
258	152564	NGUYỄN CAO NGUYỄN	Nam	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
259	152565	ĐẶNG GIA NGUYỄN	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
260	152566	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Nam	18/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
261	152567	PHẠM KHÔI NGUYỄN	Nam	15/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
262	152568	TRẦN TRUNG NGUYỄN	Nam	15/10/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
263	152569	ĐÀO HÀ NHI	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
264	152570	PHẠM HỒNG THẢO NHI	Nữ	15/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
265	152571	PHẠM TRẦN LAN NHI	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
266	152572	TRỊNH TUYẾT NHI	Nữ	13/11/2003	Hà Tĩnh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
267	152573	HÀ YẾN NHI	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
268	152574	HOÀNG YẾN NHI	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
269	152575	NGUYỄN HOÀNG MAI OÁ	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
270	152576	DƯƠNG ĐẠI PHONG	Nam	28/08/2003	Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
271	152577	NGUYỄN GIA PHONG	Nam	29/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
272	152578	NGUYỄN NAM PHONG	Nam	15/05/2003	Hà Tây	9.00	10.00	9.75	Giỏi
273	152579	NGUYỄN NAM PHONG	Nam	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
274	152580	BÙI HẢI PHÚ	Nam	07/07/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
275	152581	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	Nữ	04/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
276	152582	LÊ MINH PHƯƠNG	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
277	152583	THẠCH ĐĂNG QUANG	Nam	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
278	152584	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
279	152585	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
280	152586	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	26/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
281	152587	CAO BÙI MINH QUÂN	Nam	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
282	152588	ĐỖ ĐĂNG MINH QUÂN	Nam	09/11/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
283	152589	LƯU HỒNG QUÂN	Nam	28/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
284	152590	TRỊNH HỒNG QUÂN	Nam	20/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
285	152591	ĐỖ MINH QUÂN	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
286	152592	NGUYỄN NGỌC QUÂN	Nam	01/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
287	152593	NGUYỄN MINH QUỲNH	Nữ	22/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
288	152594	CÙ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
289	152595	NGUYỄN HUY TRƯỜNG S	Nam	11/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
290	152596	VŨ TRƯỜNG SINH	Nam	04/12/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
291	152597	MAI THANH SƠN	Nam	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
292	152598	LÊ THỊ MINH TÂM	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
293	152599	ĐOÀN VŨ ĐỨC TÂM	Nam	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
294	152600	NGUYỄN HÀ THANH	Nữ	02/12/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
295	152601	NGUYỄN HỮU TUẤN THÀ	Nam	30/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
296	152602	NGUYỄN MINH THẢO	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
297	152603	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
298	152604	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
299	152605	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
300	152606	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
301	152607	LƯƠNG THANH THẢO	Nữ	23/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
302	152608	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
303	152609	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TH	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
304	152610	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
305	152611	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	15/03/2003	Sơn La	10.00	10.00	10.00	Giỏi
306	152612	PHẠM DUY THÁI	Nam	23/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
307	152613	ĐINH HOÀNG THÁI	Nam	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
308	152614	NGUYỄN QUANG THÁI	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
309	152615	NGUYỄN NGỌC THẠCH	Nam	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
310	152616	HÀ MẠNH THẮNG	Nam	14/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
311	152617	VƯƠNG QUỐC THẮNG	Nam	19/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
312	152618	PHẠM TOÀN THẮNG	Nam	14/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
313	152619	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	03/04/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
314	152620	ĐẶNG ĐÌNH THI	Nam	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
315	152621	HOÀNG MINH THÔNG	Nam	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
316	152622	LÊ ANH THƠ	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
317	152623	QUÁCH HÀ THU	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
318	152624	PHÍ MINH THU	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
319	152625	TRẦN VĂN THUY	Nam	18/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
320	152626	TRẦN ANH THU	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
321	152627	NGUYỄN THU TIÊN	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
322	152628	PHẠM ĐỨC TOÀN	Nam	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
323	152629	NGUYỄN HÀ TRANG	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
324	152630	TRẦN HÀ TRANG	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
325	152631	TRỊNH HOÀNG HƯƠNG T	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
326	152632	NGUYỄN HỒNG TRANG	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
327	152633	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
328	152634	NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	30/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
329	152635	BÙI MINH TRANG	Nữ	22/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
330	152636	CHỦ MINH TRANG	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
331	152637	HOÀNG MINH TRANG	Nữ	28/09/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
332	152638	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
333	152639	PHẠM MINH TRANG	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
334	152640	TRỊNH MINH TRANG	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
335	152641	VŨ MINH TRANG	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
336	152642	ĐỖ NGỌC THU TRANG	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
337	152643	ĐOÀN QUỲNH TRANG	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
338	152644	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
339	152645	LÊ THỊ HIỀN TRANG	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
340	152646	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
341	152647	NGUYỄN THỊ THU TRAN	Nữ	09/07/2003	Hưng Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
342	152648	ĐINH THU TRANG	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
343	152649	TRẦN THU TRANG	Nữ	07/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
344	152650	HOÀNG NGỌC TRÂM	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
345	152651	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂ	Nữ	05/11/2003	Nghệ An	10.00	10.00	10.00	Giỏi
346	152652	TRỊNH ĐỨC TRUNG	Nam	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
347	152653	BÙI ANH TUẤN	Nam	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
348	152654	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	29/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
349	152655	TRẦN ĐÌNH TUẤN	Nam	21/07/2003	Quảng Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
350	152656	NGUYỄN HUY TUẤN	Nam	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
351	152657	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
352	152658	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	07/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Ngọc Lâm

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
353	152659	VŨ ĐẶNG HOÀNG TÙNG	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
354	152660	PHÙNG HOÀNG TÙNG	Nam	11/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
355	152661	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	Nam	14/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
356	152662	ĐỖ TUẤN TÚ	Nam	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
357	152663	NGUYỄN NAM TÂN UYÊ	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
358	152664	VŨ THỊ HẢI VÂN	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
359	152665	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	Nữ	26/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
360	152666	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
361	152667	PHAN NGUYỄN HÀ VIỆT	Nam	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
362	152668	VŨ QUỐC VIỆT	Nam	16/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
363	152669	ĐẶNG THẾ VINH	Nam	05/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
364	152670	TRẦN ANH VŨ	Nam	01/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
365	152671	NGUYỄN LONG VŨ	Nam	24/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
366	152672	PHẠM QUANG VŨ	Nam	21/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
367	152673	HOÀNG KIỀU KHÁNH VY	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 367 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	153052	LÊ DIỄM PHÚC AN	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	153053	PHẠM MINH AN	Nam	31/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
3	153054	NGUYỄN TRƯỜNG AN	Nam	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	153055	NGUYỄN DANH DIỆP AN	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	153056	ĐỖ DUY ANH	Nam	06/03/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
6	153057	NGUYỄN ĐĂNG VƯƠNG	Nam	29/09/2003	Hà Nội	3.50	9.50	8.00	Trung Bình
7	153058	PHẠM ĐỒNG MINH ANH	Nam	02/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
8	153059	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	07/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
9	153060	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	07/01/2003	Hà Tây	8.50	10.00	9.63	Giỏi
10	153061	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	21/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
11	153062	NGUYỄN GIA PHƯƠNG A	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	153063	HOÀNG HÀ ANH	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	153064	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	153065	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	153066	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	15/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	153067	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	05/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
17	153068	TRẦN HẢI ANH	Nữ	09/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	153069	VŨ HẢI ANH	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
19	153070	CAO HOÀNG ANH	Nam	10/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
20	153071	ĐỖ HOÀNG DUY ANH	Nam	27/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	153072	HOÀNG LAN ANH	Nữ	24/04/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
22	153073	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	23/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	153074	NGUYỄN MAI ANH	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	153075	ĐẶNG NGỌC ANH	Nữ	31/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	153076	ĐỖ NGỌC ANH	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	153077	NGUYỄN NGỌC DUY AN	Nam	13/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	153078	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	Nữ	13/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	153079	HOÀNG PHƯƠNG ANH	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	153080	LÂM PHƯƠNG ANH	Nữ	21/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	153081	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	13/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
31	153082	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	153083	NGÔ QUANG ANH	Nam	21/04/2003	Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	153084	LÊ QUANG TUẤN ANH	Nam	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.00	10.00	9.75	Giỏi
34	153085	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	13/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
35	153086	ĐỖ QUỲNH ANH	Nữ	29/09/2003	Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
36	153087	HOÀNG QUỲNH ANH	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	153088	LÊ QUỲNH ANH	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
38	153089	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	15/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
39	153090	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	21/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	153091	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	30/01/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	153092	CÀM THỊ QUỲNH ANH	Nữ	08/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	153093	NGUYỄN THỰC ANH	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	153094	TRẦN TÔN ANH	Nam	06/09/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	153095	HOÀNG TUẤN ANH	Nam	23/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	153096	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	23/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
46	153097	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	20/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
47	153098	NGUYỄN VI ANH	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	153099	BÙI NGỌC ÁNH	Nữ	26/04/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	153100	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
50	153101	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	27/02/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
51	153102	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
52	153103	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
53	153104	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	153105	NGUYỄN TUẤN GIA BẢO	Nam	29/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
55	153106	NGUYỄN VĂN BẢO	Nam	17/10/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
56	153107	NGUYỄN CHÍ BÁCH	Nam	22/02/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
57	153108	LÃ TRÍ BÁCH	Nam	22/04/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
58	153109	ĐỖ CAO BÌNH	Nam	07/04/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
59	153110	LÊ MINH CHÂU	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
60	153111	TRẦN MINH CHÂU	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	153112	HỒ THỊ MINH CHÂU	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	153113	TRỊNH TÔ CHÂU	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
63	153114	NGUYỄN HÀ LINH CHI	Nữ	28/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	153115	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	17/03/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	153116	TRẦN LINH CHI	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
66	153117	HÁN QUỲNH CHI	Nữ	17/06/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
67	153118	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	07/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
68	153119	NGUYỄN VĂN CÔNG	Nam	16/09/2003	Bình Thuận	9.75	10.00	9.94	Giỏi
69	153120	PHẠM TRỌNG CỖ	Nam	15/07/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	153121	NGUYỄN LAM DIỆP	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
71	153122	GIANG MINH DOANH	Nam	13/05/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
72	153123	LÊ ANH DUY	Nam	15/03/2003	Hòa Bình	4.00	9.50	8.13	Trung Bình
73	153124	NGUYỄN QUANG DUY	Nam	05/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
74	153125	NGUYỄN TUẤN DUY	Nam	09/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	153126	TRẦN VIỆT DUY	Nam	29/04/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	153127	LÊ ĐĂNG DŨNG	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	153128	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	19/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
78	153129	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Nam	30/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	153130	NGUYỄN VĂN TIẾN DŨN	Nam	30/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
80	153131	ĐINH VIỆT DŨNG	Nam	25/11/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	153132	TRỊNH BÁ HOÀNG DŨƠN	Nam	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	153133	PHẠM HẢI DƯƠNG	Nam	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	153134	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	06/09/2003	Hà Nội	1.50	10.00	7.88	
84	153135	NGUYỄN QUÍ DƯƠNG	Nam	29/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
85	153136	ĐINH THÁI DƯƠNG	Nam	18/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
86	153137	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	153138	LÊ TRIỀU DƯƠNG	Nam	22/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
88	153139	LÊ TRỌNG NGỌC ĐẠI	Nam	19/07/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
89	153140	LÊ PHÚ ĐẠT	Nam	21/03/2003	Hải Phòng	1.00	10.00	7.75	
90	153141	HOÀNG PHÚC ĐẠT	Nam	24/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	153142	ĐINH TẮT ĐẠT	Nam	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	153143	TRỊNH THÀNH ĐẠT	Nam	28/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
93	153144	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	04/02/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
94	153145	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	05/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
95	153146	ONG TUẤN ĐẠT	Nam	27/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
96	153147	TRẦN THẾ HẢI ĐĂNG	Nam	27/11/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	153148	NGUYỄN TRƯỜNG ĐĂNG	Nam	19/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
98	153149	LÊ ANH ĐỨC	Nam	16/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
99	153150	LÊ BÁ ĐỨC	Nam	22/05/2003	Hà Tây	9.50	10.00	9.88	Giỏi
100	153151	ÂU DƯƠNG ĐỨC	Nam	28/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
101	153152	NGUYỄN HỮU ĐỨC	Nam	07/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
102	153153	BÙI MINH ĐỨC	Nam	19/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
103	153154	ĐINH MINH ĐỨC	Nam	08/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
104	153155	ĐÀO TIẾN ĐỨC	Nam	03/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
105	153156	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	Nam	03/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
106	153157	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
107	153158	LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	21/03/2003	Hải Phòng	9.00	10.00	9.75	Giỏi
108	153159	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	153160	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
110	153161	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	16/04/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
111	153162	NGUYỄN NGÂN GIANG	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
112	153163	NGÔ THỊ NGÂN GIANG	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
113	153164	NGUYỄN THU GIANG	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
114	153165	NGUYỄN TRƯỜNG GIAN	Nam	30/09/2003	Phú Thọ	10.00	9.00	9.25	Giỏi
115	153166	TRỊNH HẢI HÀ	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
116	153167	PHẠM HOÀNG HÀ	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	153168	LÊ THANH HÀ	Nam	08/09/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
118	153169	NGÔ THỊ NGỌC HÀ	Nữ	07/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
119	153170	BÙI THỊ THU HÀ	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
120	153171	ĐẶNG THU HÀ	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
121	153172	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	15/01/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	153173	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
123	153174	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	26/05/2003	Hàn Quốc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
124	153175	CAO VĂN HẢO	Nam	30/08/2003	Hà Nội	6.00	9.00	8.25	Khá
125	153176	HOÀNG HẢI	Nam	06/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
126	153177	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	30/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
127	153178	NGUYỄN HỒNG HẢI	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
128	153179	NGÔ NGỌC HẢI	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	153180	VŨ NGỌC HẢI	Nam	09/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
130	153181	NGUYỄN TẤN HẢI	Nam	01/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	153182	DƯƠNG HỒNG HẠNH	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
132	153183	TRẦN MỸ HẠNH	Nữ	10/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	153184	NGUYỄN THỊ MỸ HỒNG H	Nữ	04/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
134	153185	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
135	153186	LÊ MINH HIỀN	Nữ	14/09/2003	Sơn La	9.00	10.00	9.75	Giỏi
136	153187	NGUYỄN THANH HIỀN	Nữ	28/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
137	153188	VƯƠNG THẢO HIỀN	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
138	153189	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
139	153190	ĐINH THU HIỀN	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
140	153191	NGUYỄN THÚY HIỀN	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
141	153192	TRẦN DUY HIẾU	Nam	13/08/2002	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
142	153193	ĐINH HÀ ĐỨC HIẾU	Nam	13/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
143	153194	LÊ MẠNH HIẾU	Nam	13/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
144	153195	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	30/10/2003	Thái Nguyên	10.00	9.00	9.25	Giỏi
145	153196	TRỊNH MINH HIẾU	Nam	15/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	153197	NGUYỄN TUẤN HIỆP	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	153198	ĐẶNG ĐÌNH HOAN	Nam	05/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	153199	VŨ CÔNG HOÀN	Nam	09/03/2003	Hà Tây	10.00	9.00	9.25	Giỏi
149	153200	NGUYỄN CHU HOÀNG	Nam	20/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
150	153201	PHẠM HUY HOÀNG	Nam	19/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
151	153202	LƯU MINH HOÀNG	Nam	01/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
152	153203	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	02/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
153	153204	LÊ THÁI HOÀNG	Nam	30/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
154	153205	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	01/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
155	153206	ĐỖ VIỆT HOÀNG	Nam	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	153207	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	19/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
157	153208	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
158	153209	ĐOÀN KHÁNH HÒA	Nữ	04/02/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
159	153210	NGUYỄN ANH HUY	Nam	10/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
160	153211	NGUYỄN CÔNG HUY	Nam	25/05/2003	Nam Định	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	153212	PHAN ĐỨC HUY	Nam	16/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
162	153213	VŨ ĐỨC HUY	Nam	05/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
163	153214	HOÀNG GIA HUY	Nam	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
164	153215	VY NHẬT HUY	Nam	19/12/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
165	153216	ĐỖ QUANG HUY	Nam	03/04/2003	Ninh Bình	10.00	9.50	9.63	Giỏi
166	153217	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	06/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
167	153218	ĐẶNG VŨ HUY	Nam	20/08/2003	Đà Nẵng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	153219	LÊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
169	153220	NGUYỄN MINH HUYỀN	Nữ	24/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	153221	TRẦN NGỌC HUYỀN	Nữ	27/06/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
171	153222	NGUYỄN NHUNG HUYỀN	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
172	153223	NGUYỄN THỊ HẢI HUYỀN	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
173	153224	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	14/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
174	153225	NGUYỄN THỊ KHÁNH HU	Nữ	24/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
175	153226	HOÀNG THU HUYỀN	Nữ	24/12/2002	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
176	153227	ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Nam	09/04/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
177	153228	ĐOÀN PHI HÙNG	Nam	08/02/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
178	153229	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	11/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
179	153230	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	11/09/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
180	153231	PHẠM QUANG HÙNG	Nam	21/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
181	153232	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	22/11/2003	Hà Tây	9.50	9.50	9.50	Giỏi
182	153233	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	27/07/2003	Hà Nội	7.25	9.50	8.94	Khá
183	153234	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
184	153235	TRẦN THU HƯƠNG	Nữ	20/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
185	153236	NGUYỄN MAI KHANH	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
186	153237	TRẦN KHẢI	Nam	22/01/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
187	153238	ĐÀO NGỌC KHẢI	Nam	28/04/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
188	153239	TRẦN KHÁNH	Nam	22/01/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
189	153240	ĐINH GIA KHÁNH	Nam	16/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
190	153241	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
191	153242	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nam	12/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
192	153243	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	Nam	17/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	153244	MAI BÁ KHIÊM	Nam	23/02/2003	Ninh Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
194	153245	LÃ HÀ KHOA	Nam	20/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
195	153246	TRẦN NGUYỄN KHÔI	Nam	21/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
196	153247	LÊ HOÀNG TRUNG KIÊN	Nam	04/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
197	153248	NGÔ MINH KIÊN	Nam	10/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
198	153249	ĐOÀN NGUYỄN TRUNG K	Nam	17/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
199	153250	LÊ BÁ LÂM	Nam	26/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
200	153251	NGUYỄN ĐỨC THÁI LÂM	Nam	31/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
201	153252	VƯƠNG HOÀI LÂM	Nam	16/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
202	153253	ĐẶNG NGỌC LÂM	Nam	04/11/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
203	153254	NGUYỄN TÙNG LÂM	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
204	153255	NGUYỄN THÙY LIÊN	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	153256	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
206	153257	PHẠM DIỆU LINH	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
207	153258	NGUYỄN HỒNG LINH	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
208	153259	HOÀNG HUỆ LINH	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
209	153260	NGUYỄN HUYỀN LINH	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
210	153261	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
211	153262	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	22/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
212	153263	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	28/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
213	153264	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	24/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
214	153265	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
215	153266	NGUYỄN QUANG LINH	Nam	29/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
216	153267	NGUYỄN THẢO LINH	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
217	153268	CÁT THỊ NHẬT LINH	Nữ	04/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
218	153269	LÊ THỊ TUYẾT LINH	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
219	153270	NGUYỄN YẾN LINH	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
220	153271	VŨ YẾN LINH	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
221	153272	TẠ BÍCH LOAN	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
222	153273	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	19/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
223	153274	NGUYỄN HẢI LONG	Nam	05/07/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
224	153275	NGUYỄN NGỌC LONG	Nam	07/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	153276	TRẦN PHI LONG	Nam	08/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
226	153277	NGUYỄN TUẤN LONG	Nam	30/04/2003	Sơn La	9.50	10.00	9.88	Giỏi
227	153278	TẠ VĂN LONG	Nam	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
228	153279	HOÀNG KHÁNH LY	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
229	153280	HỒ KHÁNH LY	Nữ	19/01/2003	Đồng Nai	8.50	10.00	9.63	Giỏi
230	153281	PHẠM KHÁNH LY	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
231	153282	TRẦN NGỌC THẢO LY	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
232	153283	NGUYỄN PHƯƠNG LY	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
233	153284	LÊ THẢO LY	Nữ	19/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
234	153285	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
235	153286	PHẠM THANH MAI	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
236	153287	ĐINH THỊ NGỌC MAI	Nữ	24/09/2003	Hà Tây	9.50	10.00	9.88	Giỏi
237	153288	TRẦN THỊ NHƯ MAI	Nữ	14/09/2003	Lai Châu	9.75	10.00	9.94	Giỏi
238	153289	LÊ ĐỨC MẠNH	Nam	31/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
239	153290	NGÔ ĐỨC MẠNH	Nam	25/09/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
240	153291	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	14/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
241	153292	PHÍ ĐỨC MẠNH	Nam	16/12/2003	Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
242	153293	LÊ ĐỨC MINH	Nam	06/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
243	153294	TRẦN ĐỨC QUANG MINH	Nam	04/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
244	153295	NHỮ HOÀNG MINH	Nam	11/02/2003	Quảng Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
245	153296	ĐÀO NHẬT MINH	Nam	20/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
246	153297	NGÔ NHẬT MINH	Nam	04/08/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
247	153298	ĐỖ QUANG MINH	Nam	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
248	153299	LÊ QUANG MINH	Nam	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
249	153300	TRẦN QUANG MINH	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
250	153301	NGUYỄN THẾ MINH	Nam	26/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
251	153302	NGUYỄN VĂN MINH	Nam	01/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
252	153303	VŨ HÀ MY	Nữ	11/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
253	153304	CAO HUYỀN MY	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
254	153305	ĐẶNG TRÀ MY	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
255	153306	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	18/09/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
256	153307	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	153308	TRẦN TRÀ MY	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
258	153309	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	25/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
259	153310	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	17/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
260	153311	ĐỖ HOÀNG NAM	Nam	06/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
261	153312	TRẦN HOÀNG NAM	Nam	26/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
262	153313	LÊ KHÁNH NAM	Nam	15/12/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
263	153314	NGUYỄN NGỌC THÚY NG	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
264	153315	LÊ THANH NGÀ	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
265	153316	PHẠM THÚY NGÀ	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
266	153317	BÙI BẢO NGÂN	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
267	153318	TẠ BÍCH NGÂN	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
268	153319	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	03/11/2003	Sơn La	7.50	10.00	9.38	Giỏi
269	153320	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	Nữ	11/10/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
270	153321	ĐẶNG THU NGÂN	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
271	153322	PHAN THU KIỀU NGÂN	Nữ	22/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
272	153323	NGUYỄN TUYẾT NGÂN	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
273	153324	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	Nam	25/08/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
274	153325	ĐẶNG BẢO NGỌC	Nữ	06/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
275	153326	LÊ MINH NGỌC	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
276	153327	NGUYỄN THẾ NGỌC	Nam	23/07/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
277	153328	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌ	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
278	153329	PHẠM BÌNH NGUYỄN	Nam	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
279	153330	TẠ PHÚC NGUYỄN	Nam	04/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
280	153331	NGUYỄN THANH NHÀN	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
281	153332	NHỮ CAO HỒNG NHẬT	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
282	153333	TRẦN PHƯƠNG NHI	Nữ	19/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
283	153334	ĐẶNG TÚ NHI	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
284	153335	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	15/07/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
285	153336	TRỊNH LÊ UYÊN NHƯ	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
286	153337	TỔNG VŨ NINH	Nam	12/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
287	153338	TRƯƠNG HỒNG PHI	Nam	17/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
288	153339	NGUYỄN NAM PHONG	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
289	153340	ĐỖ ANH PHƯƠNG	Nam	30/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
290	153341	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
291	153342	PHẠM HÀ PHƯƠNG	Nữ	08/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
292	153343	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
293	153344	PHẠM NGỌC MINH PHUỒ	Nữ	04/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
294	153345	NGUYỄN NHI PHƯƠNG	Nữ	25/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
295	153346	PHẠM THU PHƯƠNG	Nữ	31/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
296	153347	BÙI TRẦN THU PHƯƠNG	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
297	153348	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
298	153349	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	28/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
299	153350	LÊ HỒNG QUÂN	Nam	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
300	153351	ĐẶNG MINH QUÂN	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
301	153352	ĐỖ MINH QUÂN	Nam	09/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
302	153353	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	18/10/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
303	153354	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	03/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
304	153355	NGUYỄN MINH QUỐC	Nam	06/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
305	153356	NGUYỄN PHAN PHÚ QUỐC	Nam	15/12/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
306	153357	PHẠM TĂNG VĨNH QUỐC	Nam	25/07/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
307	153358	ĐỖ THU QUYÊN	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
308	153359	VŨ TÚ QUYÊN	Nữ	05/12/2003	Thái Nguyên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
309	153360	TẠ THẾ QUYỀN	Nam	24/08/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
310	153361	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
311	153362	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	29/08/2003	Phú Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
312	153363	BÙI THỊ VÂN QUỲNH	Nữ	11/07/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
313	153364	ĐINH BẢO SƠN	Nam	13/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
314	153365	NGUYỄN BẢO SƠN	Nam	20/01/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
315	153366	TRẦN BẢO SƠN	Nam	25/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
316	153367	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	31/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
317	153368	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	27/08/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
318	153369	ĐẶNG NGỌC SƠN	Nam	04/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
319	153370	VŨ TIỀN SƠN	Nam	26/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
320	153371	NGUYỄN XUÂN SƠN	Nam	19/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
321	153372	PHẠM TRUNG SỸ	Nam	29/08/2003	Nam Định	7.00	9.50	8.88	Khá
322	153373	BÙI THANH TÂM	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
323	153374	ĐỖ MINH THANH	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
324	153375	PHẠM CÔNG THÀNH	Nam	23/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
325	153376	NGUYỄN GIA THÀNH	Nam	05/11/2003	Thái Nguyên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
326	153377	PHAN HƯƠNG THẢO	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
327	153378	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
328	153379	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
329	153380	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
330	153381	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
331	153382	ĐOÀN THANH THẢO	Nữ	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
332	153383	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
333	153384	NGHIÊM THỊ VÂN THẢO	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
334	153385	MAI TRẦN PHƯƠNG THÁ	Nữ	15/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
335	153386	TRẦN DUY THÁI	Nam	22/09/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
336	153387	LÊ HỒNG THẨM	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
337	153388	VŨ THỊ HỒNG THẨM	Nữ	23/10/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
338	153389	VŨ CHIẾN THẮNG	Nam	07/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
339	153390	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	Nam	12/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
340	153391	LÊ NGUYỄN ANH THƠ	Nữ	26/07/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
341	153392	PHÍ QUỲNH THƠ	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
342	153393	NGUYỄN MINH THU	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
343	153394	ĐÀO VÂN THU	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
344	153395	HOÀNG PHONG THỦY	Nam	14/11/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
345	153396	LƯU THANH THỦY	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
346	153397	LÊ THỊ PHƯƠNG THÚY	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
347	153398	VŨ HUỆ THU	Nữ	23/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
348	153399	ĐOÀN THỊ ANH THU	Nữ	27/11/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
349	153400	NGUYỄN THỊ THANH TH	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
350	153401	NGUYỄN ĐĂNG THỦY TI	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
351	153402	TRẦN HỮU TIẾN	Nam	01/05/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
352	153403	TRỊNH ĐÌNH TÌNH	Nam	27/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
353	153404	PHẠM XUÂN TOÀN	Nam	19/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
354	153405	NGUYỄN HÀ VÂN TRANG	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
355	153406	VŨ HIỀN TRANG	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
356	153407	TRẦN PHƯƠNG TRANG	Nữ	21/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
357	153408	HỒ QUỲNH TRANG	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
358	153409	NGHIÊM QUỲNH TRANG	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
359	153410	PHƯƠNG QUỲNH TRANG	Nữ	17/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
360	153411	NGUYỄN THỊ HUYỀN TR	Nữ	23/02/2003	Hà Nam	8.00	10.00	9.50	Giỏi
361	153412	PHAN THỊ THÙY TRANG	Nữ	06/07/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
362	153413	HOÀNG THU TRANG	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
363	153414	LÊ THU TRANG	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
364	153415	PHẠM THÙY TRANG	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
365	153416	HOÀNG TUYẾT TRANG	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
366	153417	HỒ THỊ XUÂN TRÀ	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
367	153418	NGUYỄN THU TRÀ	Nữ	09/08/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
368	153419	NGUYỄN NGỌC KIM TRIN	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	2.00	10.00	8.00	
369	153420	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	Nam	15/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
370	153421	ĐINH GIA TRUNG	Nam	25/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
371	153422	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	Nam	22/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
372	153423	NGUYỄN KIM TRUNG	Nam	24/07/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
373	153424	LÊ ANH TUẤN	Nam	25/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
374	153425	BÙI LÊ TUẤN	Nam	14/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
375	153426	LÊ MẠNH TUẤN	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
376	153427	ĐẶNG QUỐC TUẤN	Nam	22/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
377	153428	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	Nam	13/11/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
378	153429	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
379	153430	NGUYỄN QUANG TÙNG	Nam	06/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
380	153431	LÊ THANH TÙNG	Nam	06/08/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
381	153432	TRẦN TỔ UYÊN	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
382	153433	NGUYỄN THỊ KHÁNH VI	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
383	153434	HỒ ANH VIỆT	Nam	30/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
384	153435	ĐẶNG HOÀNG VIỆT	Nam	18/01/2003	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Ngọc Thụy

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
385	153436	VŨ HOÀNG VIỆT	Nam	27/10/2003	Hàn Quốc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
386	153437	NGUYỄN MINH VIỆT	Nam	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.50	9.25	Giỏi
387	153438	KHÚC THÀNH VINH	Nam	04/04/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
388	153439	HOÀNG ANH VŨ	Nam	14/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
389	153440	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	20/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
390	153441	NGUYỄN TRỌNG VŨ	Nam	19/10/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
391	153442	PHAN BẢO YẾN	Nữ	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
392	153443	LƯU HẢI YẾN	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	7.25	10.00	9.31	Giỏi
393	153444	LÊ HOÀNG YẾN	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
394	153445	ĐÀO NGỌC YẾN	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
395	153446	ĐINH THỊ NGỌC YẾN	Nữ	19/01/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: **392 hs./.**

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

**KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150591	NGUYỄN HOÀI AN	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	150592	NGUYỄN HOÀI AN	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	150593	HOÀNG CÔNG TUẤN AN	Nam	13/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	150594	NGÔ DUY ANH	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	150595	NGUYỄN DUY ANH	Nam	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	150596	ĐÀO ĐỨC ANH	Nam	26/11/2003	Hung Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
7	150597	VŨ HOÀNG ANH	Nam	07/11/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	150598	NGUYỄN LÊ TUỆ ANH	Nữ	21/07/2003	Đắk Lắk	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	150599	LÊ MINH ANH	Nữ	18/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	150600	TẠ PHƯƠNG ANH	Nữ	06/11/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	150601	ĐOÀN QUỐC ANH	Nam	10/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	150602	NGÔ THỊ LAN ANH	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
13	150603	NGÔ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	150604	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG A	Nữ	03/09/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
15	150605	HOÀNG TUẤN ANH	Nam	06/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	150606	NGUYỄN TUỆ ANH	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
17	150607	TRƯƠNG VIỆT ANH	Nam	14/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	150608	HOÀNG DIỄN BÌNH	Nam	23/07/2003	Thừa Thiên - Huế	-1.00	-1.00	0.00	
19	150609	HOÀNG LINH CHI	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	150610	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	150611	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Nam	14/08/2003	Thanh Hóa	6.50	9.00	8.38	Khá
22	150612	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
23	150613	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	22/02/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
24	150614	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	Nam	03/07/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	150615	VŨ NINH DƯƠNG	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	150616	LƯU NGỌC ĐAN	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
27	150617	LÝ TẤN ĐẠT	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	150618	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	05/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	150619	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	09/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
30	150620	LÊ VĂN ĐẠT	Nam	24/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
31	150621	NGUYỄN HỮU ĐỨC	Nam	01/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
32	150622	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	07/11/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150623	NGÔ QUẢNG ĐỨC	Nam	18/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	150624	LÊ HOÀNG GIANG	Nam	09/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
35	150625	VŨ ĐOÀN HẢI	Nam	21/02/2003	Hưng Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
36	150626	TRẦN LONG HẢI	Nam	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	150627	TRẦN TUẤN HẢI	Nam	18/05/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
38	150628	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
39	150629	NGUYỄN THÚY HIỀN	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
40	150630	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	Nam	23/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	150631	NGÔ MỸ HOA	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
42	150632	NGUYỄN THỊ YẾN HOA	Nữ	22/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
43	150633	NGUYỄN THU HOÀI	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	150634	NGUYỄN GIA HOÀNG	Nam	09/11/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
45	150635	LÊ XUÂN HUY	Nam	27/07/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
46	150636	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	Nam	26/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
47	150637	PHẠM THANH HÙNG	Nam	14/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
48	150638	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
49	150639	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
50	150640	NGÔ THU HƯƠNG	Nữ	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150641	TRẦN QUANG KHẢI	Nam	27/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
52	150642	NGUYỄN TẤN KHOA	Nam	20/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
53	150643	NGUYỄN TUẤN KHƯƠNG	Nam	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	150644	BÙI HỮU LÂM	Nam	23/02/2003	Hưng Yên	8.50	10.00	9.63	Giỏi
55	150645	LƯU KHÁNH LINH	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
56	150646	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	7.00	9.00	8.50	Khá
57	150647	ĐẶNG THỊ LINH	Nữ	02/03/2003	Nam Định	8.50	10.00	9.63	Giỏi
58	150648	LÊ THÙY LINH	Nữ	17/03/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
59	150649	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
60	150650	NGUYỄN VĂN ĐỨC LINH	Nam	18/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
61	150651	NGUYỄN VŨ DIỆU LINH	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	150652	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	12/08/2003	Hà Nội	5.00	9.50	8.38	Khá
63	150653	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	13/04/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
64	150654	BÙI QUANG LONG	Nam	18/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150655	NGUYỄN THỊ LỪNG	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
66	150656	LƯU HẢI LY	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
67	150657	LÊ NGỌC LY	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
68	150658	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG L	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	150659	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	8.00	8.50	Khá
70	150660	LƯU XUÂN MAI	Nữ	09/11/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	150661	NGUYỄN CÔNG MINH	Nam	01/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
72	150662	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	21/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
73	150663	NGUYỄN GIA MINH	Nam	09/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
74	150664	NGUYỄN HÀ NGỌC MINH	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
75	150665	NGUYỄN HỮU QUANG MI	Nam	09/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	150666	HOÀNG LƯU HỒNG MINH	Nam	15/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
77	150667	NGUYỄN VƯƠNG MINH	Nam	20/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
78	150668	ĐINH THỊ THẢO MY	Nữ	11/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	150669	LƯƠNG HẢI NAM	Nam	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	150670	LƯƠNG NGỌC NAM	Nam	22/01/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
81	150671	NGUYỄN NGỌC NAM	Nam	15/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
82	150672	VƯƠNG VIỆT NAM	Nam	27/10/2003	Ukraine	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	150673	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	15/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
84	150674	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	25/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
85	150675	NGUYỄN LAN NHI	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	150676	LƯƠNG YẾN NHI	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	150677	NGUYỄN THỊ HỒNG NHU	Nữ	19/07/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	150678	LƯU TUẤN PHONG	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	150679	NGUYỄN HỮU PHÚC	Nam	18/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	150680	LÊ HOÀNG BẢO PHƯƠNG	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
91	150681	VŨ XUÂN PHƯƠNG	Nữ	12/11/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	150682	ĐÀO ĐÌNH QUANG	Nam	11/07/2003	Hung Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	150683	NGÔ HÀ QUANG	Nam	02/05/2003	Bắc Giang	9.50	10.00	9.88	Giỏi
94	150684	NGUYỄN HỮU QUANG	Nam	17/11/2003	Bắc Ninh	5.50	9.00	8.13	Khá
95	150685	LÊ MINH QUÂN	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
96	150686	TRẦN MINH QUÂN	Nam	26/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Phúc Đồng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150687	HOÀNG MAI QUYỀN	Nam	01/01/2003	Hà Tây	10.00	9.00	9.25	Giỏi
98	150688	MAI CHỈ THANH	Nam	28/04/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
99	150689	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	25/11/2003	Phú Thọ	6.50	8.00	7.63	Khá
100	150690	HOÀNG MẠNH THẮNG	Nam	29/07/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
101	150691	LÊ MINH THUẬN	Nam	03/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
102	150692	HOÀNG PHƯƠNG THÙY	Nữ	14/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
103	150693	HOÀNG BÍCH THỦY	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
104	150694	ĐẶNG THỊ THANH THỦY	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	150695	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
106	150696	NGUYỄN ĐẠO MINH TRẠ	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
107	150697	LƯƠNG HUYỀN TRANG	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	150698	BÙI PHƯƠNG TRANG	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
109	150699	NGUYỄN PHƯƠNG TRAN	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
110	150700	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	150701	NGUYỄN NAM TRƯỜNG	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
112	150702	NGÔ MẠNH TUÂN	Nam	27/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
113	150703	BÙI ÁNH TUYẾT	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	150704	BÙI BÍCH VÂN	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
115	150705	NGÔ QUỐC VIỆT	Nam	29/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
116	150706	TRẦN ĐĂNG VINH	Nam	27/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	150707	TRẦN TUẤN VŨ	Nam	13/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 116 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150708	NGUYỄN BẢO ANH	Nam	04/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
2	150709	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG A	Nam	22/05/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
3	150710	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG A	Nam	16/06/2003	Hà Tây	6.50	10.00	9.13	Giỏi
4	150711	LÊ HẢI ANH	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
5	150712	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	150713	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	02/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
7	150714	DƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	150715	NGÔ PHƯƠNG ANH	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	150716	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	1.50	10.00	7.88	
10	150717	NGUYỄN QUANG ANH	Nam	13/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
11	150718	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
12	150719	NGUYỄN THỊ LINH ANH	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
13	150720	ĐOÀN TRANG ANH	Nữ	31/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
14	150721	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	07/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
15	150722	DƯƠNG TÚ ANH	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	0.50	9.50	7.25	
16	150723	HOÀNG TÚ ANH	Nam	29/06/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
17	150724	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÃ	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
18	150725	ĐÀM BẢO CHUNG	Nam	12/06/2003	Hà Nội	1.00	9.00	7.00	
19	150726	KIỀU THANH CHÚC	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	150727	CHU THÀNH CÔNG	Nam	23/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
21	150728	KIỀU NGỌC CƯỜNG	Nam	22/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
22	150729	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	25/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
23	150730	HÀ TIỀN DŨNG	Nam	11/05/2003	Hưng Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
24	150731	NGUYỄN BÙI TUYẾT DƯ	Nữ	25/10/2003	Quảng Ninh	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
25	150732	TRẦN ĐƠN DƯƠNG	Nam	27/08/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
26	150733	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	150734	TRẦN KHẮC ĐẠT	Nam	16/02/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
28	150735	HOÀNG XUÂN THÀNH Đ	Nam	17/07/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
29	150736	KIỀU ANH ĐỨC	Nam	28/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
30	150737	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	21/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
31	150738	ĐOÀN THẾ ĐỨC	Nam	12/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	150739	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150740	VŨ THỊ NGÂN HÀ	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
34	150741	NGÔ THU HÀ	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
35	150742	NGUYỄN HỮU HÀO	Nam	19/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
36	150743	LÊ HUY HẢI	Nam	05/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	150744	NGUYỄN MINH HẢI	Nam	17/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
38	150745	TRẦN BÍCH HẢO	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
39	150746	NGÔ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
40	150747	NGUYỄN VIỆT HẰNG	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	150748	CHU MINH HIẾU	Nam	25/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	150749	NGÔ MINH HIẾU	Nam	15/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	150750	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	08/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
44	150751	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	27/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
45	150752	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	04/11/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
46	150753	LÊ PHƯƠNG HOA	Nữ	31/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
47	150754	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	20/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
48	150755	TRẦN QUANG HUY	Nam	06/10/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
49	150756	BÙI VĂN HUY	Nam	01/10/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
50	150757	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	12/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150758	TRẦN THANH HUYỀN	Nữ	07/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
52	150759	PHẠM THỊ HUYỀN	Nữ	05/02/2003	Thanh Hóa	10.00	9.50	9.63	Giỏi
53	150760	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	19/08/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
54	150761	TRẦN THẾ HÙNG	Nam	01/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
55	150762	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	15/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
56	150763	HOÀNG LINH HƯƠNG	Nữ	24/07/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	150764	NGUYỄN THỊ THU HUỖN	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
58	150765	NGUYỄN TRÀ HƯƠNG	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	150766	NGUYỄN MINH KHANG	Nam	08/10/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
60	150767	NGUYỄN HUY KHÁNH	Nam	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	150768	NGÔ NAM KHÁNH	Nam	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	150769	NGUYỄN TRẦN DUY KHÁ	Nam	23/06/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
63	150770	CHU TRỌNG KHÁNH	Nam	23/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
64	150771	LÊ TRUNG KIÊN	Nam	23/01/2003	Hà Nội	2.50	9.00	7.38	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150772	PHẠM LÊ KIM	Nam	08/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
66	150773	PHẠM MAI LAN	Nữ	21/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	150774	KIỀU BẢO LÂM	Nam	08/11/2003	Hà Nội	3.00	9.00	7.50	Trung Bình
68	150775	NGUYỄN KHIÊM LÂM	Nam	22/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
69	150776	NGUYỄN LINH	Nam	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	150777	LÊ ĐOÀN DIỆU LINH	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
71	150778	ĐÀO KHÁNH LINH	Nữ	30/01/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	150779	NGÔ PHƯƠNG LINH	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
73	150780	TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	150781	NGUYỄN THỊ HUYỀN LIN	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	150782	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	150783	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LI	Nữ	21/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
77	150784	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
78	150785	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Nam	17/09/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
79	150786	TẠ THỊ CẨM LY	Nữ	27/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
80	150787	NGÔ THANH MAI	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	150788	TRẦN THANH MAI	Nữ	27/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	150789	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	16/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
83	150790	TRẦN THỊ NGỌC MINH	Nữ	13/10/2002	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
84	150791	ĐINH TUỆ MINH	Nam	28/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
85	150792	TRẦN THÚY MƠ	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	150793	KIM THỊ HỒNG NGÁT	Nữ	03/07/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
87	150794	KIỀU BÍCH NGỌC	Nữ	23/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
88	150795	ĐẶNG THUÝ NGỌC	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
89	150796	NGUYỄN THIỆN NHÂN	Nam	07/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	150797	ĐOÀN QUANG NHẬT	Nam	11/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
91	150798	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	150799	ĐỒNG GIA PHÚ	Nam	03/07/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	150800	TÀO DUY PHÚC	Nam	18/05/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
94	150801	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
95	150802	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	150803	NGUYỄN THỊ THU PHƯỚC	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150804	BÙI THU PHƯƠNG	Nữ	14/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	150805	KIỀU THU PHƯƠNG	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	150806	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
100	150807	TRẦN THU PHƯƠNG	Nữ	04/07/2003	Lào Cai	7.00	10.00	9.25	Giỏi
101	150808	DƯƠNG MINH QUANG	Nam	28/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
102	150809	DƯƠNG MINH QUANG	Nam	16/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
103	150810	NGUYỄN HẢI QUỲNH	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
104	150811	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
105	150812	LÊ PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	150813	VŨ MINH TÂM	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
107	150814	NGUYỄN VĂN TÂM	Nam	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	150815	DƯƠNG PHÚC TÂN	Nam	30/10/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
109	150816	DƯƠNG VĂN THANH	Nam	30/08/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
110	150817	LƯU TIẾN THÀNH	Nam	11/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
111	150818	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
112	150819	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	19/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
113	150820	CHU THỊ THU THẢO	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	3.00	9.50	7.88	Trung Bình
114	150821	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	09/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
115	150822	LÊ ANH THẮNG	Nam	15/12/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
116	150823	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	17/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
117	150824	LÊ QUANG THẮNG	Nam	07/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
118	150825	VŨ QUANG THẮNG	Nam	21/06/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
119	150826	NGUYỄN THỊ THU	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
120	150827	LÊ HỒNG THUÝ	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
121	150828	QUẢN HÀ THU THỦY	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	150829	MAI THANH THU	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
123	150830	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Nam	27/02/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
124	150831	PHẠM ĐIỂM TRANG	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
125	150832	NGUYỄN THỊ THU TRAN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
126	150833	NGUYỄN THỊ THU TRAN	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
127	150834	DƯƠNG THỊ THÙY TRAN	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
128	150835	TRẦN NGỌC TRÂM	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Phúc Lợi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	150836	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG	Nam	19/11/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
130	150837	NGUYỄN LÂM TÙNG	Nam	15/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
131	150838	LÊ THANH TÙNG	Nam	13/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
132	150839	TRẦN VĂN TƯỜNG	Nam	31/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
133	150840	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	Nữ	01/10/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	150841	DƯƠNG TUYẾT VÂN	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
135	150842	LÊ HOÀNG VIỆT	Nam	26/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
136	150843	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	18/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
137	150844	VŨ QUANG VINH	Nam	26/07/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
138	153926	NGÔ GIA KIẾT	Nam	30/08/2003	Hải Dương	2.50	10.00	8.13	

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 130 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150845	HOÀNG HẢI AN	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
2	150846	ĐỖ CHÂU ANH	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
3	150847	ĐINH DUY ANH	Nam	18/01/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
4	150848	TẠ DUY ANH	Nam	05/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
5	150849	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	14/06/2003	Nghệ An	9.50	9.50	9.50	Giỏi
6	150850	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	26/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
7	150851	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	01/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
8	150852	VÕ ĐỨC ANH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
9	150853	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	150854	VŨ HÀ ANH	Nữ	20/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
11	150855	VŨ HÀ ANH	Nữ	30/05/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
12	150856	ĐINH HOÀNG ANH	Nam	18/01/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
13	150857	BÙI HỒNG ANH	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
14	150858	NGUYỄN HÙNG ANH	Nam	11/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
15	150859	LÊ KIỀU ANH	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
16	150860	HOÀNG KỲ ANH	Nam	11/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
17	150861	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
18	150862	NGUYỄN MAI ANH	Nữ	18/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
19	150863	NGUYỄN MAI ANH	Nữ	31/10/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	150864	BÙI MINH ANH	Nữ	26/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
21	150865	ĐÀO MINH ANH	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	150866	PHẠM MINH ANH	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	150867	TRẦN NAM ANH	Nam	31/03/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
24	150868	ĐÀO NGÂN ANH	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
25	150869	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
26	150870	BÙI NHẬT ANH	Nam	27/09/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
27	150871	LÊ NHẬT ANH	Nam	08/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
28	150872	LƯƠNG NHẬT ANH	Nam	02/10/2003	Thái Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
29	150873	NGÔ PHAN LAN ANH	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	150874	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
31	150875	LƯƠNG QUANG ANH	Nam	12/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
32	150876	DƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150877	PHẠM THÁI ANH	Nam	28/02/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
34	150878	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
35	150879	LÊ THỤC ANH	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
36	150880	NGÔ TUẤN ANH	Nam	19/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
37	150881	LÊ TÚ ANH	Nam	13/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
38	150882	HOÀNG VIỆT ANH	Nam	18/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
39	150883	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	25/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
40	150884	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	23/02/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
41	150885	PHẠM VIỆT ANH	Nam	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	150886	PHẠM VŨ MINH ANH	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
43	150887	LÊ NGỌC ÁNH	Nữ	05/02/2003	Liên Bang Nga	9.00	10.00	9.75	Giỏi
44	150888	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
45	150889	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	25/04/2003	Nam Định	8.00	10.00	9.50	Giỏi
46	150890	TRẦN THỊ MAI ÁNH	Nữ	20/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
47	150891	NGUYỄN VÂN ÁNH	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	150892	PHẠM VIỆT BA	Nam	21/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
49	150893	NGÔ GIA BẢO	Nam	07/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
50	150894	TRỊNH QUỐC BẢO	Nam	14/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150895	NGUYỄN TRỊNH GIA BẢO	Nam	09/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
52	150896	TRẦN SƠN BÁCH	Nam	19/09/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
53	150897	NGUYỄN XUÂN BÁCH	Nam	23/01/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
54	150898	TRẦN XUÂN BÁCH	Nam	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	150899	NGUYỄN BÁ BÌNH	Nam	03/12/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
56	150900	TRẦN NAM BÌNH	Nữ	04/10/2003	Đồng Nai	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	150901	LÊ THANH BÌNH	Nam	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
58	150902	TRẦN THANH BÌNH	Nam	08/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	150903	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	06/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
60	150904	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
61	150905	NGUYỄN ĐOAN KHÁNH	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
62	150906	HOÀNG HUYỀN LINH CHI	Nữ	27/06/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
63	150907	NGUYỄN NGỌC QUỲNH C	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
64	150908	ĐỖ QUỲNH CHI	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150909	LƯU MẠNH CHIẾN	Nam	18/10/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
66	150910	LÊ THÀNH CÔNG	Nam	03/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
67	150911	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	Nam	30/07/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
68	150912	LÊ PHÚ CƯỜNG	Nam	23/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	150913	BÙI TIẾN CƯỜNG	Nam	10/05/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	150914	LƯU VIỆT CƯỜNG	Nam	03/11/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
71	150915	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	150916	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nữ	24/02/2003	Lâm Đồng	9.00	10.00	9.75	Giỏi
73	150917	ĐỖ PHƯƠNG DUNG	Nữ	15/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
74	150918	NGUYỄN BÁ ĐỨC DUY	Nam	15/02/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
75	150919	NGUYỄN ĐĂNG DUY	Nam	17/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
76	150920	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	14/11/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
77	150921	LÊ HOÀNG DUY	Nam	17/09/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
78	150922	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	20/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
79	150923	TRẦN KHÁNH DUY	Nam	23/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
80	150924	BÙI ĐỨC DŨNG	Nam	28/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
81	150925	HOÀNG ĐỨC DŨNG	Nam	20/11/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
82	150926	LƯƠNG NGỌC DŨNG	Nam	05/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
83	150927	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	23/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
84	150928	ĐỖ TRÍ DŨNG	Nam	30/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
85	150929	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Nam	16/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
86	150930	VŨ TUẤN DŨNG	Nam	08/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
87	150931	NGUYỄN MINH DƯƠNG	Nam	27/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
88	150932	TRẦN QUÝ DƯƠNG	Nam	03/02/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
89	150933	TẠ THỊ ÁNH DƯƠNG	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	150934	PHẠM THỊ MỸ DƯƠNG	Nữ	01/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
91	150935	HOÀNG THỊ THUỶ DƯƠNG	Nữ	21/03/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
92	150936	NGUYỄN THUỶ DƯƠNG	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	150937	NGUYỄN THUỶ DƯƠNG	Nữ	19/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
94	150938	TRẦN TUYẾT QUÝ DƯƠNG	Nam	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	150939	NGUYỄN VĂN TÙNG DUY	Nam	06/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
96	150940	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	Nam	21/05/2003	Bắc Ninh	8.50	10.00	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150941	PHẠM TẮT ĐẠT	Nam	27/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	150942	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	23/07/2003	Hà Nội	9.50	8.00	8.38	Khá
99	150943	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	28/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
100	150944	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	15/03/2003	Hà Nội	6.50	6.00	6.13	Trung Bình
101	150945	PHẠM VI ĐẠT	Nam	24/02/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
102	150946	CAO HẢI ĐĂNG	Nam	05/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
103	150947	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	Nam	05/10/2003	Thái Bình	7.50	9.50	9.00	Giỏi
104	150948	NGUYỄN TIẾN ĐỊNH	Nam	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	150949	PHÍ NGỌC HẢI ĐƯỜNG	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
106	150950	TRẦN ANH ĐỨC	Nam	25/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	150951	CHU BÁ ĐỨC	Nam	01/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	150952	TRẦN HUỖNH ĐỨC	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	150953	NGUYỄN LÊ MINH ĐỨC	Nam	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
110	150954	DƯƠNG MINH ĐỨC	Nam	01/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	150955	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	20/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
112	150956	PHAN TÀI ĐỨC	Nam	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
113	150957	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	Nam	16/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	150958	NGUYỄN TUẤN ĐỨC	Nam	28/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
115	150959	TRẦN HÀ GIANG	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
116	150960	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	05/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	150961	TRẦN HƯƠNG GIANG	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
118	150962	NGUYỄN THU GIANG	Nữ	25/02/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
119	150963	ĐINH BÁ HÀ	Nam	06/05/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
120	150964	NGUYỄN LÊ HÀ	Nữ	21/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	150965	NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	31/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	150966	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	Nam	29/01/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
123	150967	BÙI ĐỨC HẢI	Nam	27/10/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
124	150968	NGUYỄN NAM HẢI	Nam	11/03/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
125	150969	LÊ THỊ DUYÊN HẢI	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
126	150970	NGUYỄN TRUNG HẢI	Nam	28/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
127	150971	ĐINH BÙI MỸ HẠNH	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	150972	NGUYỄN MINH HẠNH	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	150973	TRẦN MINH HẠNH	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	150974	TỔNG KHÁNH HẰNG	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	150975	TRỊNH THUYẾT HẰNG	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
132	150976	TRỊNH THUYẾT HẰNG	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
133	150977	LIU NGOC HIEN	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	150978	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	23/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
135	150979	PHẠM THỊ THANH HIỀN	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
136	150980	HÀ THUYẾT HIỀN	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
137	150981	NGUYỄN VINH HIỀN	Nam	05/08/2003	Quảng Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
138	150982	HÀ ĐỨC HIẾU	Nam	24/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
139	150983	LÊ HẢI HIẾU	Nam	29/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
140	150984	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	19/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
141	150985	PHÍ MINH HIẾU	Nam	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	150986	VŨ MINH HIẾU	Nam	17/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
143	150987	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	23/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
144	150988	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
145	150989	HOÀNG TUẤN HIỆP	Nam	16/08/2003	Ninh Bình	8.50	10.00	9.63	Giỏi
146	150990	DOÃN QUỲNH HOA	Nữ	13/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
147	150991	HOÀNG QUỲNH HOA	Nữ	05/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	150992	NGUYỄN THỊ HOA	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
149	150993	LÊ THU HOÀI	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
150	150994	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	06/12/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
151	150995	NGUYỄN PHI HOÀNG	Nam	07/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
152	150996	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
153	150997	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Nam	27/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
154	150998	HOÀNG MINH HỒNG	Nam	11/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
155	150999	TRẦN ĐAN HUY	Nam	15/11/2003	Hà Nam	5.00	9.50	8.38	Khá
156	151000	TRƯƠNG ĐÌNH HUY	Nam	27/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
157	151001	NGUYỄN LÊ HUY	Nam	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	151002	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nam	17/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
159	151003	LÊ QUANG HUY	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
160	151004	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	151005	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	11/09/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
162	151006	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	23/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
163	151007	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	11/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
164	151008	PHẠM QUANG HUY	Nam	19/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
165	151009	TRƯƠNG QUANG HUY	Nam	02/11/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
166	151010	ĐẶNG QUỐC HUY	Nam	10/04/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
167	151011	NGUYỄN VŨ ĐỨC HUY	Nam	02/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
168	151012	ĐẶNG VŨ GIA HUY	Nam	29/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
169	151013	PHẠM KHÁNH HUYỀN	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
170	151014	TRẦN NGỌC HUYỀN	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
171	151015	DƯƠNG THU HUYỀN	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
172	151016	LƯƠNG ĐỖ GIÁP HÙNG	Nam	22/08/2003	Hải Dương	9.50	10.00	9.88	Giỏi
173	151017	HOÀNG QUỐC HÙNG	Nam	22/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
174	151018	ĐỖ THỂ HÙNG	Nam	20/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
175	151019	NGUYỄN XUÂN HÙNG	Nam	04/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
176	151020	PHAN CHÍNH HÙNG	Nam	13/06/2003	Nghệ An	6.00	10.00	9.00	Giỏi
177	151021	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Nam	27/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
178	151022	PHẠM QUỐC HÙNG	Nam	03/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
179	151023	VŨ VIỆT HÙNG	Nam	23/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
180	151024	HOÀNG MAI HƯƠNG	Nữ	25/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
181	151025	NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG	Nữ	14/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
182	151026	ĐẶNG THU HƯƠNG	Nữ	15/02/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
183	151027	MAI THU HƯƠNG	Nữ	14/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
184	151028	TRẦN THU HƯƠNG	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
185	151029	BÙI NGỌC KHANG	Nam	31/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
186	151030	VŨ THỊ VÂN KHÁNH	Nữ	27/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
187	151031	BÙI MINH KHÔI	Nam	16/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
188	151032	TRẦN ĐỨC KIÊN	Nam	10/07/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
189	151033	HOÀNG TRUNG KIÊN	Nam	26/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
190	151034	PHẠM HÀ LAN	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
191	151035	NGUYỄN MAI LAN	Nữ	23/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
192	151036	MAI NGỌC LAN	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	151037	TRẦN TIẾN LÂM	Nam	07/06/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
194	151038	DƯƠNG TÙNG LÂM	Nam	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
195	151039	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC LÃ	Nam	18/10/2003	Hà Nội	3.50	9.50	8.00	Trung Bình
196	151040	PHẠM HOÀNG LÂN	Nam	18/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
197	151041	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
198	151042	PHẠM DIỆU LINH	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	3.50	9.00	7.63	Trung Bình
199	151043	VŨ DIỆU LINH	Nữ	08/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
200	151044	HOÀNG GIA LINH	Nam	29/05/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
201	151045	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
202	151046	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
203	151047	LÊ HOÀNG LINH	Nam	28/11/2002	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
204	151048	KHÚC HOÀNG KHÁNH LI	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
205	151049	LÊ HUỲNH YÊN LINH	Nữ	14/07/2003	Nước Ngoài	9.50	10.00	9.88	Giỏi
206	151050	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
207	151051	PHẠM KHÁNH LINH	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
208	151052	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
209	151053	TRƯƠNG KHÁNH LINH	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
210	151054	NGUYỄN KHÔI LINH	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
211	151055	ĐINH LÊ DIỆU LINH	Nữ	16/03/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
212	151056	CÔ MAI LINH	Nữ	15/10/2003	Nghệ An	9.50	10.00	9.88	Giỏi
213	151057	ĐINH NGỌC LINH	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
214	151058	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	Nữ	01/02/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
215	151059	ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	20/11/2003	Hòa Bình	7.50	10.00	9.38	Giỏi
216	151060	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	17/05/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
217	151061	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
218	151062	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	10/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
219	151063	PHẠM PHƯƠNG LINH	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
220	151064	PHÙNG THỊ KHÁNH LINH	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
221	151065	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	14/08/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
222	151066	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	17/11/2003	Thái Bình	8.50	10.00	9.63	Giỏi
223	151067	TRẦN THỊ TUYẾT LINH	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
224	151068	NGUYỄN THUỶ LINH	Nữ	06/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	151069	PHAN THUỶ LINH	Nữ	27/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
226	151070	LÊ THUỶ LINH	Nữ	16/07/2003	Bắc Ninh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
227	151071	NGUYỄN PHI LONG	Nam	25/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
228	151072	NGUYỄN TẤN LỘC	Nam	02/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
229	151073	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	Nam	01/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
230	151074	TRẦN HƯƠNG LY	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
231	151075	CAO THỊ CẨM LY	Nữ	18/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
232	151076	PHẠM NGỌC MAI	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
233	151077	PHẠM NGỌC MAI	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
234	151078	ĐỖ XUÂN MAI	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
235	151079	NGUYỄN NHƯ MẠNH	Nam	19/06/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
236	151080	NGUYỄN ANH MINH	Nam	15/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
237	151081	ĐÀO ĐÌNH MINH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
238	151082	NGUYỄN HÀ MINH	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
239	151083	LƯU HOÀNG MINH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
240	151084	TRẦN HOÀNG MINH	Nam	13/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
241	151085	VŨ HOÀNG MINH	Nam	18/12/2003	Nam Định	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
242	151086	HOÀNG NGỌC MINH	Nam	17/02/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
243	151087	NGUYỄN PHAN NGỌC MI	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
244	151088	NGUYỄN PHÚC MINH	Nam	18/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
245	151089	NGÔ QUANG MINH	Nam	09/01/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
246	151090	BÙI TUẤN MINH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
247	151091	THÁI TUẤN MINH	Nam	23/11/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
248	151092	LÊ HÀ MY	Nữ	20/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
249	151093	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
250	151094	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
251	151095	TRẦN KIỀU MY	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
252	151096	NGUYỄN ĐỨC NAM	Nam	09/11/2003	Hà Nội	2.00	10.00	8.00	
253	151097	VŨ HOÀI NAM	Nam	12/06/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
254	151098	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	15/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
255	151099	ĐỖ THÀNH NAM	Nam	20/10/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
256	151100	CHU QUỲNH NGA	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	151101	PHẠM QUỲNH NGA	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
258	151102	HOÀNG THANH NGA	Nữ	07/09/2003	Hung Yên	4.00	9.50	8.13	Trung Bình
259	151103	NGÔ THU NGÂN	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
260	151104	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
261	151105	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	19/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
262	151106	VŨ NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	2.50	10.00	8.13	
263	151107	LÂM THỊ TUYẾT NGỌC	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
264	151108	TRẦN THỊ XUÂN NGỌC	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
265	151109	ĐINH SỸ NGUYỄN	Nam	29/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
266	151110	TRẦN TRUNG NGUYỄN	Nam	04/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
267	151111	TRẦN MINH NGUYỆT	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
268	151112	ĐINH THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
269	151113	NGUYỄN THẢO NHI	Nữ	02/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
270	151114	HỒ Ý NHI	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
271	151115	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
272	151116	LÊ PHƯƠNG NHUNG	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
273	151117	NGUYỄN TRANG NHUNG	Nữ	21/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
274	151118	NGUYỄN HOÀNG NINH	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
275	151119	NGUYỄN KIM OANH	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
276	151120	NGUYỄN CẢNH PHONG	Nam	22/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
277	151121	PHẠM CÔNG TUẤN PHON	Nam	04/12/2003	Thái Bình	10.00	9.50	9.63	Giỏi
278	151122	ĐÔNG GIA PHONG	Nam	28/01/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
279	151123	NGUYỄN HỒNG PHONG	Nam	05/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
280	151124	ĐẶNG KHẢ PHONG	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
281	151125	TRẦN QUANG PHONG	Nam	08/10/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
282	151126	HOÀNG QUÝ PHONG	Nam	13/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
283	151127	MAI XUÂN PHONG	Nam	03/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
284	151128	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	Nam	29/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
285	151129	NGUYỄN SINH PHÚC	Nam	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
286	151130	TRẦN VINH PHÚC	Nam	30/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
287	151131	PHÙNG ANH PHƯƠNG	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
288	151132	ĐINH HÀ PHƯƠNG	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
289	151133	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
290	151134	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
291	151135	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
292	151136	NGUYỄN NGỌC THU PHU	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
293	151137	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	Nam	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
294	151138	ĐỖ MINH QUANG	Nam	07/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
295	151139	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	19/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
296	151140	TRỊNH THẾ QUANG	Nam	02/08/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
297	151141	TẠ VĂN QUANG	Nam	13/06/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
298	151142	NGUYỄN HỒNG QUÂN	Nam	31/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
299	151143	PHẠM HẢI QUYÊN	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
300	151144	NGUYỄN LÂM QUYÊN	Nam	16/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
301	151145	PHẠM ANH QUYẾT	Nam	03/12/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
302	151146	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
303	151147	TRẦN DIỄM QUỲNH	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	3.00	10.00	8.25	Trung Bình
304	151148	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲN	Nữ	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
305	151149	LÊ TRÚC QUỲNH	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
306	151150	VŨ MINH QUÝ	Nam	23/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
307	151151	NGUYỄN PHÚ QUÝ	Nam	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
308	151152	PHẠM THANH SANG	Nam	16/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
309	151153	LÊ ĐỨC TUẤN SƠN	Nam	25/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
310	151154	NGUYỄN THỊ HẢI TÂM	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
311	151155	ĐINH HOÀNG TÂN	Nam	25/11/2002	Hà Nội	2.50	10.00	8.13	
312	151156	NGUYỄN BÁ THANH	Nam	03/12/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
313	151157	NGUYỄN GIA THÀNH	Nam	13/06/2003	Hà Nội	2.50	10.00	8.13	
314	151158	BÙI PHƯƠNG THẢO	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
315	151159	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
316	151160	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
317	151161	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
318	151162	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
319	151163	ĐỖ THANH THẢO	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
320	151164	PHÙNG THỊ PHƯƠNG TH	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
321	151165	LẠI DUY THÁI	Nam	08/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
322	151166	LÊ ĐỨC THẮNG	Nam	26/09/2002	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
323	151167	TRẦN TOÀN THẮNG	Nam	06/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
324	151168	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	Nam	11/10/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
325	151169	LÊ NGỌC HIỀN THỰC	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
326	151170	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Nam	06/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
327	151171	PHẠM ĐỖ ĐOAN TRANG	Nữ	02/01/2003	Đắk Lắk	9.50	10.00	9.88	Giỏi
328	151172	NGUYỄN HỒNG TRANG	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
329	151173	ĐINH HỒNG MINH TRAN	Nữ	18/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
330	151174	ĐÀO HUYỀN TRANG	Nữ	26/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
331	151175	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	23/04/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
332	151176	LÊ KIỀU TRANG	Nữ	23/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
333	151177	PHẠM KIỀU TRANG	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
334	151178	TRƯƠNG MINH TRANG	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
335	151179	GIANG PHƯƠNG TRANG	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
336	151180	ĐINH QUỲNH TRANG	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
337	151181	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	05/02/2003	Nam Định	6.50	10.00	9.13	Giỏi
338	151182	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T	Nữ	23/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
339	151183	TÀO THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	8.75	9.50	9.31	Giỏi
340	151184	NGUYỄN THỊ THU TRAN	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
341	151185	PHẠM THU TRANG	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
342	151186	TRẦN THANH TRÀ	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
343	151187	PHẠM TÚ TRÂN	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
344	151188	DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
345	151189	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	23/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
346	151190	NGUYỄN LAM TRƯỜNG	Nam	30/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
347	151191	ĐOÀN MINH TUẤN	Nam	11/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
348	151192	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	09/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
349	151193	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	Nam	18/10/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
350	151194	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	Nam	22/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
351	151195	ĐẶNG SƠN TÙNG	Nam	13/01/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
352	151196	DƯƠNG THANH TÙNG	Nam	18/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Sài Đồng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
353	151197	NGUYỄN ĐỨC TÚ	Nam	22/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
354	151198	NGUYỄN THƯ UYÊN	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
355	151199	NGUYỄN HỒNG VÂN	Nữ	01/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
356	151200	NGUYỄN HỒNG VÂN	Nữ	10/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
357	151201	LÊ THỊ THANH VÂN	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
358	151202	NGUYỄN MẠNH VIỆT	Nam	20/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
359	151203	ĐỖ QUỐC VIỆT	Nam	04/10/2003	Hưng Yên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
360	151204	TRẦN ANH VŨ	Nam	31/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
361	151205	VŨ ĐỨC VƯỢNG	Nam	04/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
362	151206	ĐOÀN TRẦN YẾN VY	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
363	151207	HOÀNG HẢI YÊN	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 359 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	150320	ĐÀO ĐỨC ANH	Nam	08/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	150321	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	07/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
3	150322	KHÚC HẢI ANH	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
4	150323	DƯƠNG HOÀNG ANH	Nam	28/07/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
5	150324	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	30/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
6	150325	LƯƠNG MAI ANH	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
7	150326	DƯƠNG MINH ANH	Nữ	16/05/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
8	150327	DƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
9	150328	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	150329	ĐỖ TÀI ANH	Nam	22/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	150330	ĐỖ THỂ ANH	Nam	05/02/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	150331	VŨ THỊ LAN ANH	Nữ	23/03/2003	Nam Định	9.50	9.50	9.50	Giỏi
13	150332	DƯƠNG THỊ MAI ANH	Nữ	14/07/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
14	150333	NGUYỄN THÚY ANH	Nữ	21/03/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
15	150334	TRẦN TIẾN ANH	Nam	17/09/2002	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
16	150335	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	13/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
17	150336	HOÀNG TÚ ANH	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
18	150337	MAI VĂN HOÀNG ANH	Nam	31/10/2003	Thanh Hóa	9.50	9.50	9.50	Giỏi
19	150338	HOÀNG VIỆT ANH	Nam	18/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
20	150339	NGUYỄN VIỆT ANH	Nữ	22/10/2003	Quảng Ninh	9.50	9.50	9.50	Giỏi
21	150340	HOÀNG VŨ MAI ANH	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
22	150341	CHU MINH ÁNH	Nữ	21/12/2003	Gia Lai	9.50	10.00	9.88	Giỏi
23	150342	MAI NGỌC ÁNH	Nữ	01/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
24	150343	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	26/12/2002	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
25	150344	LÊ THU ÁNH	Nữ	05/09/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
26	150345	NGUYỄN DUY BÁCH	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	150346	DƯƠNG ĐÌNH BÁCH	Nam	09/07/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
28	150347	VŨ GIA BÌNH	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
29	150348	ĐOÀN HUY BÌNH	Nam	02/08/2003	Bắc Ninh	9.00	9.00	9.00	Giỏi
30	150349	NGUYỄN TUẤN BÌNH	Nam	14/01/2003	Hà Nội	7.50	9.00	8.63	Khá
31	150350	TRẦN NGỌC BÍCH	Nữ	15/06/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
32	150351	VŨ ĐỨC CẢNH	Nam	07/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	150352	CHU MÃN CHÂU	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
34	150353	THÂM MINH CHÂU	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
35	150354	NGUYỄN NGÂN CHI	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
36	150355	PHẠM NGỌC CHIẾN	Nam	28/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
37	150356	MAI XUÂN CHIẾN	Nam	23/02/2003	Hà Nội	1.00	10.00	7.75	
38	150357	NGUYỄN ĐỨC CHINH	Nam	03/06/2003	Hung Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
39	150358	PHẠM TRUNG CƯỜNG	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	8.00	9.50	9.13	Giỏi
40	150359	NGUYỄN HỒNG DIỄM	Nữ	13/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
41	150360	NGUYỄN QUỲNH DIỆP	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	150361	LÊ HOÀNG DOANH	Nam	21/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
43	150362	PHƯƠNG YẾN DUNG	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
44	150363	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	25/09/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
45	150364	NGUYỄN VĂN DUY	Nam	16/06/2003	Nam Định	10.00	9.50	9.63	Giỏi
46	150365	TRẦN THỊ DUYÊN	Nữ	02/08/2003	Thái Bình	9.00	9.50	9.38	Giỏi
47	150366	LƯƠNG HOÀNG DŨNG	Nam	10/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	150367	NGUYỄN THẾ DŨNG	Nam	23/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
49	150368	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Nam	20/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	150369	ĐỖ ÁNH DƯƠNG	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
51	150370	NGUYỄN CAO DƯƠNG	Nam	27/08/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
52	150371	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	Nam	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	150372	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	Nam	26/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	150373	PHẠM QUỲNH DƯƠNG	Nữ	07/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
55	150374	PHẠM THANH DƯƠNG	Nam	17/11/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
56	150375	LÊ THÙY DƯƠNG	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
57	150376	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
58	150377	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	03/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	150378	PHẠM HỨA HOÀNG ĐẠT	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
60	150379	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	21/10/2002	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
61	150380	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	18/04/2003	Thanh Hóa	8.50	9.50	9.25	Giỏi
62	150381	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
63	150382	KHÚC HẢI ĐĂNG	Nam	11/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
64	150383	PHẠM HẢI ĐĂNG	Nam	26/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	150384	VŨ TRẦN ĐÔNG	Nam	27/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
66	150385	MAI VĂN ĐÔNG	Nam	05/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	150386	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	23/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
68	150387	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	Nam	31/12/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
69	150388	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	01/08/2003	Hải Dương	8.50	10.00	9.63	Giỏi
70	150389	NGUYỄN VĂN MINH ĐỨC	Nam	26/11/2003	Bắc Ninh	7.50	10.00	9.38	Giỏi
71	150390	PHẠM HÀ GIANG	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	150391	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	09/09/2003	Thái Bình	7.50	9.50	9.00	Giỏi
73	150392	NGUYỄN MINH GIANG	Nam	28/02/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	150393	CAO TRƯỜNG GIANG	Nam	11/09/2003	Sơn La	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	150394	NGUYỄN MAI THU HÀ	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
76	150395	ĐỖ ĐỨC HẢI	Nam	13/02/2003	Bắc Ninh	6.75	10.00	9.19	Giỏi
77	150396	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
78	150397	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	09/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
79	150398	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	150399	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	150400	NGUYỄN VIỆT HẰNG	Nữ	31/10/2003	Yên Bái	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	150401	LÊ PHƯƠNG HIỀN	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
83	150402	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	Nữ	01/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
84	150403	HOÀNG THU HIỀN	Nữ	14/07/2003	Thái Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
85	150404	HOÀNG ĐỨC HIẾU	Nam	06/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
86	150405	HOÀNG MINH HIẾU	Nam	30/05/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
87	150406	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
88	150407	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	13/12/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
89	150408	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	08/10/2002	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	150409	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	08/07/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
91	150410	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	Nam	20/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	150411	HOÀNG THỊ PHƯƠNG HO	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	150412	BÙI ĐỨC HOÀN	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
94	150413	MAI HUY HOÀNG	Nam	06/04/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
95	150414	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	21/05/2003	Hà Nội	9.25	9.00	9.06	Giỏi
96	150415	TRƯƠNG MẠNH HOÀNG	Nam	24/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	150416	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	27/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
98	150417	LƯU THẾ HOÀNG	Nam	06/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
99	150418	LƯƠNG TIẾN HOÀNG	Nam	14/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
100	150419	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	Nam	17/07/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
101	150420	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	06/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
102	150421	ĐÀO KHÁNH HÒA	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
103	150422	NGUYỄN ĐÌNH QUANG H	Nam	21/11/2003	Hà Nội	7.75	10.00	9.44	Giỏi
104	150423	HOÀNG QUANG HUY	Nam	30/09/2003	Hà Nội	8.50	9.00	8.88	Khá
105	150424	VŨ QUANG HUY	Nam	26/03/2003	Hà Nội	8.50	9.00	8.88	Khá
106	150425	HOÀNG THANH HUYỀN	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
107	150426	NGUYỄN THANH HUYỀN	Nữ	23/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
108	150427	NGUYỄN THỊ THANH HU	Nữ	20/04/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
109	150428	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	02/06/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
110	150429	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
111	150430	MAI ĐỨC HÙNG	Nam	07/03/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
112	150431	NGUYỄN HUY HÙNG	Nam	07/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
113	150432	LÊ THANH HÙNG	Nam	03/01/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
114	150433	NGUYỄN THẾ HÙNG	Nam	23/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
115	150434	HOÀNG VIỆT HÙNG	Nam	20/04/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
116	150435	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	10/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
117	150436	ĐÀM TIẾN HÙNG	Nam	02/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
118	150437	NGUYỄN GIANG HƯƠNG	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	9.50	9.00	9.13	Giỏi
119	150438	TRẦN THỊ MINH HƯƠNG	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	4.50	9.50	8.25	Trung Bình
120	150439	HOÀNG THU HƯƠNG	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
121	150440	NGUYỄN PHÚC NGUYÊN	Nam	10/10/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	150441	DƯƠNG BẢO KHÁNH	Nam	01/03/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
123	150442	NGUYỄN DUY KHÁNH	Nam	30/10/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
124	150443	QUÁCH HUY KHÁNH	Nam	04/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
125	150444	LƯU NGỌC KHÁNH	Nữ	27/11/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
126	150445	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	05/07/2003	Hà Nội	4.50	9.50	8.25	Trung Bình
127	150446	NGUYỄN HOÀNG LAN	Nữ	23/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
128	150447	NGUYỄN THÀNH LÂM	Nam	02/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	150448	NGUYỄN TIẾN LÂM	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	150449	DƯƠNG MỸ LỆ	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	150450	KHÚC DIỆU LINH	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
132	150451	VŨ ĐẶNG MAI LINH	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
133	150452	NGUYỄN HẢI LINH	Nữ	25/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	150453	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
135	150454	MAI KHÁNH LINH	Nữ	23/07/2003	Lào Cai	8.50	9.50	9.25	Giỏi
136	150455	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	14/11/2003	Hải Phòng	9.00	10.00	9.75	Giỏi
137	150456	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	9.75	9.50	9.56	Giỏi
138	150457	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	22/06/2003	Thái Nguyên	10.00	9.50	9.63	Giỏi
139	150458	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
140	150459	VŨ KHÁNH LINH	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
141	150460	ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
142	150461	MAI PHƯƠNG LINH	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
143	150462	ĐỖ THỊ MAI LINH	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	150463	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	22/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
145	150464	DƯƠNG THÙY LINH	Nữ	30/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	150465	HOÀNG THÙY LINH	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
147	150466	NGUYỄN THÚY LINH	Nữ	21/07/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	150467	NGUYỄN VŨ QUỲNH LIN	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
149	150468	HÀ ĐÌNH LONG	Nam	23/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
150	150469	HOÀNG HẢI LONG	Nam	04/03/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
151	150470	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	21/11/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
152	150471	VŨ THÀNH LONG	Nam	22/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
153	150472	DƯƠNG VĂN LONG	Nam	19/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
154	150473	NGUYỄN THÀNH LỘC	Nam	21/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
155	150474	ĐẶNG THỊ BÔNG MAI	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
156	150475	LƯƠNG THỊ NGỌC MAI	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
157	150476	LÊ THỊ QUỲNH MAI	Nữ	01/01/2003	Phú Thọ	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	150477	NGUYỄN TUẤN MẠNH	Nam	08/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
159	150478	ĐỖ NGỌC MINH	Nữ	25/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
160	150479	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	150480	ĐÀO TẤN MINH	Nam	03/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
162	150481	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
163	150482	BÙI VĂN MINH	Nam	05/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
164	150483	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	27/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
165	150484	NGUYỄN NGỌC MỸ	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
166	150485	ĐÀO HOÀNG NAM	Nam	06/11/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
167	150486	TRẦN HOÀNG NAM	Nam	07/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
168	150487	LÊ PHƯƠNG NAM	Nam	06/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
169	150488	THÂM PHƯƠNG NAM	Nam	12/09/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
170	150489	KHÚC THÀNH NAM	Nam	27/12/2003	Hà Nội	8.25	9.50	9.19	Giỏi
171	150490	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	05/01/2003	Hà Nội	7.25	10.00	9.31	Giỏi
172	150491	LÊ VIỆT NAM	Nam	02/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
173	150492	NGUYỄN THÚY NGA	Nữ	20/01/2003	Hà Tây	9.00	10.00	9.75	Giỏi
174	150493	DƯƠNG HÀ NGÂN	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
175	150494	NGUYỄN THỊ NGÂN	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	5.25	10.00	8.81	Khá
176	150495	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
177	150496	KHÚC THU NGÂN	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
178	150497	HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
179	150498	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
180	150499	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	14/08/2003	Nghệ An	9.50	9.50	9.50	Giỏi
181	150500	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	7.75	9.00	8.69	Khá
182	150501	VŨ BÍCH NGỌC	Nữ	26/09/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
183	150502	NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
184	150503	TRƯƠNG MINH NGUYỆT	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
185	150504	NGUYỄN HẢI NHƯ	Nữ	23/07/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
186	150505	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
187	150506	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	Nam	27/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
188	150507	DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
189	150508	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
190	150509	MAI THU PHƯƠNG	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
191	150510	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
192	150511	TRƯƠNG YẾN PHƯƠNG	Nữ	21/02/2003	Hà Nội	9.25	9.50	9.44	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	150512	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	Nam	21/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
194	150513	NGUYỄN THÀNH QUANG	Nam	20/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
195	150514	NGUYỄN VIỆT QUANG	Nam	11/03/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
196	150515	ĐÀO LONG QUÂN	Nam	29/09/2003	Bắc Ninh	8.50	10.00	9.63	Giỏi
197	150516	ĐỖ MINH QUÂN	Nam	20/10/2003	Hà Nam	9.00	10.00	9.75	Giỏi
198	150517	TRẦN VIỆT QUÂN	Nam	20/01/2003	Hà Nội	7.50	9.00	8.63	Khá
199	150518	HOÀNG DIỄM QUỲNH	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
200	150519	HOÀNG DIỄM QUỲNH	Nữ	09/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
201	150520	ĐÀO MAI SƠN	Nam	17/08/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
202	150521	NGUYỄN NGỌC SƠN	Nam	18/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
203	150522	CHU ĐỨC TÀI	Nam	10/03/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
204	150523	ĐỖ ĐỨC TÀI	Nam	16/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
205	150524	NGUYỄN TIẾN TÀI	Nam	10/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
206	150525	NGUYỄN VĂN TÀI	Nam	01/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
207	150526	PHẠM MAI THANH	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
208	150527	PHẠM THẾ THANH	Nam	04/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
209	150528	HOÀNG HÀ THÀNH	Nam	03/12/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
210	150529	NGUYỄN PHÚC THÀNH	Nam	28/01/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
211	150530	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	01/05/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
212	150531	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
213	150532	VŨ PHƯƠNG THẢO	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
214	150533	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TH	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
215	150534	ĐỖ THU THẢO	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
216	150535	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
217	150536	VŨ THU THẢO	Nữ	23/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
218	150537	HOÀNG TRẦN PHƯƠNG T	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
219	150538	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	25/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
220	150539	CAO QUỐC THẮNG	Nam	25/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
221	150540	ĐẶNG XUÂN THẮNG	Nam	02/12/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
222	150541	NGUYỄN XUÂN THU	Nữ	23/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
223	150542	HOÀNG PHƯƠNG THÚY	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
224	150543	HOÀNG ANH THU	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	150544	NGUYỄN THỊ THANH TH	Nữ	03/02/2003	Hàn Quốc	8.00	10.00	9.50	Giỏi
226	150545	LÊ THỊ THƯƠNG	Nữ	10/09/2003	Thanh Hóa	8.00	10.00	9.50	Giỏi
227	150546	NGUYỄN VĂN THỨC	Nam	29/11/2003	Hưng Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
228	150547	NGUYỄN THỦY TIÊN	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
229	150548	NGUYỄN THỦY TIÊN	Nữ	22/05/2003	Hà Nội	6.50	9.50	8.75	Khá
230	150549	NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	24/12/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
231	150550	NGUYỄN VĂN TIẾN	Nam	19/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
232	150551	NGUYỄN VĂN TRUNG TÍ	Nam	13/10/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
233	150552	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Nam	08/10/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
234	150553	LÊ QUỐC TOÀN	Nam	26/07/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
235	150554	LÊ HUYỀN TRANG	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
236	150555	ĐẶNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
237	150556	ĐẶNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
238	150557	THẨM PHƯƠNG TRANG	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
239	150558	HOÀNG QUỲNH TRANG	Nữ	23/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
240	150559	VŨ QUỲNH TRANG	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	9.00	9.50	9.38	Giỏi
241	150560	LÊ THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	27/11/2003	Thanh Hóa	9.50	10.00	9.88	Giỏi
242	150561	BÙI THỊ THU TRANG	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
243	150562	ĐỖ THU TRANG	Nữ	25/03/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
244	150563	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	28/07/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
245	150564	VŨ THU TRANG	Nữ	18/09/2003	Hưng Yên	9.00	10.00	9.75	Giỏi
246	150565	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	Nam	24/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
247	150566	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nam	29/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
248	150567	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	16/10/2003	Hà Nội	8.00	9.50	9.13	Giỏi
249	150568	TRẦN HÀ TRÚC	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
250	150569	NGUYỄN ĐĂNG LAM TR	Nam	21/07/2003	Hà Tây	9.00	9.50	9.38	Giỏi
251	150570	HOÀNG MẠNH TUÂN	Nam	10/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
252	150571	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Nam	08/12/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
253	150572	NGUYỄN LÊ DUY TUẤN	Nam	14/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
254	150573	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	21/10/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
255	150574	TRẦN MINH TUẤN	Nam	08/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
256	150575	TRẦN HOÀNG TÙNG	Nam	16/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
257	150576	LÊ THANH TÙNG	Nam	01/04/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
258	150577	TRẦN VĂN TÙNG	Nam	31/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
259	150578	ĐỖ ANH TÚ	Nam	30/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
260	150579	MAI MINH TÚ	Nam	13/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
261	150580	NGUYỄN TRỌNG TÚ	Nam	18/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
262	150581	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	23/11/2003	Quảng Ninh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
263	150582	NGUYỄN HẠNH VÂN	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
264	150583	NGUYỄN THẢO VÂN	Nữ	16/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
265	150584	MAI ANH VIỆT	Nam	16/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
266	150585	LÊ QUANG VINH	Nam	04/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
267	150586	NGUYỄN THÀNH VINH	Nam	09/06/2003	Quảng Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
268	150587	KHÚC TRIỆU VY	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
269	150588	DƯƠNG MINH XUÂN	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
270	150589	BÙI THANH XUÂN	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
271	150590	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	16/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 270 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	153848	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	15/03/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
2	153849	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
3	153850	NGUYỄN PHỤ DUY ANH	Nam	25/05/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
4	153851	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
5	153852	TRẦN QUỐC TUẤN ANH	Nam	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	153853	LƯU THỊ MINH ANH	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
7	153854	BÙI THỊ VÂN ANH	Nữ	11/03/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	153855	HOÀNG TIẾN ANH	Nam	23/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	153856	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	12/12/2003	Thanh Hoá	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	153857	TRẦN TUẤN ANH	Nam	05/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
11	153858	NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
12	153859	LÊ VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
13	153860	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	26/02/2003	Thanh Hóa	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	153861	LÊ QUỐC BẢO	Nam	15/09/2003	Vĩnh Phúc	7.00	10.00	9.25	Giỏi
15	153862	HOÀNG QUÝ DUYÊN	Nữ	17/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	153863	ĐỖ BẢO DŨNG	Nam	27/12/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	153864	KIỀU ĐỨC DƯƠNG	Nam	12/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
18	153865	ĐỖ HUY DƯƠNG	Nam	22/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
19	153866	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Nữ	17/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	153867	KIỀU VĂN ĐỨC	Nam	21/07/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
21	153868	NGUYỄN MINH HIỀN	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
22	153869	ĐỖ MINH HIẾU	Nam	13/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
23	153870	ĐỖ MINH HIẾU	Nam	13/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
24	153871	NGUYỄN CHÍ HOÀNG	Nam	24/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
25	153872	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	27/05/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
26	153873	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	16/02/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
27	153874	ĐỖ NGỌC HÙNG	Nam	20/09/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
28	153875	NGUYỄN ĐĂNG KHẢI	Nam	10/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	153876	THÁI HỮU KHẢI	Nam	18/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	153877	TRẦN QUANG KHẢI	Nam	10/08/2003	Hải Phòng	9.75	10.00	9.94	Giỏi
31	153878	LÊ ĐÌNH DUY KHÁNH	Nam	15/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
32	153879	TRẦN VIỆT KHÁNH	Nam	06/10/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	153880	KIỀU VĂN KHÔI	Nam	04/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	153881	ĐỖ TRUNG KIẾN	Nam	13/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
35	153882	CÙ THANH LAM	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
36	153883	ĐỖ ĐIỀN LÂM	Nam	20/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	153884	NGUYỄN HOÀNG LÂN	Nam	01/08/2003	Bắc Ninh	8.50	10.00	9.63	Giỏi
38	153885	ĐINH GIA LINH	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
39	153886	TRẦN HOÀNG DIỆU LINH	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
40	153887	ĐẶNG NHẬT LINH	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	153888	PHAN YẾN LINH	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	153889	NGUYỄN THIÊN LONG	Nam	22/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
43	153890	ĐỖ THỊ KHÁNH LY	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
44	153891	BÙI HỒNG MINH	Nam	06/08/2003	Hưng Yên	9.75	10.00	9.94	Giỏi
45	153892	BÙI QUANG MINH	Nam	12/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
46	153893	NGUYỄN VĂN MINH	Nam	05/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
47	153894	ĐỖ HỒNG NGỌC	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	153895	HOÀNG THẢO NGUYỄN	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	153896	NGUYỄN QUỲNH NHI	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
50	153897	NGUYỄN THÁI PHONG	Nam	07/12/2002	Hà Nội	5.25	10.00	8.81	Khá
51	153898	TRẦN TIẾN PHONG	Nam	27/12/2003	Hà Nội	5.25	10.00	8.81	Khá
52	153899	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	30/03/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
53	153900	DƯƠNG VIỆT PHƯƠNG	Nam	25/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
54	153901	HOÀNG ANH QUÂN	Nam	23/11/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
55	153902	ĐINH HUY QUÂN	Nam	25/02/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
56	153903	LÊ THỊ TÂM	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
57	153904	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
58	153905	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	30/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
59	153906	ĐINH TUẤN THÀNH	Nam	07/12/2003	Hà Nội	8.25	10.00	9.56	Giỏi
60	153907	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	8.75	10.00	9.69	Giỏi
61	153908	PHẠM NGỌC THẠCH	Nam	08/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
62	153909	NGUYỄN THU THỦY	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
63	153910	VƯƠNG HOÀI THƯƠNG	Nữ	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.25	10.00	9.81	Giỏi
64	153911	PHẠM THÀNH TIẾN	Nam	05/07/2003	Nam Định	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**BẢNG GHI ĐIỂM THI NGHỀ PT CẤP THCS**

CỤM THI SỐ: 15

Khóa ngày: 18/01/2018

Long Biên

Nghề: Tin học

Đơn vị: Trường THCS Thanh Am

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	153912	LƯU MAI TRANG	Nữ	18/09/2003	Thanh Hóa	7.50	10.00	9.38	Giỏi
66	153913	ĐẶNG THỊ THUỶ TRANG	Nữ	09/01/2003	Ninh Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
67	153914	ĐỖ THU TRANG	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
68	153915	ĐỖ VŨ THU TRANG	Nữ	20/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
69	153916	LÝ QUỐC TRIỆU	Nam	12/08/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
70	153917	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC	Nữ	10/04/2003	Hà Nội	9.25	10.00	9.81	Giỏi
71	153918	ĐỖ QUỐC DUY TUÂN	Nam	20/08/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
72	153919	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	07/07/2003	Hà Nội	7.25	10.00	9.31	Giỏi
73	153920	KIỀU THANH TUẤN	Nam	05/03/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
74	153921	ĐOÀN KIỀU VI	Nữ	30/05/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình
75	153922	ĐỖ ĐỨC VIỆT	Nam	09/11/2003	Hà Nội	7.25	10.00	9.31	Giỏi
76	153923	PHẠM QUỐC VIỆT	Nam	08/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	153924	HOÀNG TIẾN VINH	Nam	07/09/2003	Hà Nội	3.25	10.00	8.31	Trung Bình
78	153925	ĐỖ HẠ VY	Nữ	14/04/2003	Thái Nguyên	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 78 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	153617	PHẠM LÊ NHẬT AN	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
2	153618	NGÔ THÙY AN	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	153619	TRẦN BẢO ANH	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
4	153620	TRẦN DUY ANH	Nam	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
5	153621	HÀ ĐỨC ANH	Nam	02/07/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	153622	HOÀNG ĐỨC ANH	Nam	15/05/2003	Hà Nội	1.00	10.00	7.75	
7	153623	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	09/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	153624	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	13/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
9	153625	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	153626	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	15/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
11	153627	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	153628	LÝ HÀ KIỀU ANH	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	153629	ĐỖ HẢI ANH	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	153630	NGUYỄN HỒNG ANH	Nam	14/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	153631	ĐÀO LAN ANH	Nữ	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
16	153632	TẠ LAN ANH	Nữ	07/01/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
17	153633	NGUYỄN MAI ANH	Nữ	16/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
18	153634	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
19	153635	KHUẤT NGỌC QUỲNH A	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi
20	153636	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	26/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
21	153637	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	153638	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	153639	PHẠM QUANG ANH	Nam	06/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	153640	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	17/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	153641	NGUYỄN THẾ TIẾN ANH	Nam	28/12/2003	Hà Tây	-1.00	-1.00	0.00	
26	153642	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG A	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	153643	NGUYỄN THỊ QUỲNH AN	Nữ	28/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
28	153644	TRẦN VIỆT ANH	Nam	27/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	153645	TRIỆU VIỆT ANH	Nam	10/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	153646	BÙI NGỌC ÁNH	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
31	153647	PHÙNG KHÁNH GIA BẢO	Nam	05/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
32	153648	LƯƠNG QUỐC BẢO	Nam	31/07/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	153649	PHAN THANH BẢO	Nam	15/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
34	153650	PHẠM NHƯ BÌNH	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
35	153651	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	27/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
36	153652	LÊ HÀ CHI	Nữ	07/09/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	153653	LÊ QUỲNH CHI	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
38	153654	PHẠM THANH CHI	Nữ	18/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
39	153655	PHẠM TÙNG CHI	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
40	153656	PHAN ANH CHUNG	Nam	03/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	153657	NGUYỄN HỮU CÔNG	Nam	17/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	153658	NGUYỄN VĂN CÔNG	Nam	29/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
43	153659	DOÀN HỮU THUY DUNG	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
44	153660	NGÔ MAI THUY DUNG	Nữ	04/11/2003	Bắc Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
45	153661	NGUYỄN THỊ THUY DUN	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
46	153662	NGUYỄN ĐÌNH DUY	Nam	10/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
47	153663	NGUYỄN THẢO DUYÊN	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
48	153664	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
49	153665	TRỊNH THỊ KIM DUYÊN	Nữ	04/11/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
50	153666	VŨ DUY DŨNG	Nam	09/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
51	153667	NGUYỄN LÂM DŨNG	Nam	04/10/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
52	153668	VŨ TIỀN DŨNG	Nam	21/04/2003	Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	153669	NGUYỄN XUÂN DŨNG	Nam	26/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
54	153670	NGUYỄN QUÝ DƯƠNG	Nam	12/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	153671	TRỊNH QUÝ DƯƠNG	Nam	10/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
56	153672	TRẦN THUY DƯƠNG	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	153673	PHẠM LINH ĐAN	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
58	153674	ĐOÀN QUANG ĐẠT	Nam	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
59	153675	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	10/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
60	153676	CAO TRỌNG ĐẠT	Nam	17/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
61	153677	BÙI TUẤN ĐẠT	Nam	09/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	153678	LÊ TUẤN ĐẠT	Nam	08/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
63	153679	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
64	153680	PHẠM TUẤN ĐẠT	Nam	15/11/2003	Hà Nội	9.75	10.00	9.94	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	153681	TRẦN TUẤN ĐẠT	Nam	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	9.50	10.00	9.88	Giỏi
66	153682	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	04/01/2003	Hòa Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
67	153683	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Nam	08/01/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
68	153684	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	Nam	07/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	153685	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	Nam	15/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
70	153686	TRẦN QUÝ GIANG	Nam	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	153687	ĐẶNG THỊ CHÂU GIANG	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
72	153688	NGUYỄN THU GIANG	Nữ	27/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
73	153689	LÊ NGÂN HÀ	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	153690	NGUYỄN NGÂN HÀ	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
75	153691	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
76	153692	HOÀNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	23/10/2003	Bình Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	153693	BÙI THỊ THU HÀ	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
78	153694	BÙI THU HÀ	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	153695	NGHIÊM THU HÀ	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	153696	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	153697	NGUYỄN VIỆT HÀ	Nam	31/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	153698	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	21/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
83	153699	NGUYỄN THỊ THU HẢI	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
84	153700	PHẠM TUẤN HẢI	Nam	12/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
85	153701	NGÔ VĨ HẢI	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	153702	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
87	153703	VŨ THỊ MINH HẬU	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
88	153704	VŨ MINH HIỀN	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
89	153705	PHẠM THẢO HIỀN	Nữ	11/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
90	153706	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	153707	NGUYỄN VĂN HIỆP	Nam	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
92	153708	PHẠM VĂN HOAN	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
93	153709	NGUYỄN XUÂN HOÀ	Nam	07/11/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
94	153710	TRẦN LÊ HOÀN	Nam	07/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	153711	TRẦN VIỆT HOÀN	Nam	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	153712	VƯƠNG ÁNH HỒNG	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	153713	TRẦN THỊ DIỆU HỒNG	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
98	153714	LÊ VŨ HỒNG	Nam	26/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
99	153715	NGUYỄN NGỌC HUY	Nam	12/12/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
100	153716	ĐỖ QUỐC HUY	Nam	20/05/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
101	153717	PHẠM NGỌC HUYỀN	Nữ	20/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
102	153718	MAI THANH HUYỀN	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
103	153719	TRỊNH THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	02/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	153720	TRƯƠNG THỊ THU HUYỀN	Nữ	21/06/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
105	153721	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	13/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	153722	ĐINH NGUYỄN NHẬT HƯ	Nam	22/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	153723	TRẦN KIM HƯƠNG	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	153724	CHU LAN HƯƠNG	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	153725	DƯƠNG THU HƯƠNG	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
110	153726	NGUYỄN VŨ THANH HƯ	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	153727	ĐẶNG MINH KHANG	Nam	07/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
112	153728	PHẠM GIA KHIÊM	Nam	14/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
113	153729	HOÀNG ANH KHÔI	Nam	20/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	153730	NGUYỄN ÁI KIỀU	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	2.00	10.00	8.00	
115	153731	ĐẶNG TUẤN KIẾT	Nam	26/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
116	153732	NGÔ TUẤN KIẾT	Nam	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
117	153733	VŨ THU LAN	Nữ	24/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
118	153734	ĐẶNG HOÀNG LÂM	Nam	22/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
119	153735	THÁI BẢO LINH	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
120	153736	TẠ HẢI LINH	Nữ	22/01/2003	Hưng Yên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	153737	PHẠM HỒNG KHÁNH LIN	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	153738	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
123	153739	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
124	153740	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
125	153741	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
126	153742	NGÔ NGỌC LINH	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
127	153743	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	27/08/2003	Nghệ An	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	153744	ĐỖ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	153745	LÊ PHƯƠNG LINH	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	153746	TRỊNH PHƯƠNG LINH	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	153747	NGUYỄN THU LINH	Nữ	13/03/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
132	153748	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	153749	HOÀNG HẢI LONG	Nam	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	153750	PHẠM HẢI LONG	Nam	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
135	153751	NGUYỄN THẾ LONG	Nam	04/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
136	153752	NGUYỄN HÀ LY	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
137	153753	NGÔ PHƯƠNG LY	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
138	153754	VÕ THẢO LY	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
139	153755	LÊ NGỌC MAI	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
140	153756	NGUYỄN NHƯ MAI	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
141	153757	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	153758	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
143	153759	PHẠM ĐỨC MINH	Nam	15/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	153760	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
145	153761	TÔ PHƯƠNG MINH	Nữ	15/07/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
146	153762	BÙI QUANG MINH	Nam	12/05/2003	Thái Nguyên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
147	153763	TRẦN QUANG MINH	Nam	17/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
148	153764	HOÀNG TƯỜNG MINH	Nam	17/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
149	153765	ĐINH TRÀ MY	Nữ	02/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
150	153766	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
151	153767	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
152	153768	ĐINH HOÀNG NAM	Nam	05/12/2002	Liên Bang Nga	10.00	10.00	10.00	Giỏi
153	153769	ĐỖ HOÀNG NAM	Nam	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
154	153770	TRẦN PHƯƠNG NAM	Nam	14/05/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
155	153771	NGUYỄN THỊ THU NGA	Nữ	11/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
156	153772	HÀ THỊ THÚY NGA	Nữ	29/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
157	153773	NGUYỄN THÚY NGA	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
158	153774	DƯƠNG TỔ NGA	Nữ	06/03/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
159	153775	NGUYỄN THỊ THANH NG	Nữ	25/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
160	153776	TẶNG THU NGÂN	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
161	153777	ĐÀO TRỌNG NGHĨA	Nam	21/10/2003	Hải Phòng	10.00	10.00	10.00	Giỏi
162	153778	LÊ TUẤN NGHĨA	Nam	24/06/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
163	153779	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
164	153780	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
165	153781	NGÔ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
166	153782	VŨ MINH NGUYỆT	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
167	153783	NGUYỄN LINH NHI	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
168	153784	BÙI PHƯƠNG NHUNG	Nữ	11/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
169	153785	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG N	Nữ	28/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
170	153786	HOÀNG PHƯƠNG OANH	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
171	153787	BÙI TUẤN PHONG	Nam	04/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
172	153788	TRẦN MẠNH PHÚC	Nam	24/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
173	153789	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
174	153790	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
175	153791	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
176	153792	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
177	153793	HOÀNG THỊ MINH PHUỐ	Nữ	30/01/2003	Nghệ An	10.00	10.00	10.00	Giỏi
178	153794	TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	Nam	20/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
179	153795	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	08/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
180	153796	NGUYỄN VĂN QUANG	Nam	28/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
181	153797	PHAN ANH QUÂN	Nam	26/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
182	153798	ĐỖ HỒNG QUÂN	Nam	20/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
183	153799	VŨ MAI QUỲNH	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
184	153800	BÙI NGỌC QUỲNH	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
185	153801	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲN	Nữ	12/04/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
186	153802	ĐINH MẠNH SÂM	Nam	19/11/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
187	153803	NGUYỄN BẢO SƠN	Nam	17/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
188	153804	TRẦN ĐẠI SƠN	Nam	14/10/2003	Nam Định	10.00	10.00	10.00	Giỏi
189	153805	HOÀNG NGỌC SƠN	Nam	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
190	153806	TRƯƠNG THẾ SƠN	Nam	15/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
191	153807	NGUYỄN TUẤN TÀI	Nam	24/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
192	153808	PHẠM NHƯ THÀNH	Nam	27/10/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
193	153809	ĐẶNG TUẤN THÀNH	Nam	24/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
194	153810	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
195	153811	THẠCH PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
196	153812	NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
197	153813	PHẠM NGỌC THẠCH	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
198	153814	HOÀNG VĂN THẮNG	Nam	19/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
199	153815	NGHIÊM XUÂN THẮNG	Nam	19/07/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
200	153816	LƯƠNG PHƯƠNG THỦY	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
201	153817	BÙI THU THỦY	Nữ	14/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
202	153818	TRẦN THU THỦY	Nữ	20/04/2003	Ninh Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
203	153819	TRẦN NGỌC ANH THƯ	Nữ	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	10.00	10.00	10.00	Giỏi
204	153820	HOÀNG HUYỀN THƯƠNG	Nữ	03/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
205	153821	LÊ MINH TIẾN	Nam	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
206	153822	NGUYỄN THANH TOÀN	Nam	15/08/2003	Quảng Trị	10.00	10.00	10.00	Giỏi
207	153823	ĐOÀN THỊ QUỲNH TRẦN	Nữ	05/07/2003	Thái Nguyên	10.00	10.00	10.00	Giỏi
208	153824	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
209	153825	NGUYỄN THU TRÀ	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
210	153826	LÊ VƯƠNG TRÀ	Nữ	30/11/2003	Thái Bình	10.00	10.00	10.00	Giỏi
211	153827	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂ	Nữ	19/12/2003	Hà Tây	10.00	10.00	10.00	Giỏi
212	153828	TRỊNH HỮU TRỌNG	Nam	19/11/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
213	153829	NGUYỄN KIÊN TRUNG	Nam	30/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
214	153830	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	26/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
215	153831	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	02/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
216	153832	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	14/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
217	153833	MAI THANH TUẤN	Nam	01/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
218	153834	NGUYỄN NGỌC TÙNG	Nam	08/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
219	153835	PHÙNG THANH TÙNG	Nam	14/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
220	153836	PHẠM ANH TÚ	Nam	06/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
221	153837	TRIỆU ANH TÚ	Nam	04/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
222	153838	TRỊNH ANH TÚ	Nữ	11/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
223	153839	NGUYỄN DUY TÚ	Nam	06/02/2003	Hà Nội	3.50	10.00	8.38	Trung Bình
224	153840	NGUYỄN MINH TÚ	Nam	16/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Thượng Thanh

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
225	153841	NGUYỄN MINH TÚ	Nam	12/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
226	153842	BÀNH THANH TÚ	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
227	153843	PHẠM THU UYÊN	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
228	153844	NGUYỄN TÚ UYÊN	Nữ	30/01/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
229	153845	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	01/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
230	153846	PHẠM ANH VŨ	Nam	01/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
231	153847	MAI THỊ HẢI YẾN	Nữ	24/08/2003	Hà Nam	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 228 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	151639	TRƯƠNG HOÀI AN	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
2	151640	NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	13/11/2003	Hà Giang	10.00	10.00	10.00	Giỏi
3	151641	NGÔ ĐÌNH QUANG ANH	Nam	07/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
4	151642	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	25/12/2003	Bắc Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
5	151643	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	19/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
6	151644	TRƯƠNG HẢI ANH	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
7	151645	ÂU MAI ANH	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
8	151646	ÂU NGỌC ANH	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
9	151647	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
10	151648	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
11	151649	TÔ PHƯƠNG ANH	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	151650	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	29/05/2003	Lào Cai	10.00	10.00	10.00	Giỏi
13	151651	ĐÀM QUANG ANH	Nam	09/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	151652	NGUYỄN TIẾN ANH	Nam	01/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
15	151653	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	30/01/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
16	151654	HÀ VÂN ANH	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
17	151655	ĐINH VIỆT ANH	Nam	16/11/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
18	151656	ĐINH GIA BẢO	Nam	23/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
19	151657	TRƯƠNG KHẮC BẢO	Nam	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
20	151658	NGUYỄN ĐĂNG BÌNH	Nam	16/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
21	151659	VŨ MINH CHÂU	Nữ	04/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	151660	VŨ NGỌC MINH CHÂU	Nữ	25/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
23	151661	HOÀNG NGỌC LINH CHI	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
24	151662	CHU QUỲNH CHI	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
25	151663	HÀ QUANG CƯỜNG	Nam	03/12/2003	Ninh Bình	9.50	10.00	9.88	Giỏi
26	151664	TRƯƠNG BÁ DUY	Nam	21/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
27	151665	LƯƠNG MINH DUY	Nam	27/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
28	151666	PHẠM NHẬT DUY	Nam	11/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
29	151667	NGUYỄN TIẾN DUY	Nam	20/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
30	151668	NGUYỄN QUANG DŨNG	Nam	27/08/2002	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
31	151669	DƯƠNG TUẤN DŨNG	Nam	01/12/2003	Hà Nội	-1.00	-1.00	0.00	
32	151670	PHÙNG VĂN DŨNG	Nam	20/10/2003	Bắc Ninh	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
33	151671	HÀ TẤN DƯƠNG	Nam	05/10/2003	Ninh Bình	0.50	-1.00	0.00	
34	151672	DOÃN TÙNG DƯƠNG	Nam	05/06/2003	Hung Yên	-1.00	-1.00	0.00	
35	151673	TRƯƠNG BÁ ĐẠT	Nam	09/02/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
36	151674	ÂU THÀNH ĐẠT	Nam	04/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
37	151675	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	19/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
38	151676	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	06/11/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
39	151677	NGÔ VĂN ĐƯỜNG	Nam	17/09/2003	Nam Định	9.00	9.50	9.38	Giỏi
40	151678	LƯƠNG NHẬT ĐỨC	Nam	22/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
41	151679	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	08/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
42	151680	NGÔ THỊ CHÂU GIANG	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	10.00	9.00	9.25	Giỏi
43	151681	ÂU TRÀ GIANG	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
44	151682	ĐÀO HOÀNG HÀ	Nam	24/06/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
45	151683	ÂU PHƯƠNG HÀ	Nữ	13/09/2003	Hà Nội	7.50	9.50	9.00	Giỏi
46	151684	ĐẶNG THANH HẢI	Nữ	27/04/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
47	151685	NGUYỄN MINH HẰNG	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
48	151686	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	Nam	14/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
49	151687	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	26/12/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
50	151688	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	24/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
51	151689	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	25/10/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
52	151690	HOÀNG THÚY HÒA	Nữ	01/03/2003	Đồng Nai	10.00	10.00	10.00	Giỏi
53	151691	PHẠM ĐỨC HUY	Nam	03/09/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
54	151692	ĐINH GIA HUY	Nam	13/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
55	151693	ÂU QUANG HUY	Nam	23/09/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
56	151694	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	13/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
57	151695	ĐINH KHÁNH HUYỀN	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
58	151696	LƯU THANH HƯNG	Nam	02/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
59	151697	NGUYỄN THỊ THU HƯỜN	Nữ	13/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
60	151698	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	Nam	22/10/2003	Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
61	151699	ÂU NGUYỄN KHOA	Nam	06/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
62	151700	NGUYỄN MINH KHUÊ	Nữ	19/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
63	151701	ÂU TRẦN HUYỀN LAN	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
64	151702	ÂU HẢI LÂM	Nam	22/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
65	151703	NGUYỄN TÙNG LÂM	Nam	08/09/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
66	151704	NGUYỄN VĂN LÂM	Nam	04/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
67	151705	ĐÀO DUY LINH	Nam	05/05/2003	Hà Nội	8.50	9.50	9.25	Giỏi
68	151706	NGUYỄN HOÀI LINH	Nữ	13/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
69	151707	HÀ KHÁNH LINH	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
70	151708	TRẦN NGÔ HOÀI LINH	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
71	151709	ĐINH THỊ MAI LINH	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
72	151710	LƯƠNG THUY LINH	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	6.00	10.00	9.00	Giỏi
73	151711	TRẦN NHƯ LONG	Nam	23/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
74	151712	TRƯƠNG TUẤN LONG	Nam	13/09/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
75	151713	DƯƠNG VĂN LUẬT	Nam	10/07/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
76	151714	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
77	151715	TÔ KHÁNH LY	Nữ	09/12/2003	Thái Nguyên	9.50	10.00	9.88	Giỏi
78	151716	DƯƠNG TUYẾT MAI	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
79	151717	CHU ĐỨC MINH	Nam	12/06/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
80	151718	NGUYỄN ĐỨC QUANG MI	Nam	02/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
81	151719	ĐINH QUANG MINH	Nam	13/10/2002	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
82	151720	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
83	151721	HOÀNG HẢI NAM	Nam	19/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
84	151722	TRẦN VĂN NGHĨA	Nam	04/12/2003	Hòa Bình	6.50	10.00	9.13	Giỏi
85	151723	ĐẶNG BÍCH NGỌC	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
86	151724	ÂU HỒNG NGỌC	Nữ	21/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
87	151725	LƯƠNG HỒNG NGỌC	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
88	151726	NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
89	151727	LÊ ANH NHẬT	Nam	01/08/2002	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
90	151728	HÀ TUẤN PHONG	Nam	22/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
91	151729	ĐÀO VĂN PHÚC	Nam	31/10/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
92	151730	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
93	151731	TRƯƠNG MAI PHƯƠNG	Nữ	03/07/2003	Hải Dương	10.00	10.00	10.00	Giỏi
94	151732	NGUYỄN HỒNG QUÂN	Nam	07/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
95	151733	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	11/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
96	151734	ĐỖ TÚ QUYÊN	Nữ	31/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
97	151735	LƯƠNG THỊ NGỌC QUỲN	Nữ	03/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
98	151736	NGUYỄN HUY QUÝ	Nam	19/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
99	151737	NGUYỄN ĐỨC SƠN	Nam	31/05/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
100	151738	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	27/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
101	151739	NGUYỄN MINH SƠN	Nam	29/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
102	151740	NGUYỄN VIỆT SƠN	Nam	10/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
103	151741	ĐINH QUÝ THANH	Nam	10/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
104	151742	HOÀNG DOANH THÀNH	Nam	17/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
105	151743	NGUYỄN GIA THÀNH	Nam	10/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
106	151744	NGUYỄN TUẤN THÀNH	Nam	27/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
107	151745	ĐINH XUÂN THÀNH	Nam	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
108	151746	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
109	151747	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/08/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
110	151748	TRƯƠNG THỊ THANH TH	Nữ	18/04/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
111	151749	LƯƠNG THU THẢO	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
112	151750	NGUYỄN PHẠM HỒNG TH	Nam	04/02/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
113	151751	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	Nam	15/02/2003	Bắc Kạn	10.00	10.00	10.00	Giỏi
114	151752	LƯƠNG NGỌC THẮNG	Nam	26/01/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
115	151753	MAI XUÂN THẮNG	Nam	15/11/2003	Hà Nội	7.00	10.00	9.25	Giỏi
116	151754	NGUYỄN VĂN THỊNH	Nam	10/10/2003	Bắc Ninh	10.00	9.50	9.63	Giỏi
117	151755	LƯƠNG MINH THUẬN	Nam	15/02/2003	Hà Nội	9.50	9.50	9.50	Giỏi
118	151756	ĐOÀN THỊ THỦY	Nữ	01/09/2003	Bắc Giang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
119	151757	ĐẶNG KIM THƯƠNG	Nữ	16/05/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
120	151758	NGUYỄN MINH THƯƠNG	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
121	151759	NGUYỄN HỒNG TIỀN	Nam	10/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
122	151760	HOÀNG ĐỨC TOÀN	Nam	24/08/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
123	151761	LÊ HÀ TRANG	Nữ	16/06/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
124	151762	LÊ THỊ TRANG	Nữ	29/05/2003	Bắc Giang	10.00	9.50	9.63	Giỏi
125	151763	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
126	151764	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
127	151765	HÀ LÊ KIỀU TRINH	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
128	151766	NGUYỄN GIA TRUNG	Nam	21/03/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi

Đơn vị: Trường THCS Việt Hưng

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
129	151767	TRẦN NHƯ TRUNG	Nam	30/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
130	151768	ĐỖ THÀNH TRUNG	Nam	17/02/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
131	151769	LƯƠNG VĂN TRUNG	Nam	21/01/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
132	151770	ÂU ANH TUẤN	Nam	23/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
133	151771	LƯƠNG NGỌC TUẤN	Nam	29/09/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
134	151772	NGÔ THANH TÙNG	Nam	28/07/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
135	151773	PHẠM ANH TÚ	Nam	28/11/2003	Hà Nội	9.00	10.00	9.75	Giỏi
136	151774	NGUYỄN VĂN TÚ	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
137	151775	LÊ THẢO VÂN	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
138	151776	LẠI THẢO VI	Nữ	05/12/2003	Hải Phòng	10.00	9.50	9.63	Giỏi
139	151777	ĐINH TUẤN VIỆT	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
140	151778	ĐÀO QUANG VINH	Nam	18/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
141	151779	NGUYỄN ĐỨC VŨ	Nam	09/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
142	151780	HÀ QUANG VŨ	Nam	15/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
143	151781	ÂU HẢI YẾN	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
144	151782	ÂU HẢI YẾN	Nữ	02/02/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 141 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	
1	152674	PHẠM DOÃN HÙNG ANH	Nam	27/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
2	152675	ĐẶNG ĐỨC ANH	Nam	01/06/2003	Hà Nội	6.50	10.00	9.13	Giỏi
3	152676	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	17/01/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
4	152677	ĐẶNG HOÀNG ANH	Nam	21/12/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
5	152678	HOÀNG NGUYỄN ANH	Nam	17/08/2003	Hà Nội	8.50	10.00	9.63	Giỏi
6	152679	QUÁCH TRÚC ANH	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
7	152680	NGUYỄN KHẮC GIA BẢO	Nam	08/05/2003	Hà Nội	5.50	10.00	8.88	Khá
8	152681	NGUYỄN TẮT DI BẢO	Nam	20/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
9	152682	LƯU MINH CHIẾN	Nam	23/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
10	152683	NGUYỄN TRẦN TUẤN ĐẠ	Nam	25/01/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
11	152684	NGUYỄN QUANG HÙNG	Nam	29/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
12	152685	ĐINH ĐĂNG HÙNG	Nam	28/12/2003	Hà Nội	5.00	10.00	8.75	Khá
13	152686	BÙI NGỌC KHÁNH	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
14	152687	NGUYỄN HUY KHÔI	Nam	27/04/2003	Hà Nội	6.00	9.50	8.63	Khá
15	152688	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	20/05/2003	Hưng Yên	8.50	10.00	9.63	Giỏi
16	152689	NGUYỄN TÚ LINH	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
17	152690	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	20/11/2003	Hà Nội	4.50	10.00	8.63	Trung Bình
18	152691	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	18/10/2003	Hà Nội	8.00	10.00	9.50	Giỏi
19	152692	PHẠM NGUYỄN HỒNG N	Nữ	17/12/2003	Hải Phòng	9.50	10.00	9.88	Giỏi
20	152693	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	03/05/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
21	152694	TRỊNH HÀ VÂN NHI	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
22	152695	TRẦN QUỐC THÀNH	Nam	25/08/2003	Hà Nội	9.50	10.00	9.88	Giỏi
23	152696	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	10.00	10.00	10.00	Giỏi
24	152697	NGUYỄN CAO TRUNG	Nam	28/12/2003	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
25	152698	NGUYỄN SƠN TÙNG	Nam	29/09/2003	Hà Nội	5.50	9.50	8.50	Khá
26	152699	BÙI THANH TÚ	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	7.00	9.50	8.88	Khá
27	152700	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	17/06/2003	Hà Nội	7.50	10.00	9.38	Giỏi
28	152701	CHU TƯỜNG VY	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	4.00	10.00	8.50	Trung Bình

Đơn vị: Trường THCS-THPT Wellspring

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	GT	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI			XẾP LOẠI
						LT	TH	ĐTB	

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 28 hs./.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KT. CHỦ TỊCH HĐ THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Quang

PGĐ: Phạm Văn Đại